

Tuyển Tập Đỗ Thuần Hậu



Đời Đạo Song Tu
Phép Xuất Hồn
Mơ Duyên Quái Mộng
Tình Trong Bốn Bể
(Điều Sào Thiên Sư)

Đỗ Thuần Hậu



VÔ VI

PUBLISHED BY
VÔ VI

Copyright © 1961, 2012
by Đỗ Thuần Hậu & VÔ VI

website: <http://www.voviphatphap.org>

All Rights Reserved
Printed in the United States of America
December 2012

Unicode version
Second Edition, Set in San Jose, California

ISBN 978-1-933667-20-1

Mục Lục

TIỂU SỬ Tổ Sư Đổ Thuần Hậu.....	3
Đời Đạo Song Tu	5
SÂM TU HÀNH.....	90
Phép Xuất Hồn.....	101
Lời Tường Thuật Về Sự Xuất Hồn	107
của Tổ Sư Đổ Thuần Hậu	107
Lời Tường Thuật	153
của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng – Vĩ Kiên	153
Mơ Duyên Quái Mộng.....	165
HỒI THỨ NHẤT	167
HỒI THỨ HAI	179
HỒI THỨ BA	187
HỒI THỨ TƯ	193
HỒI THỨ NĂM.....	201
Tình Trong Bốn Bể.....	209
(Điều Sào Thiền Sư)	209
HỒI THỨ NHẤT	213
HỒI THỨ HAI	235
HỒI THỨ BA	243
HỒI THỨ TƯ	247
HỒI THỨ NĂM.....	255
HỒI THỨ SÁU	257
HỒI THỨ BẢY.....	271







Tổ Sư Đỗ Thuận Hậu (1883-1967)



TIỂU SỬ

Tổ Sư Đỗ Thuần Hậu (1883-1967)

Tổ sư Đỗ Thuần Hậu sinh năm 1883 tại quận Lai Vung, tỉnh Sa Đéc, Việt Nam. Thân phụ là cụ Đỗ Hạo Cừu, Phó Tổng An Thới dưới thời Pháp thuộc, thọ được 80 tuổi mới qua đời. Thân mẫu là cụ Đào Thị Bồi. Lúc lên 9 thì mẹ mất, ông phải ở với cha và bà kế mẫu cho đến khi lớn.

Sau khi lập gia đình được vài năm, ông mới tách ra ở riêng. Cũng vì hoàn cảnh khổ sở thời đó, ông phải học nhiều nghề để sinh sống và nuôi gia đình. Tổ sư đã học qua các nghề thuốc Bắc, thuốc Nam, làm bùa Lỗ Ban, coi quẻ, thợ mả, thợ nhuộm, thợ sơn... Khi sửa soạn lập gia đình ông phải đi dạy thêm tiếng Việt và tiếng Pháp cho trẻ em trong làng để có tiền lấy vợ. Tổ sư có được 8 người con: 1 trai và 7 gái. Người con trai trưởng của tổ sư là ông Đỗ Vạn Lý, từng là Sứ Thần tại Ấn Độ và cựu Đại Sứ tại Hoa Kỳ dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Ông cũng từng giữ chức Tham lý Minh Đạo trong cơ quan Phổ Thông Giáo lý Cao Đài Giáo, Việt Nam. Vì lúc thiếu thời, tổ sư Đỗ Thuần Hậu gặp nhiều hoàn cảnh éo le, nên tâm trí ông lúc nào cũng suy xét về cuộc đời và

kiếp người. Do đó, ông quyết tâm tầm đạo. Sau khi tu theo Cao Minh Thiền Sư một thời gian, ông vẫn chưa hoàn toàn hài lòng vì vẫn chưa được giải đáp hết thắc mắc. Tổ sư trở về gia đình và tự nghiên cứu thêm Pháp lý Vô Vi. Trong thời gian này, nhiều lúc tổ sư định thần và thường thấy hình Đức Phật hiện ra trên vách. Tổ sư lấy làm lạ nên càng cố tâm tu luyện. Lúc khởi công tu thì tổ sư đã 55 tuổi, tâm không sợ chết, sợ nghèo đói, tổ sư quyết chí tu để xuyên phá bức màn Vô Vi bí mật hầu tiếp xúc với Phật Tiên mà học Đạo. Nhờ lòng chí thành mộ Đạo, tổ sư Đỗ Thuần Hậu đã ngộ được Pháp lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Tổ sư đã xuất hồn về cõi Vô Vi và đã được học đạo trực tiếp với Đức Phật như lời tổ sư đã tự thuật trong quyển *"Phép Xuất Hồn"*.

Tổ sư Đỗ Thuần Hậu (*thường được gọi là ông Tư*) đã truyền dạy lại cho thiền sư Lương Sĩ Hằng (*thường được gọi là ông Tám*) để tiếp nối công việc truyền bá đạo pháp. Tổ sư liêu đạo ngày 13-11-1967 (*nhằm ngày 12 tháng 10 năm Đinh Mùi*) thọ 84 tuổi (*85 tuổi ta*).

Các tác phẩm của tổ sư để lại là Đồi Đạo Song Tu, Phép Xuất Hồn, Mơ Duyên Quái Mộng, Tình Trong Bốn Bể (*Điều Sào Thiền Sư*), Kinh A DI ĐÀ.

Đời Đạo Song Tu





Tựa

Tôi là Đỗ Thuần Hậu, 78 tuổi ở Sa Đéc. Thừa các bạn, trước khi tôi đặt lời nói trên bản sách này, tôi không ngần ngại về sự hèn nhát, dơ bẩn, những phê bình chỉ trích vì chỗ cư trần nhiễm trần. Trong trần thế lấy sự vật chất hiện tại, còn đây nói về vô vi thuộc về phần hồn của Đạo. Hồn là thiêng liêng còn Đạo thì sâu xa vô cực vô biên cũng là Điện quang, bởi thế nào ai thấy đặng, nên cũng như một người nói láo để gạt gẫm các bạn. Nhưng tôi không ngần ngại xấu xa ấy để lượm lặt nhiều kinh, nhiều sách, đem những lời nói thiết thật sau đây mà tôi cũng không tin tôi là sự thật nữa. Khi các bạn công phu theo mấy đề mục tôi sẽ biểu, chịu khó trong một năm thì các bạn sẽ thấy những lời tôi nói ấy, thì sự hiệu quả hiện tại nó sẽ đi đến cho các bạn, còn công phu không hiệu quả thì không cần công phu nữa.

Trong mục lục công phu này có hiệu quả như sau:

1. Những người lao động mỏi, mệt nhọc trở nên khỏe khoắn.
2. Những thanh niên thanh nữ bận rộn, bức tức thì được sáng láng minh mẫn hơn.

3. Công phu trong lúc ban đêm mất thì giờ chút ít, sáng đi làm việc lại khỏe khoắn hơn, đủ sức khỏe, dồi dào cũng như uống một thang thuốc bổ. Có sức lực vì nhờ sự hấp dẫn dưỡng khí thanh.

4. Công phu làm cho điện quang là một khí nóng trong ngũ tạng sẽ thông cảm bản thể, cũng nhờ dưỡng thanh khí trong sạch để làm cho điện quang bản thể sức khỏe dồi dào, có sức mạnh, điện được xung lên bộ đầu soi sáng 9 lỗ gọi là Cửu Khiếu rộng ra, không lỗ bích. Sự nóng giận tham sân si mỗi mỗi đều do sự nóng của bản thể bị nghẹt không thông cảm, các bạn lúc Điện khí bị nghẹt thì giận thêm, tham muốn tăng thêm.

Nhờ công phu vận động bề ngoài bản thể nào là Soi Hồn, Pháp Luân, Tịnh; còn bề trong nhờ 6 chữ Di Đà phối hợp với dưỡng khí và Thanh Điện của Trời thì điện có sức mạnh rút sự lỗ bích của trí não ta, tâm tánh đều mát mẻ khỏe khoắn. Nhờ pháp này thì chúng ta được hết sự Sân Si Tham, trở nên một hiền triết. Muốn cho không nhờ ai phù hộ ta, bởi thế Đức Phật truyền phép Lục Tự Di Đà để cứu các chứng bệnh ấy, nhưng tôi rút sự kinh nghiệm của pháp này tôi suy nghĩ cũng chưa ra. Một lúc tôi nhớ lại đời Tần Thủy Hoàng đã đốt sách nhà Phật, sau nhờ mấy vị hiền triết đem lại bộ kinh A Di Đà là một lời của Phật Di Đà nói lúc ban đầu, còn cuốn mà Đức Phật đã chỉ cho công phu thì mất hết. Sau đây có nhiều ông được

tu thông cảm thì tôi lược được 6 chữ Di Đà nói theo ý công phu thì cũng không chỉ rõ ràng.

Khi tôi vào học đạo của ông Cao Minh Thiền Sư có đưa ra cuốn Tánh Mạng Khuất Chỉ và Thanh Tịnh Kinh của Khổng Tử cũng chỉ về công phu mà không rành rẽ. Khi tôi được xuất hồn nhờ sự lược lật của tâm tánh sáng suốt của tôi, nhờ Phật Sự ngài bố hóa làm cho minh mẫn hơn, nhưng tôi cũng không tin nơi tôi, buộc lòng tôi phải lấy chữ Tàu để hiểu tánh ý. Trong lúc nhà Phật giao thiệp với Đức Khổng Tử, nhà Phật hiểu Phật, còn Đức Khổng Tử cũng muốn hiểu Phật, bày ra một thứ chữ là một thứ dấu để cho đời sau hiểu lời ăn tiếng nói để thấu chép đời này qua đời kia cho đại chúng coi lấy để hiểu. Tôi muốn biết tánh ý của hai ngài, buộc lòng tôi phải chiết tự để hiểu, nhờ đó tôi hiểu tánh ý của Thánh Phật trong chữ lời kinh để dạy ta tu hành. Nhờ sự thông cảm ấy tôi lấy Kinh A Di Đà cũng như 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật tôi được hiểu rõ hơn, tôi công phu càng ngày càng sáng suốt hơn. Khi tôi công phu được xuất hồn tôi làm cuốn Xuất Hồn và Mơ Duyên Quái Mộng để cho các bạn rõ, các bạn công phu từ đây được dễ hơn không ngần ngại.

Nhưng tôi cũng không tin tôi, mà nhờ công phu được sáng suốt các bạn không nên tin các bạn, phải nghiên cứu hàng ngày để góp lại những ý kiến làm cho các bạn đi sau cảm mến về sự tu hành thì thấy sách này được thiết thật để lấy một cái môi giới căn

bản. Các bạn sau công phu được điều chi hân hạnh
cũng nghiên cứu rõ ràng, tiếp tục biên thêm theo
cuốn sách này để cho những người sau muốn biết
đạo để hiểu hơn.

Làm tại Đa Kao
Rằm tháng Giêng Tân Sửu (1 9 6 1)



Thiệt Thật Mục Lục

Tôi là Đỗ Thuần Hậu, là một người dốt dẫn chuyện tu hành, tôi thâm lượm được bao nhiêu xin tổ cho các bạn để hiểu. Tôi cũng như các bạn, đều ở trong trần thế, mang bản thể trần tục này, nhưng tôi được hiểu trước các bạn về phần theo đạo Phật Thích Ca. Hôm nay là ngày 15 tháng giêng năm Tân Sửu (1961), có nhiều bạn hỏi tôi: *"Tại sao ở đời là đủ tại sao còn bày ra đạo để làm chi!"*.

Thưa các bạn, trong đời là thế gian, có nhiều sự bất bình, ác cảm mà mỗi người đều có sự ấy, chính tôi cũng vậy, gọi là cư trần nhiễm trần, lẫn lộn chen chúc lẫn nhau, bởi thế các hung dữ hàng ngày phát sanh thì sẽ có tội lỗi trong thế gian rất nhiều, sự tội lỗi làm cho ta bị tù đầy khổ sở. Nhưng chúng ta không thể tránh được và càng ngày càng bị chất chứa thêm, chúng ta hết sức suy gẫm để dần lòng cho khỏi tội lỗi trong trần, nhưng nó cũng cứ nô đùa thúc đẩy, mà chúng ta biết phạm luật thế gian thì cũng có cái nhân vị để cai trị ta đau khổ bản thể. Khi đã suy nghĩ rồi, ta muốn tránh khỏi tội lỗi đã thâm nhiễm đường đời như là Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục thì có lẽ một ngày kia ta sẽ không bị tội hành hạ, bởi thế ta chán đời mới tìm qua phương pháp giải thoát, nhưng cũng đã lâu tìm không được.

Lúc ấy tôi được nghe ông Cao Minh Thiền Sư là một người chỉ đạo Vô Vi 16 điểm trong pháp môn nhà Phật, tôi được đến cầu ông để chỉ bảo. Tôi cũng biết làm đủ 16 điểm trong pháp môn, nhưng tôi là một người ưa nghiên cứu, ông biểu là ông, còn sự công phu luyện đạo là tôi.

Nhờ nghiên cứu, tôi được cải cách theo đường đạo thì tôi thấy tôi trở nên một người hiền, tránh khỏi sự Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục và công phu có diện quang thêm hơn, được xuất hồn đến Bồng Lai, chỗ Tiên ở. Khi tôi được biết tôi là người trần mà biết xuất hồn đến Bồng Lai thì tôi biết cho tôi, còn các bạn nào thấy! Tôi cũng ngạc nhiên và cũng cho tôi là người nói láo vô bằng chứng. Bởi thế tôi mới mong các bạn làm theo tôi, nghiên cứu thêm đường đạo của Đức Phật Thích Ca, trong một năm thì các bạn có nhiều điều thông hiểu, được hết tật bệnh nhiễm trần, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Tham, Sân, Si... đỡ nhiều lắm và có hào quang.

Nhưng tôi cũng khuyên bạn đừng tin tôi, mà các bạn cũng không nên tin các bạn e có sự tưởng tượng mà lầm lạc chẳng. Bởi thế phải nghiên cứu hàng ngày về lời ăn tiếng nói sáng suốt hơn, trí ý thông hiểu và các bạn được một phần hiền từ, không nóng giận, không tham, còn Mâu Ni Châu phát ra sáng suốt, cũng gọi là diện quang. Các bạn cứ công phu cho dày công kỹ lưỡng thì sự thông cảm đem đến cho các bạn để thấy Bồng Lai tiên cảnh, chư Phật, chư

Tiên, chư Thần, chư Thánh, nào là tà ma quỷ quái ta được thấy rõ trong trí ý của chúng ta. Hễ người có đạo công phu được thấy, còn người không đạo pháp lý đây thì ít người thấy. Vậy khuyên các bạn nên công phu dày dặn để hiểu và sáng suốt theo pháp lý đạo Phật Di Đà và Thích Ca truyền bá.



Thiết Thật Về Việc Tu Hành

Thưa các bạn,

Chúng ta sanh ra đời phải có bản thể để làm việc cho thể gian, trong đây có ngũ tạng là: Tâm, Can, Tì, Phế, Thận, cùng đầu mình tay chơn. Đó là một cái máy để hoạt động nuôi lấy bản thể ta. Trong bản thể thì nào là Sên, Si, Tham v.v... tranh đấu lặn ngụp trong bể khổ để giành sống, bởi thế phải nhiễm trần luôn luôn. Hễ nhiễm trần thì phải chịu cay đắng, mạnh hiếp yếu, đùa bỡn cho đến đổi nhiều khi bị hung hiếp đánh đập tù đầy là khác, cho nên những người trí thức nào mà biết đời rồi thì cũng chán cho đời mà bước qua tu hành.

Xét về phương diện tu hành, thì có Hồn cùng Vía, Lục Căn Lục Trần ở vào bản thể. Hồn làm chủ bản thể gọi là Chủ Nhơn Ông, còn Bóng Vía thì phụ thuộc coi về bản thể bên ngoài tựa da, nhưng Bóng Vía ấy nó cũng làm việc cách ngoài mặt da ba tác để giữ cho bản thân con người. Trong ấy có Lục Căn coi giữ bộ tâm, tâm ta ấy có một nguyên tử Hồn không cho ra khỏi trái tim. Trái tim là một khám tối, trước kia Hồn chúng ta ở trên trời, có tội bị xung vào, bị giam hãm. Nhưng giam hãm mà phải làm việc sai khiến Lục Căn để coi năm cái máy cơ quan là ngũ tạng.

Ngũ tạng để làm việc nuôi dưỡng bản thân, vận động nào là lương thực nước lửa. Mỗi vị Lục Căn cũng gọi là Nguyên Tử Căn. Nguyên Tử Căn có sáu vị, sáu vị này thay phiên thay đổi coi ngũ tạng, còn một vị phải giữ trái tim là khám tối của Hồn. Còn Lục Trần thì có bóng vía làm chủ, để làm việc bên ngoài, về não chánh, bộ đầu và bản thể tay chân, nhứt nhứt việc nào phải sốt sắng, lập tức làm việc không được trễ một tí nào.

Hồn là Chủ Nhơn Ông, là một người chồng của Vía. Vía là vợ ở nơi một lỗ gọi là Hạ Thiên Môn, cũng có thể gọi là Hạ Huỳnh Đình, gần nơi Tề Luân Hư Cảnh theo đường Mạch Đốc. Khi Hồn và Vía được áp vào bản thể, thì Hồn và Vía là vợ chồng, không được gần nhau, mỗi mỗi phải lo làm phận sự, không được giao thiệp. Khi chúng ta công phu luyện đạo thì nhờ một chất điện quang soi sáng lên tới bộ đầu, dùng phép Soi Hồn nung nấu thúc đẩy thì điện quang bít không thể đi ra khỏi da bộ đầu được, phải hồi quang phản chiếu trở lại để làm một vị cứu tinh cho Vía là chủ bản thể bên ngoài hiểu biết tin tức của một ông chồng bị giam hãm nơi khám tối trái tim. Khi ấy Vía rất mừng biết chỗ giam hãm của Hồn ở vì lâu ngày cũng muốn gặp nhau để trao đổi ý kiến. Lúc ấy Hồn và Vía được ra vào thông thả nhưng không thể thoát ra ngoài. Rồi nhờ 6 chữ Di Đà của phép Phật, Hồn được ra khỏi khám một chút xíu, còn Vía cũng được ra khỏi trại giam một tí thôi. Nhưng từ từ Hồn và Vía

gặp nhau thì Lục Căn và Lục Trần sợ sệt, vì từ khi Hồn và Vía bị giam thì Lục Căn Lục Trần mê vui trần, xúi biếu làm những điều tội lỗi nào là Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục. Khi Hồn và Vía nhờ 6 chữ Di Đà mà giác ngộ lần thứ nhứt thì Lục Căn Lục Trần biết Hồn và Vía là một vị sao nhân vị, còn Lục Trần là phụ thuộc để cho Hồn Vía sai khiến, canh gác làm việc và làm bốn phận, khi có việc chi thì phải báo cáo cho Hồn và Vía hay. Từ đó đến sau thì Lục Căn Lục Trần ăn năn, sợ Lục Tự Di Đà phép của Phật, thì mỗi mỗi phải lo tròn nhiệm vụ, phải tuân theo Hồn và Vía. Khi chúng ta luyện đạo là Pháp Luân Thường Chuyển để cắt khiến cho Lục Căn Lục Trần làm việc cho bản thân theo nhiệm vụ mỗi người, từ đó đến sau Lục Căn Lục Trần không được giao thiệp, phải căn cứ, mỗi việc của Lục Căn Lục Trần làm theo đề mục của nó, không được hợp tác nữa để sanh sửa cùng xúi biếu những điều mê trần hư xấu ấy. Khi Hồn và Vía rõ biết phận sự mỗi người phải làm việc để trừ những tội lỗi trước kia, bị tù đầy cho đến khi mãn hạn sẽ trở về nơi xưa chốn cũ.

Lúc ấy Lục Căn Lục Trần thấy pháp Phật mà Hồn và Vía hiểu để tu thì Lục Căn Lục Trần kính nể mà cũng kính pháp Phật chịu quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng. Quy y Tăng để thừa hành phận sự do Hồn và Vía truyền bá chỉ giáo để tu hành hợp nhứt làm một nước thiêng liêng chờ khi đắc đạo để về cảnh Trời.

Còn phép Tĩnh cũng khó biết, theo Phật ngài chỉ giáo hai chữ Tĩnh, chữ Tĩnh là trong lặng, còn chữ Tĩnh khác là êm ái để cho điện từ từ làm việc theo Hồn và Vía để làm việc cho sáng suốt bản thể và cũng phải bảo vệ cho bản thân cho đủ sức khỏe để nương theo trần thế và đánh đổ vi trùng thương hàn sốt rét, để hút dưỡng khí nuôi bản thân cho được an toàn sống lâu. Vậy sự tu mỗi mỗi đều có ích, nào bảo dưỡng xác thân không lắm bệnh tật...

Còn Hồn và Vía nhờ Lục Tự Di Đà dắt đến ngay Nê Hườn Minh Triết trên bộ đầu. Trên bộ đầu có Minh Triết, ngay xoáy là trung tâm vũ trụ ăn với điện quang của mặt trăng mặt trời, phối hợp với điện quang bản thể của ta để làm cho nhiều tia sáng trong bộ đầu phát sanh. Những tia sáng do nguyên tử của trời trước kia là Hồn Chơn Như sai khiến xuống vào bản thể gọi là Hồn làm việc tù đày cho đến mãn hạn, nhưng trong bộ đầu bản thể Minh Triết là tại bộ óc.

Óc có nhiều cục sáng tạo thành mà mỗi cục sáng đều có nguyên tử căn cùng nguyên tử lực làm cho ý trí ta được minh mẫn và sáng láng. Khi người công phu luyện đạo coi trong bản pháp lý nhà Phật mà tôi viết đây để hiểu biết bộ óc là một điểm chánh rồi tỏa điện ra tám dây gân gọi là Bát Hướng. Các bạn hiểu cho, bộ đầu tròn như trái cam chia xẻ phân làm tám phần, mỗi phần đều phải làm việc phận sự của nó. Như lỗi tai do nơi bộ óc truyền tin thì lỗi tai là một cái

máy thu thanh chu đáo. Còn bộ mắt là một cái máy radar để rọi sáng bao la Trời Phật bên trong cùng bên ngoài, cõi Thiên Đàng cùng thế gian. Bộ mắt này là một vị cứu tinh, toàn bản thể được thấy xa cũng phải truyền tin cho Minh Triết là bộ óc, nhờ sự phân đoán của bộ óc ấy. Còn hai lỗ mũi thuộc về tùy, nó làm việc các cơ quan ngũ tạng ở trong bản thể, cùng thay đổi dưỡng khí, giữ gìn cho cơ quan bản thể để làm việc và phải trông nom nào ăn, ngủ, ỉa để cai quản một trường sanh của bản thể, cùng phụ thuộc Minh Triết nữa, phải phụng sự hai chức như là chi và nha bộ. Đây nói về bộ miệng là một bộ phát thanh do nơi bộ đầu làm chủ giám đốc, mọi việc phải báo cáo cho Minh Triết và phải phụng sự giữ hành gọi là ngũ tạng, do nơi trái tim và thận để chuyển quản cho bộ miệng phát thanh vận động chất lỏng là nước lửa điện, phải cắt khiến mỗi chỗ đều trợ cấp nước lửa toàn thân toàn lực vô trái tim cùng trái thận mỗi việc không ngừng, nhưng phận sự của phát thanh là nặng nề nhất, vì trong cõi trần để làm cho người ta hiểu cùng các thứ chân lông bản thể mỗi mỗi phải vâng lời chịu lụy nơi bộ phát thanh để đánh đổ vi trùng thương hàn sốt rét của cõi trần, phải giữ lấy để bảo tồn bản thể ta, nào huyết nào nẻo của gân xương thịt mọi mặt. Đó là tại sao chúng ta làm phương pháp tịnh tâm làm cho ngừng trể mỗi công ăn việc làm của bản thể. Còn bộ mắt phải coi về bên trong bên ngoài cho sáng chói, còn bộ miệng phải truyền bá

theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng. Hồn và Vía giải thích về sự tu hành cho Lục Căn Lục Trần để tu theo phép Phật cùng hội các thứ vi trùng nguyên tử.

Loại giác thanh của con vật mà chúng ta đã ăn xác cùng thân vía vào Hạ Huỳnh Đình Tứ xa lộ của ta nào là: loài bò, bay, máy, cựa cùng tôm cá cũng đều có giác tánh nhưng chúng ta sát hại để nuôi bản thể thì các vật thù oán chờ ngày báo cáo. Nhưng khi Hồn và Vía của bản thể được chữ Di Đà của Phật truyền bá ăn năn tu hành hiểu biết những việc gì tội lỗi, bởi thế bắt buộc loài bò, bay, máy, cựa tu theo Hồn và Vía.

Phép Tịnh Tâm này làm cho tia sáng hợp thành Mâu Ni Châu, đó là một thứ điện quang trong treo sáng suốt bên trong cùng bên ngoài bản thể, cùng thừa hành trên Minh Triết bộ đầu, hội tất cả các bản thể cơ cấu góp thành Mâu Ni Châu. Mâu Ni Châu là điện quang trong đây có một thứ nguyên tử trước kia mà Trời đã phó cho bản thể là Linh Hồn hay là Thần Hồn, cũng gọi là Chủ Nhơn Ông thuộc khí dương là lửa của tiên thiên. Còn Bóng Vía là do nơi một thứ lửa của trái đất hóa sanh, điện này hợp với một thứ điện dương của bản thể người đàn ông cùng điện âm của người đàn bà. Đôi vợ chồng cấu tạo sanh thai cũng có trí thấy, góp lực lượng căn quả của đôi vợ chồng ấy hợp thành cái thai. Trong thai ấy phải tùy nơi bộ Hồn và bộ Vía của trời đất và ngũ hành để bảo vệ xác thịt. Xác thịt là một thứ đất mà nguyên tử của

trần thể sanh sanh hóa hóa do nơi đàn ông cùng đàn bà vợ chồng cấu tạo, nào sự phước đức hay là tội lỗi của đôi vợ chồng ấy cho vào cái thai. Bởi thế Hồn và Vía về bề ngoài dính líu nhiều tội lỗi không kể cho xiết, trong đời con người phải chịu khổ khế tội lỗi mọi mặt. Khi chúng ta tu luyện đạo mình dần rồi, biết rõ những sự huyền diệu trong cơ thể mà trời đất cùng người hóa hóa sanh sanh, bản thể ta kết buộc nhiều tội lỗi không thể giải thoát.

Khi ta Tịnh thì ta có quyền để cho đôi vợ chồng là Hồn Vía tu và bắt buộc Lục Căn Lục Trần phải tu theo. Hồn và Vía làm chủ, còn Lục Căn Lục Trần phải tuân theo mạng lệnh của Hồn và Vía, truyền bá dưới tứ xa lộ là Hạ Huỳnh Đình. Nào những giác tánh bờ, bay, máy, cựa phải tu do nơi Lục Căn Lục Trần chỉ giáo, tất cả phải thừa hành mạng lệnh tu hành, do nơi Hồn và Vía làm chủ độc quyền. Trong kinh có câu: *"Thiên thượng địa hạ vi ngã độc tôn"*, nhưng trên Trời thì có Phật làm chủ, còn bản thể ta là Tiểu Thiên Địa thì Hồn và Vía làm chủ. Tóm tắt tất cả, Hồn được độc quyền gọi là chủ nhưn ông, còn Vía là phụ thuộc, làm bà chủ trong các điện bản thể của ta.

Thưa các bạn, tôi xin giải thích thêm đây để các bạn được hiểu rõ, mỗi mỗi bản thể ta đều có phận sự do điện làm chủ trương, trước kia nhà Phật cũng như ta nhưng nhờ Lục Tự Di Đà của Đức Thích Ca lược được truyền bá. Nghề nghiệp này do Đức Di Đà truyền lại lưu hành cho chúng ta ở dưới thế gian này

được công phu luyện đạo. Nếu chúng ta cố gắng thì linh hồn sáng suốt sẽ về cõi Phật và cũng được sức khỏe cùng chống chọi vi trùng của trần gian, không bệnh hoạn. Sự sống lâu nơi trần thế cũng nhờ phép tu luyện này mà giải các chứng bệnh trần là nhờ Soi Hồn, mỗi nơi các nẻo các huyết của dây gân và các lỗ tai, lỗ mũi... Không bịt thì điện quang đủ sức mạnh tung ra, thông cảm thì sự Sân Si càng ngày càng giảm. Bệnh này trong thế gian khó trị, bởi thế chốn ngục tù rất đông vì bệnh ấy, phạm luật của nước đưa ra trừng trị, nhưng mà tánh ý ta bị nô đùa nơi Lục Căn Lục Trần xúi biểu rồi bị cái cặn nguyên tử của lửa điện nóng quá thúc đẩy.

Thưa các bạn, khi tôi biết đạo nhờ ông Cao Minh Thiện Sư truyền bá pháp môn thì các chứng bệnh đều tiêu diệt và trở nên một người sáng suốt và được hiền từ không giận nóng. Hôm nay, tôi nghiên cứu về phép tu hành luyện đạo làm ra pháp lý đây, vẫn tắt ít điểm hơn và mau có hiệu quả, những bạn nào muốn biết thì xin công phu luyện đạo. Nhưng tôi cũng xin lưu ý là các bạn cũng không nên tin nơi tôi, và các bạn có làm ra điều gì cũng không nên tin các bạn để các bạn nghiên cứu rành rẽ rõ ràng, tốt hơn để cho những người tu sau được vẻ vang hơn. Tới đây là hết. Còn phép công phu luyện đạo sẽ chỉ sau.

Hơn nữa, khi chúng ta công phu được Mâu Ni Châu rồi có sáng suốt, trí thức ta được thấy xa hiểu rộng, nói về phần học các thứ, nào là nghề văn cùng

điện của trần thế bày ra. Điện này có vật chất nhưng nhờ người có học cao được hiểu, nhưng người nào muốn mọi mặt thiên về bên nào thì sự học ấy được hiểu mau hơn nhờ thiêng liêng của nó, rồi sáng suốt chế tạo nhiều máy móc tinh xảo ngày hôm nay mà trước kia chưa có, do nơi bộ đầu suy nghĩ, cho nên bộ đầu có nhiều nguyên tử gom vào óc. Nhưng óc không có gắn liền vào nhau như da thịt, mà cũng như một cục bột rời rã từ khóm mà ta gom nắn lại thành khối. Hễ các bạn thiên về nghề nào nhờ bộ óc nguyên tử phát sanh. Nhưng nếu có nhiều người sáng suốt thì không nói, còn nhiều người đang học mà ít sáng suốt thì các bạn nên nghiên cứu thử để biết, nếu người ấy công phu luyện đạo như chúng ta thì sẽ sáng suốt tinh xảo hơn. Lúc công phu tu luyện, sự sáng chói là lửa điện, còn sự tối tăm chậm hiểu là lửa điện không thông, bị lấp tắt, ngăn cản sự sáng làm cho tối hay là mờ ám.



Cách Công Phu Luyện Đạo

Đây nói về cách công phu luyện đạo:

Chữ **CÔNG PHU** :

Công là phá ra, đánh đổ ra, nào là ngũ tạng, trái tim cho riêng biệt, mỗi bộ phải làm tròn nhiệm vụ công việc của nó, mỗi mỗi đều có chất lửa nguyên tử và chất lửa phụ thuộc.

Chữ Phu là đưa hay là người đều có bộ phận ngũ tạng. Trong ngũ tạng có nguyên tử để làm chủ sai khiến và liên can cùng các ngũ tạng. Trước kia ta chưa công phu thì ngũ tạng chung nhau để làm việc đốc xúi nô đùa nuôi dưỡng những tật xấu Tham, Sân, Si thì càng ngày Tham, Sân, Si càng nhiều. Nay ta biết tật xấu ấy không thể tránh được do ngũ tạng làm ra gọi là bệnh Sân Si, cũng tại mê trần. Tỉnh trí lại ta biết Đạo là một sự hiền lành, sáng suốt thông minh hơn mới có hiền lành.

Còn chữ Luyện là rèn luyện phân tách, mỗi bộ phải làm việc, bộ phận của nó phải giữ gìn, không làm việc lộn xộn nữa mà bị bệnh Tham, Sân, Si.

Còn chữ Đạo, trong ngũ tạng bản thể con người thì có trái tim làm chủ toàn phần ngũ tạng, trong trái tim có đựng một chất huyết tốt để làm việc tiếp xúc

các guồng máy cho ngũ tạng và bản thể bên trong, rồi phối hợp bên ngoài làm cho các thứ huyết lưu thông từ trong phối hợp ra ngoài. Trong trái tim có một vi trùng nguyên tử gọi là thứ nguyên tử huyết tinh của điện lửa, trước kia ở trên trời, cùng dưỡng khí đưa xuống để vào trái tim làm chủ coi ngũ tạng, bộ phận bản thể con người. Trái tim của ngũ tạng nhờ vật chất thịt máu trần làm chủ trương, bổ túc cho ngũ tạng nuôi dưỡng bản thể con người. Còn vi trùng tinh huyết nguyên tử gọi là Hồn, ở trong trái tim, bị tội lỗi mê muội cõi trần nên không biết chi hết. Bởi thế, xác thịt trái tim của ngũ tạng là để làm việc nuôi bản thể, sức khỏe cho người, có thể gọi là một cái khám tối. Khi ta biết luyện đạo, thì điện trên bộ đầu chói rọi động đến trái tim của ngũ tạng. Trong trái tim có huyết nguyên tử gọi là Thần Hồn được biết, còn một phần huyết nguyên tử cận bã còn lại phụ thuộc đây sẽ tiếp xúc theo luồng điện trên bộ đầu con người, đó là chỗ ngôi vị chính Thần hồn vi chánh còn phụ thuộc ấy vi phó Thần Hồn mà thôi. Phó Thần Hồn cũng gọi là cận bã của nguyên tử.

Xin các bạn biết cho tại sao Cửu Khiếu ta gọi là trái tim. Đối với các bạn đã hiểu rõ cách công phu luyện đạo thì đúng nơi chỗ này Cửu Khiếu là trái tim của thiên tạo, nhưng chỗ ấy cũng là vật chất để cho chính hồn ở làm việc, đó là một ngôi vị đã sẵn bày, mà Hồn không được làm việc tại đó là do nơi Hồn còn mê trần không ra khỏi khám tối là trái tim phụ

thuộc. Trái tim thiên tạo là trước kia do nơi cục máu bào thai có một chấm đỏ nhỏ gọi là có trống. Cục trống ấy gọi là cục nguyên tử của Thần Hồn, trong cục trống ấy có chất nguyên tử thanh khiết. Còn trái tim phụ thuộc do nơi nguyên khí cha mẹ cấu tạo, xác ấy để ra làm việc cho cơ quan vật chất do huyết cận bã mà thôi. Khi ta công phu luyện đạo do nơi trí ý chớ không phải lấy tiếng nói làm động nơi trái tim phụ thuộc mới là phải đầu. Chúng ta công phu luyện đạo là Chương Linh Hồn cho sáng láng minh mẫn. Muốn cho sáng láng minh mẫn thì trí ý ta phải gom điện bản thể tất cả đem vào bộ đầu nơi Cửu Khiếu. Sự công phu do nơi trí ý mà ra, không do nơi bộ máy hay là động chạm mà được.

Đây nói về công phu 11 giờ và 12 giờ đêm. Khi ta muốn học công phu, phải cố gắng cho đúng giờ. Khi ta ngồi trong chỗ thật tối làm phép Soi Hồn và Pháp Luân Thường Chuyển cùng Tịnh thì mọi việc ta nên chú ý về trí ý bằng tịnh, không xôn xao để cho luồng điện từ từ cảm thông các nẻo bản thể cùng bộ phận thì linh hồn mới yên tịnh làm việc. Trước hết là pháp Soi Hồn chỉ nghĩa làm cho thông. Điện quang được truyền các huyết và giao thiệp phối hợp, lúc ấy phải động chạm nơi các lỗ huyết. Còn Pháp Luân Thường Chuyển thì phân tách ngũ tạng. Làm như vậy xong rồi thì ta ngồi Tịnh. Tịnh là bằng tịnh một linh hồn nguyên tử là điện gom phụ, rồi cũng chữ Tịnh làm cho điện quang từ từ lên tới bộ đầu Cửu Khiếu. Bộ

đầu Cửu Khiếu sẽ dắt dẫn tới trung gian là chỗ ở giữa hai chơn mây. Điện ấy các bạn cần công phu ít nữa một tháng tới sáu tháng điện mới tung ra ngoài hợp với điện của Trời Phật soi sáng tỏ rõ rồi mới từ từ bay lên, tùy khả năng của các bạn công phu.

Chữ công phu chỉ rõ là sửa máy cơ quan ngũ tạng mà thôi, bởi thế phải động chạm. Khi ta Tĩnh phải yên tĩnh, các bạn nên nhớ dỗ ngủ, làm cho mê, nhưng trong ý trí ta mê mà còn thức, được hiểu gọi là êm lạng, rồi bạn lấy ý trí để dòm ngay trung gian, rồi trong ý trí ta tự thấy luồng điện lửa phóng ra trước mắt của ta. Tại sao tôi nói khoảng công phu này hơi rắc rối là vì tôi biết các bạn hiểu trái tim là nhân tạo của ngũ tạng, rồi các bạn tưởng trái tim ấy là thật sự, không ngờ là phụ thuộc. Theo phép Đạo, cái trái tim gọi là trung tâm Cửu Khiếu đó là tâm đạo, do nơi thiên tạo sắp sẵn, bởi thế phải dùng trí ý mà phối hợp với điện ngũ quan để làm việc, chỉ rõ trái tim thiên tạo do nơi đường mạch đốc trong nơi xương sống, ăn tuốt tới Cửu Khiếu, rồi cũng nương theo nơi xương sống là vũ trụ bản thể của con người. Ví dụ về trái tim nhân tạo, bạn được biết như một cái cây trời sanh ra mọc từ dưới đất lên trên thì trong ruột của cái cây đi ngay vào ngọn của nó để hưởng dưỡng khí cho sống. Cây cùng con thú cũng biết sự sống chết do nơi trái tim thiên tạo, trái tim này của cây cùng thú như nhau. Con người cũng vậy nhưng

người có nhiều sự rắc rối hơn bởi tại mê trần, phiền não còn cây và vật thì chỉ biết sự sống chết mà thôi.

Đây tôi xin nhắc lại sự công phu đúng 11 - 12 giờ đêm, thứ nhất là Soi Hồn, bạn phải ngồi xếp bằng, bình tĩnh cho phẳng lặng ý trí. Lấy hai ngón tay cái nhét vào bộ máy thu thanh là lỗ tai cho kín để các điện quang của bản thể chạy xung lên Cửu Khiếu. Còn ngón tay giữa, ta chặn nơi vành xương của con mắt, kéo chần ra để cho nguyên tử điện soi sáng hàng ngày của con mắt nhóm lên Cửu Khiếu. Còn ngón tay trở lại chặn nơi màng tang chỗ dây gân nhúc đầu thường nhảy ấy, khi điện quang ở dưới bản thể xung lên nơi đó phải chạy tuốt qua Cửu Khiếu. Làm như vậy gọi là điện quang hợp chung lại với Cửu Khiếu, rồi điện quang Cửu Khiếu ấy chạy trước trán ta cho tới ngay trung gian chơn mày. Khi điện gom đủ lực lượng tại chỗ rân nhện gọi là Mạch Điện, rồi tung sáng ra trước mắt ta, bay vắn vơ trước mắt. Làm như vậy cho linh hồn là chủ nhân ông được ra khỏi trái tim phụ thuộc của ngũ tạng. Chừng ấy chủ nhân ông là Hồn mới biết tội lỗi tù đầy ở khám tối là lúc Hồn còn ở trái tim phụ thuộc. Nay được ra ngoài nhờ dưỡng khí sáng suốt, Hồn vui vẻ, chừng ấy Hồn đủ tâm trí gọi là Định Thần. Định Thần là Thần Hồn sáng suốt, và sự sáng suốt bộ đầu phát ra Phật gọi là Hào Quang. Các bạn nên nhớ Soi Hồn ít nhất là 10 phút, nhiều là 15 phút mà thôi.

Đây nói qua về Pháp Luân Thường Chuyển. Các bạn xếp bằng làm cho điện quang không chạy xuống đất là bộ chân, để cho điện quang sẽ chạy lên bộ đầu. Còn hai cánh tay xếp lại cho khít vào xương sườn bản thể để kèm cho vũ trụ là xương sống không lúc lắc, đầu ta không lung lay, lấy sự ngay thẳng của vũ trụ. Bắt ấn Tam Muội để cho phía tả và phía hữu cánh tay hợp nhút để cho điện quang chạy tung lên chỗ xương gu cổ để tiếp xúc với vũ trụ, chạy lên Cửu Khiếu. Lưỡi ta co lên chơn răng để lọc nước cam lồ ở thận thủy xung lên làm cho nước miếng trở nên ngọt, trong sạch Phật gọi là Ba La Mật.

Răng ta cắn lại nhẹ nhẹ làm cho các thứ điện trong bản thể có sức khai Thiên Môn. Khai Thiên Môn là bộ đầu ngay giữa tự công phu mà nứt ra, bởi thế sách nhà Phật cũng gọi bản thể ta là Tiểu Thiên Địa, cũng như trên trời có sông Ngân Hà chia đôi để cho điện hồn làm việc. Nay ta nhờ Lục Tự Di Đà chỉ bảo và cách Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển dạy sửa chữa cho điện quang cảm thông và trong trí ý của điện quang được biết quá khứ vị lai. Còn ta có khai thiên môn đó là sông giang hà mới gọi là Tiểu Thiên Địa. Bởi thế mới gọi tu là trau dồi sửa đổi, là sửa bộ máy ngũ tạng bản thể cùng là ngũ quan bộ đầu thì hồn mới sáng suốt. Nhờ sự luyện là luyện đạo cho dày thì quả mới cao. Công cho dày thì bền công, còn quả là điện quang nguyên tử mà sách nhà Phật gọi là Mâu Ni Châu sẽ phát trước mặt để thông cảm

trời đất, cũng nhờ ý trí của ta rèn luyện. Hồn là trí ý, bởi thế các bạn công phu nên lấy trí ý. Trí ý là nhớ tưởng sự tâm để hiểu biết. Ví dụ như các thanh niên cùng thanh nữ hay là người học muốn cho hiểu, thuộc thì lấy trí ý, còn công phu luyện đạo cũng thế mà thôi.

Đây nói về Tĩnh. Chữ Tĩnh là yên lặng, phẳng lặng từ từ cho điện xung lên để cho linh hồn được sáng suốt, sách nhà Phật gọi *"Biển cho lặng minh châu mới phát, lòng cho yên mới gọi là Thần"*. Biển lặng là từ ngũ tạng, trong ấy có bộ phổi là nước cũng gọi là Biển đựng nước, còn trung huỳnh đình thì có bong bóng để đựng nước gọi là Biển, còn hạ huỳnh đình có hai trái thận thuộc về nguyên tử của nước cũng gọi là Biển. Ba biển này hợp lại yên tĩnh, không xao xuyến. Biển thì có nước lớn nước ròng. Còn ba bộ tạng ta có điển cũng động hoài do nơi hơi thở của bản thể, hễ mạnh thì xao xuyến, còn từ từ thở thì yên tĩnh không xao xuyến. Ngoài ra có bong bóng thuộc về biển nhưng nước đục, và nó phải làm việc có giờ phút do nơi ba biển trên điều chỉnh. Khi các bạn được yên tĩnh gọi là ngồi Tĩnh, làm cho phẳng lặng êm ái, rồi trí ý ta đỡ ngủ, làm cho linh hồn phát mê. Nhưng không phải là ngủ khởi hành từ bộ máy ngủ từ con mắt đem ra, nhưng tâm ý ta phải thức để tìm kiếm minh châu phát hiện trước mắt ta. Trong lúc các bạn mê thì trong trí ý tĩnh gọi là trong cái mê có cái tĩnh mới biết được công phu ta thấy những gì.

Khi ta thấy, trí ý ta nên trông nom những sự thấy nó biến cảnh thế nào. Chỗ này là chỗ khó nhứt của công phu luyện đạo, cho dày công, thì hột Mâu Ni Châu điện lửa thành tựu một bóng tròn có lửa điện chói sáng gọi là ánh sáng, rồi nó đi từ đâu đến đâu mà tiêu mất, rồi biến hóa trở lại như thế nào, gọi là đổi cảnh.

Tại sao mỗi con người có bản thể giống nhau, kẻ làm sao mau thấy Mâu Ni Châu, còn người công phu sao chậm thấy, đó cũng do nơi tiền căn hậu quả khi xuống trần rồi mê trần thái quá, hung dữ, độc ác quá đổi làm cho trí ý tối thêm, lố bịch, sanh Tham, Sân, Si rất nhiều. Bởi thế ai tu cũng được, tùy theo khả năng và nhân quả người, không thể biết được.



Cách Làm Như Thế Nào ?

– Như Thế Này !

Lấy gần chỗ khuất lấp mà hiểu được. Ví dụ như một vật chi của ai không biết đang để trong một cái hộp kín mà vật ấy có tì vết gì ra sao ta được thấy rõ một phần nào, khi dỡ hộp ra ta xem xét kỹ thấy y như vậy, thì việc gần ta thấy được, việc xa kia là khuất lấp ta cũng thấy. Đó là sự nghiên cứu. Còn về Đạo theo ý của bạn được hiểu biết sáng suốt như thế nào, bạn cũng không nên bỏ sự nghiên cứu, và cũng không nên tin nơi ai, đến đôi bạn cũng không tin nơi bạn, mà phải kỳ quyết nghiên cứu để tầm việc tu hành cho rõ ràng hơn, mỗi năm nó thêm lên thế nào. Các bạn đã hiểu sự công phu này cũng như thể thao, làm cho có sức mạnh, siêng năng, ăn uống có chừng, ít sanh bệnh như là cảm gió, sốt rét, nhức mỏi, bồi bổ sức khỏe để làm việc cho đời. Đường đời bạn cũng được sáng suốt và làm ăn thường lệ, không bị thương hàn sốt rét, đảm bảo gia đình chúng ta, và chỉ tốn một hai tiếng đồng hồ trong lúc khuya để công phu mà thôi.

Ngày hôm nay các bạn hỏi tôi về đường đạo thì tôi ngạc nhiên vì tôi cũng không biết đạo là gì, tôi chỉ biết làm 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật để trị bệnh trần cùng bệnh thương hàn trên đây, gọi là công phu

lúc 12 giờ khuya. Khi các bạn công phu được nhiều thì các bạn trừ được bệnh Tham, Sân, Si, Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục. Bệnh ấy nó thúc đẩy không ai can gián được, chỉ có công phu mới làm cho nó thuyên giảm. Bệnh ấy cũng không lấy cái thuốc nào dùng pháp lực đưa ra mà trị được hết, bạn chỉ công phu luyện đạo thì thấy đỡ rất nhiều. Đó là một sự có ích trong đời, mình được thương mình cùng thương người. Còn đường đạo thì vô cực vô biên, cao xa mầu nhiệm, chúng ta không thể biết đạo là gì! Cho nên, tôi lấy theo chữ Hán vì cốt giác của Đức Khổng Tử cùng Đức Thích Ca sinh ra trong đời của ông. Một đàn ông thì hiểu Đạo và Chơn Lý, một đàn ông thì hiểu Đời, làm ra chữ nghĩa. Lúc ấy hai ông được trao đổi ý kiến mới có mình dịch ra bằng chữ Hán hôm nay. Bởi thế ta phải lấy chữ Hán nghiên cứu ra để hiểu cái ý hai ông tiền giảng dạy nương theo đây làm Đạo.



Như Thế Nào Là Chữ ĐẠO?

Chữ Đạo 道

Về phần nghiên cứu chữ Đạo.

𠄎 hai mươi đầu trên là 10 lành 10 dữ hợp lại thành Hòa Nhã. Chữ Hán kêu *"Thập ác dĩ hòa bình thập thiện"*.

自 là chữ Tự, phải suy nghĩ về trí ý thì trong trí ý nó sẽ có sáng suốt gọi là Đạo.

之 chữ Chi là chung mỗi giếng Đạo làm ra gọi là chữ Đạo.

Cho nên chữ Đạo nó bí ẩn trong bản thể về trí ý. Trong trí ý nó có điện mới sáng chói, thấy được như là thấy đây hiểu kia, công phu đây biết đó. Còn về phần Đạo Khổng Tử thì coi sách để hiểu rõ được công ăn chuyện làm của đời khỏi lo chi nhọc.

Tóm Tắt: Trong bộ óc gọi là Hà Đào Thành, trên bộ đầu ngay xoáy óc. Các việc do trí ý mà ra, sự học hỏi rất ít mà hiểu nhiều, khỏi cần lao nhọc.

Như thế nào là chữ TU ?

Chữ Tu 修

𠂇 hơn đứng bằng gọi là Âm Dương hợp nhứt, là điện âm trong bản thể, và điện dương là lửa nóng chạy các nẻo gân, hợp với xương sống làm một cái vũ trụ. Điện ấy phát tung lên trời một đường ngay, bởi thế mới gọi là vũ trụ. Điện âm và điện dương phối hợp, ví dụ sợi dây gân là sợi dây điện trong bản thể, phần bên trái gọi là lửa nguyên chất, còn bên mặt là lửa ngọn, bởi thế cũng đồng lửa mà có lửa nóng lửa lạnh.

攴 là chữ Cửu nghĩa là lâu, bền bỉ. Bạn công phu lâu chừng nào thì điện được phát triển sáng suốt thêm.

攴 là chữ Phân. Sự làm việc trong bản thể hàng ngày để chuyển động cơ quan cho tiêu hóa vật thực. Những điện ấy, người làm Đạo được nương theo sợi dây gân dẫn điện để đến chỗ huyệt tu, và cũng nhờ điện quang ấy để sửa cơ quan trong mình theo 6 chữ Di Đà có cất nghĩa sẵn để hiểu biết mới công phu được.

Khi bạn công phu rồi thì các bạn ngó thấy điện. Tại sao ta thấy điện phát ra ngoài thì ta mới biết Đạo? Chữ Đạo là ta dắt gân chạy theo nhiều đường mà ta muốn đến những chỗ gọi là huyết. Sự dắt dẫn ấy trong trí thức ta mới gọi là đạo, là đường, là một thứ điện lửa đi theo đường gân trong bản thể, tới chỗ huyết thì ngưng tại đây rồi phối hợp các điện lại. Đó là Đạo. Còn Tu hành thì chữ Tu có nghĩa là trau dồi sửa chữa. Trau dồi là làm cho khí điện lửa nháng ra trước trán ta. Ban đầu mù mờ một tí lửa nhỏ mà không trong, rồi công phu nhiều ngày lại thấy đóm lửa ấy lớn hơn và sáng suốt gọi là trau dồi. Trau dồi cũng có nghĩa là chùi rửa sạch bụi và dắt dẫn từ đường gân này sang đường gân kia, nó sẽ đi theo ý muốn của chúng ta đến các huyết chúng ta định, gọi là sửa đổi.

Tóm Tắt: Theo về công phu luyện đạo, gọi là Soi Hồn.



Như Thế Nào Là Pháp Luân Thường Chuyển?

Thưa các bạn, muốn hiểu Pháp Luân Thường Chuyển thì thật là rắc rối, cho nên ta phải lấy từ chữ Hán cắt nghĩa ra mới được.

Chữ Pháp 法

ì chấm bang chỗ ba điểm là phép ta dắt dẫn lọc lựa lắng trong huyết máu bản thể cho nó đi riêng ra gọi là phân tách mỗi chỗ làm việc theo bốn phận của nó.

去 là chữ Khứ. Khứ là đi, là tự ta công phu dắt dẫn nó đi theo ý muốn của ta.

Chữ Luân 輪

車 chữ Xa một bên là cái bánh xe xoay tròn phân tích cho cơ quan. Cơ quan của bản thân là trái tim, lá gan, bao tử, phổi, trái thận cùng các phần khác... đều phân tích hết.

𠂔 là chữ Luân. Luân nghĩa là phải công phu làm cách nào cho quay chuyển, cho phân tách cơ quan. Mỗi khóm phải làm bốn phận về lửa điện chớ không được chung nhau làm việc như trước.

Phân tách nghĩa là chia ra, lửa ấy chia từ mỗi khóm thì bình hung hăng nóng giận trong thể gian đã từ từ bớt. Ví dụ như một chòm lửa mà chia ra cho năm khóm gọi là ngũ tạng mỗi phần thì lửa ấy cũng đủ lực lượng nhưng đã xa nhau không hợp lại thì sự nung nấu sức nóng từ từ bớt, chẳng khác nào một lò nướng bánh, nếu chất một đồng than tại giữa thì hơi nóng nhiều quá, bánh ấy phải đến khét. Muốn cho bánh đừng khét, thì chúng ta phải chia lò lửa làm năm khóm nhỏ, sức nóng của lửa điện đã chia sót thì bánh không khét. Tương tự, khi cơ quan ngũ tạng nóng quá thì giận dữ thêm lên, còn chia sót ra thì sức nóng vẫn đủ lực lượng để làm việc mỗi phần nhưng sự nóng bớt từ từ mà thôi. Bánh không khét, sự hung dữ trở nên hiền nên gọi là chữ Luân. Một thí dụ khác về năm khóm lửa là năm viên đạn cột chung lại thành một chùm tượng trưng sự nóng nhiều hơn, còn nếu ta nắm chùm lửa năm viên đạn ấy quay vòng tròn phân tách ra thì mỗi mỗi đều dang ra, gọi là chuyển.

Chữ Thường 常

Có nghĩa là làm hoài hoài, mãi mãi, không ngưng.

𠂇

chữ Tiểu ở trên là từ từ rồi trở nên mạnh.

𠂇

dẫn đầu ngang qua gọi là lấy hai phần bản thể (hai bên mặt và trái) hợp lại tất cả trong cơ quan bản thể gọi là chùm viên đạn lửa, phân tách ra mỗi khóm như trên.

口

chữ Khẩu là mỗi mỗi.

巾

chữ Bối là một sợi dây để cột chùm, trong đây điện quang làm việc không ngắt, thường ưa chung nhau. Nay là phép của Phật thì nó cũng làm việc trong cơ quan, cũng đủ lực lượng cho mỗi cơ quan làm bốn phận dù không được chung hợp sức nhau, cũng thường xoay chuyển cơ quan bản thể. Phân tách hoài thì bình nóng giận của ta càng ngày càng bớt, hết.

Chữ Chuyển

轉

Có nghĩa là chia ra, san sát, động đậy, xoay chuyển.

車

là chữ Xa chỉ nghĩa bánh xe vòng tròn.

車

Chữ Xa thiếu lực lượng nên không giống chữ xa kia. Khi chúng ta quay vòng, vừa đúng một vòng tròn thì hơi ngưng chút xíu, cũng như lái xe tới khúc quẹo phải chậm hơn trước, bớt lực lượng.

寸

chữ Thốn là phân tách xoay chuyển theo pháp Đạo cho lực lượng phân tách của nó. Đó là những người công phu phải hiểu, nhờ có người chỉ dẫn mới được rõ.

並

Chữ Tịnh

Hai tháo đầu nghĩa là lấy khí điện bên tả và bên hữu chung lại hợp thành, rồi lấy vũ trụ âm dương bên hữu bên tả thì có thứ điện trong nguyên tử của nó ngang bít ra một đường chữ nhút ở dưới, hợp lại thành ra chữ Tịnh.

Tịnh là lóng cho trong khiết, không động đặng bản thể, tánh tình yên lành, ý chí không xao động. Vì bản thân ta ưa chạm mà nay ta ngồi tịnh, ta không làm cho bản thể và ý chí động chạm để cho các thứ điện yên lặng, rồi điện lửa yên tịnh trong trẻo. Trong cái trong trẻo ấy có một thứ Tinh Khiết thành ra một thứ Mâu Ni Châu là khóm lửa điện hợp nhút, đem về tại chỗ hợp tích của người làm Đạo mới biết trong ấy đủ bao la trời đất cùng bản thể. Gom ngươn khí bao

la bản thể rồi điện ấy phát hóa sanh một thứ lửa nguyên tử chạy đến lư hương nằm bên ngo của người hành đạo gọi là lò lửa thì lửa trong lò sẽ phát sanh nguyên tử điện lửa hoàn nguyên hợp nhất. Rồi từ đó nó phát mê muội thức ngủ, nhưng ý ta mê mà không đáng mê, muội không đáng muội, thức không đáng thức, ngủ cũng không đáng ngủ, nhưng chúng ta đều biết rõ bản thể ta có những gì đụng chạm, mới gọi là Tịnh. Tịnh phải lắng nghe nơi chỗ xuất hồn để cho điện của Trời phối hợp thì dắt dẫn giúp điện ta đi lên. Cục điện gọi là Hồn. Điện Trời cùng điện ta bay lên gọi là Xuất hồn. Nhưng cục lửa hồn này được thấy cảnh thế gian và thiên đàng cũng không khác nào một tấm gương rồi từ đây thấy kia, từ trần gian thấy thiên đàng bỗng lai cùng hiểu quá khứ vị lai. Và cục lửa ấy nhờ thấu thập lại, khi trong mê có cái tỉnh sẽ thấu hút vào bản thân thì trí ý lại nhớ thêm lên.



Nói Về Bộ Kinh LỤC TỰ DI ĐÀ

Bộ kinh này được xen vô đây là để cắt nghĩa sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật mà thôi.

Thưa các bạn, chúng ta làm phép Soi Hồn thì trong pháp lý chỉ có hai chữ là Nam Mô là sơ thừa mà thôi. Tại sao là một cách bề ngoài, bịt lỗ tai...

Khi làm như vậy, trong trí ý chúng ta nhớ đến chữ Nam Mô A Di Đà Phật, thì cách bịt lỗ tai... cho phép phần Nam Mô ở trên minh triết đưa xuống tới Sơ Huỳnh Đình, Trung Huỳnh Đình, Thượng Huỳnh Đình. Nhưng Sơ Huỳnh Đình là Tâm, Can, Tì, Phế, Thận, điện nơi ấy gặp chữ Nam Mô theo phép Phật thì sẽ phải làm việc theo cách chúng ta công phu luyện đạo.

Thưa các bạn, từ trên Trời Phật cùng thể gian mỗi phần có ngũ hành là năm thứ lửa theo ngũ tạng để làm việc. Khi chúng ta làm như thế, công phu bịt lỗ tai làm cho động sợi gân cho điện chạy, rồi cách bịt con mắt chặn sợi dây gân tả hữu cho điện âm dương nguội nóng nó dắt xuống đến ngũ tạng phân ngồi làm việc theo ý của Đức Phật sẽ dạy bạn công phu. Điện ngũ tạng thừa hành nhiệm vụ, nguyên tắc điện phải chạy lên trên bộ đầu minh triết không khác nào một nhà dây thép để chặn trạm ngựa rồi mở đường khác chạy cho đúng theo phép làm thì lúc ấy

điện ngũ tạng được đánh đổ, phân tách, sửa chữa Tham, Sân, Si, còn một phần nữa thì điện chạy theo gân lên bộ đầu. Khi bạn chận sợi dây gân là cách thay đổi trạm ngựa của nhà dây thép. Còn sợi dây gân chưa chạy thì ta bắt buộc chỉ cho điện chạy đúng cách làm việc, bởi thế tôi phải cắt nghĩa chữ Nam Mô.

Có bài kệ về chữ Nam như sau:

NAM

*NAM thật phương nam lửa Bính Đinh
Cung Ly thuộc Ngọ ở nơi mình
Phát ra hừng chấy cùng trời đất
Lặn lại êm ru cả tánh tình
Hiệp một chỗ đường thu nguyệt rạng
Tăng đời nơi tợ tiết trong xanh
Khảm Ly diên hống hòa hai tám
Hiệp lại một nhà tợ nguyệt tinh.*

Cắt nghĩa: Chữ Nam là phương Nam. Khi tôi ngồi công phu luyện đạo, ta biết hai trái thận là hai: trái nóng và trái nguội, ấy là chỗ chứa vừa điện nguội và điện nóng. Trái thận là phía Bắc, còn trước trán ta gọi là phía Nam. Khi điện từ hai trái cật xông lên tới hai cánh tay trái và tay mặt, rồi nó xung lên trên bộ đầu minh triết. Bộ đầu minh triết lúc bạn còn ở ngoài trần chưa công phu thì nó bịt, bởi thế bạn công phu

điện phải chạy tung nhiều chỗ theo tám dây gân của bộ đầu, rồi điện chạy tới chỗ chúng ta chặn mí mắt lỗ tai. Còn sợi dây gân chạy tới trước trán ngay giữa lò lửa gọi là cái Mách của điện, tung chỗ đó phải nhiều hơn, còn tám mối gân kia điện cũng phát tung mà nhẹ hơn. Điện phải làm việc chánh thức của nó tại về lò lửa phía Nam đem điện lửa nóng nguội nó phát tung chiếu ra ngoài, bởi thế chúng ta gọi là Soi Hồn. Soi là làm cho trống để cho Hồn điện lửa chói rọi ra trước mặt ta, bởi thế mới cảm thông, phép đạo nói là Huệ. Nhưng có một điều xin bạn chú ý điện là dù trí thức huyền diệu khi chúng ta xao động thì điện ấy không phát tung ra, còn bạn yên tịnh thì điện rút vô chạy về chỗ cũ gom nơi trái thận phía Bắc của bản thể. Bởi thế người ta gọi điện là một thứ lửa chạy mau như chớp nhoáng, còn cắt nghĩa điện chạy bề trong của ngũ tạng gọi là mình uống thuốc Phật để trừ bệnh Sân Si.

Khi chúng ta làm việc trên ấy, điện quang chạy vào lá gan cho bớt nóng và bớt Tham, Sân, Si rồi chạy lại trái tim. Trái tim là một bình accu để cho điện tụ hợp tại đó rồi điện sẽ phát trở lên ra ngoài nơi mắt để sáng tung ra và tám sợi dây gân cũng được thông cảm với không khí của Trời Đất.

Đây nói về chữ Mô:

MÔ

*MÔ vốn chữ vô mỗi vật không
Từ đời vô thủy chứa phân đồng
Rồi sanh hỗn độn bao trùm hết
Mới tạo càn khôn tổ một vòng
Đạo lý hữu tình sanh vật cả
Mẹ cha ân ái kết thai lòng
Vật người mới tạo rồi sau diệt
Vạn sự đều do chữ nhứt KHÔNG.*

Cắt nghĩa: Chữ Mô chỉ nghĩa là không khí, điện quang trên trời, phù hợp. Từ mẹ cha cấu tạo sinh ta ra, có điện quang ấy của Trời, rồi sai một điện nguyên tử là cái hồn thiêng liêng xuống nhập cho cái thai.

Chỗ điện quang của Trời nhập vô thì trong cục nhót máu có một điểm đỏ không khác nào tròng đỏ hột gà, trong ấy đúng ngày tháng hóa nên hình thì chỗ điểm đỏ ấy trong cục máu bắt đầu làm bộ đầu nơi mỗ ác. Nhưng mỗ ác có một đường lưu thông tại xoáy bộ đầu gọi là minh triết ấy nó sẽ lưu thông tám sợi dây gân để cho điện chạy châu lưu bản thể, cũng phải do nguyên tử của Trời, rồi ngũ tạng cũng phải tuân theo điện ấy, được phục vụ, làm việc sai khiến cho thai. Thai có đầu mình và tay chơn ngũ tạng mới biết cựa quậy la khóc, sự đau sự nhức, biết sự sống sự chết. Đó là bộ máy thiêng liêng của không khí để

vận động ngũ tạng gọi là ngũ hành, làm việc cho đúng theo đề mục để hành sự phục vụ nơi mình triết là nguyên tử của Tử Trí thì ở trên bộ đầu gọi là:

"Mới tạo càn khôn tổ một vòng"

Còn:

"Vật người mới tạo rồi sau diệt"

là do nơi điện quang mình phải biết, đó là đạo lý mình biết. Còn:

"Mẹ cha ân ái kết thai lòng"

cũng do một phần của bản thể của mẹ cha sanh ra chúng ta.

Nhưng Hồn ta ở trên Trời sai xuống sao không sống cho bền bỉ như Trời mà ta phải chết, tại sao vậy?

Thưa các bạn, bởi vì chúng ta là một vì sao ở nơi Trời, có lỗi nghịch với Trời Đất, khi Trời sai xuống thế gian là một trại tù, đã nhốt các Hồn tội lỗi. Khi ta mãn hạn tù đầy, ta sẽ chết và bỏ xác, Hồn sẽ trở về cảnh cũ, quê xưa.

Chúng ta nghịch nơi Trời là như vậy: Trong bản thể ta các bạn thấy số 1 bộ ngũ tạng là ngũ hành, rồi kế số 2 bao tử là đất cũng ngũ hành, rồi kế số 3 là hai trái thận là Thiên Khảm Nhứt chỉ rõ cho các bạn thấy các tội lỗi Trời đã kêu án nghịch mạng của Trời. Bởi thế hai trái thận là bộ khảm, Thiên Khảm Nhứt là Trời, vì bạn thấy số 1 là ngũ tạng, số 2 là bao tử ở trên thì nghịch mạng ấy phải chết vì bất tuân Trời Phạt. Có câu: *"Thuận Thiên dã tồn"* là thuận Trời ấy

còn, "*Nghịch Thiên dã vong*" là nghịch Trời ấy chết mất. Những người công phu luyện đạo bởi thể phải kéo điện của bộ trái thận Thiên Khảm Nhứt là trời lên trên thì thuận trời đất, cho linh hồn ta bất sinh diệt. Rồi các bạn làm phép Soi Hồn cho các điện lưu thông trên bộ đầu minh triết, rồi trên bộ đầu xương sẽ nứt ra gọi là khai thiên môn chúng ta, là phép chữ Nam. Rồi nhờ phép ấy hợp với chữ Mô, được khai thiên môn điện ấy tung lên hợp với không khí của trời thừa hành phận sự, trong pháp lý gọi là thuận thiên dã tồn, Hồn sẽ về trời bất sanh bất diệt. Bởi vậy pháp lý phải công phu luyện đạo làm cho điện quang của Hồn gọi là thiêng liêng lưu thông và thông cảm chữ Mô và không khí của trời.

Thưa các bạn, có nhiều bạn hỏi tôi làm sao tu về hồn về xác, xác được sống nguyên, đi luôn về trời.

Thưa các bạn, có câu "*Sanh tại thổ, quan tại thổ*" bởi vì cha mẹ chết cũng thành đất, các chuyện ở thế gian là đất nặn nguyên hình gọi là một xác vật chất không thể đem lại, chỉ có linh hồn được lưu thông, nhờ chúng ta tu luyện lúc ta còn sống mà được lưu thông. Cũng có một thứ tu hóa phép, lấy vật chất hóa huyền diệu trong thế gian cùng tàng hình, các phép khác v...v... gọi là Địa Tiên. Những người tu Địa Tiên khi mãn căn rồi dấu bản thể là một xác chết nơi kẹt đá, hay là chỗ nào cho kín. Bản thể ấy cũng có thể thành đá, nhưng bản thể thành đá ấy không thể tan và đời đời kiếp kiếp cũng được ở trên núi

ngao du thông thả. Rồi đúng lệ 60 năm cũng lại trở về trời, rồi phải tu thêm lên là 600 năm mới được thành thánh quả **Trung Tiên**.

Thưa các bạn, sự thông dong nơi thế gian sau lên cõi trời phải tu lâu là hình phạt kêu án treo, đúng lệ là 600 năm sẽ lên cực phẩm **Thiên Tiên** thì rất lâu lắm, bởi thế người ta nói Hồn mà còn mê trần là Địa Tiên. Ví dụ: một côn trùng kia là một con đũa hay con cua, con rắn, nhiều thứ chết ở nhằm chỗ lạnh của người tuyết, nước và đá thì thể xác ấy cũng hóa thành đá. Các bạn muốn biết thì ra tiệm thuốc bắc mua một con cua thành đá gọi là thạch giác giải. Còn ngoài ghềnh cũng có con đồng đột cùng con rắn chết thành đá.

Vậy thì có ý chí cho ta, mà phải nhọc nhằn.

A

*A vốn Bắc phương Nhâm Quý Thủy
Thận kia là Khảm về cung Tý
Người hay luyện đặng giữ trong mình
Vàng cứng tất nhiên sanh vật quý
Mới đặng Khảm Ly hòa Hống Diên
Tánh thông trời đất đồng nguyên lý
Ba nhà gom lại kết anh linh
Xá Lợi tổ ngài trong nhứt khối.*

Cắt nghĩa: Hơi điện tại Thiên Khảm Nhứt là trái thận. Trong trái thận có bên nóng là bên trái, còn bên nguội là phía phải. Nóng là lửa, nguội là nước. Trong nước lửa có điện quang nguyên tử. Điện ấy để châu lưu bản thể, thông cảm với cơ quan ngũ tạng, rồi trở vào Hiệp Tích, thẳng ngay lên vũ trụ minh triết. Theo sách Pháp cũng gọi là Feu Serpent, còn đạo cho là **đường Mạch Đốc** của Đức Phật đưa ra để trừ những bệnh Tham, Sân, Si ta đã nhuốm, cũng do nơi sự nóng phát sanh. Khi ta hô chữ A rồi thì đường khí của Trời, của Phật phối hợp với đường Mạch Đốc sẽ pha lẫn, thì nước lửa ấy được thanh khí mát mẻ chạy từ từ vào ngũ tạng thì lửa căn tam muội không phát sanh nữa, thì ngũ tạng con người trở nên hiền. Nếu người nào học đạo được biết công phu, sự công phu cũng có lấy cái phép mà tôi đã chỉ cho các bạn từ bên trong cùng bên ngoài thì bệnh Tham, Sân, Si mới thuyên giảm.

DI

*DI giữ chặt bên ba báu linh
Lung lỵ dứt tướng được thanh minh
Đắp nền luyện tập công phu gắng
Chờ lúc trúc cơ kết quả thành
Biệt niệm trong mình thân mới hóa
Lấy Ly bỏ Khảm khí bèn thanh
Đơn điền gom lại trong không động*

Tương hội ba nhà kết Thánh Anh.

Cắt nghĩa: Khi công phu luyện đạo, chúng ta biết trung tâm giữa hai chơn mày là chỗ làm cho điện phát sanh bay ra trước mặt ta, lúc ấy ta được gom từ trên mình triết xuống ngay giữa và hai bên màng tang hợp lại. Rồi ta lấy trí ý cố gắng tập trung tại đó, điện sẽ dội xuống các cơ quan ngũ tạng của con người, rồi điện bốc lên tại chỗ trung tâm mà tôi đã nói. Thì trong lúc ấy có cái nguyên tử điện, cơ quan hợp nhứt. Bởi thế trong câu:

"Chờ lúc trúc cơ kết quả thành"

Kết quả thành là năm nhóm lửa cơ quan hợp lại làm một vòng tròn gọi là kết quả, cũng gọi là Mâu Ni Châu.

"Biệt niệm trong mình thần mới hóa"

Khi chúng ta công phu luyện đạo phải lấy trí ý tại mình triết bộ đầu nhớ lục tự Di Đà là vị thuốc thật để sửa điện được ngay thẳng chơn chánh hiền đức. Khi chúng ta công phu rồi thì điện nhập trở lại ngũ tạng, mát mẻ không nóng giận, công phu càng nhiều lên thì sự nóng giận nó đỡ từ từ. Bởi thế phải công phu dày công thì điện quang ta càng ngày càng trong hơn và sáng chói nhiều. Khi chúng ta công phu nhiều thì điện lửa Thượng Huỳnh Đình gọi là ba nhà phối hợp chạy lên trung tâm nơi hai chơn mày trước mặt ta. Lúc ban đầu ta thấy nhiều đóm lửa điện như hạt cát, rồi biến hóa ra tựa tựa như sợi chỉ chạy dài.

Công phu nhiều thì điện lửa ấy hóa ra tròn gọi là Mâu Ni Châu, biến thành hình bóng của ta và cũng biết đi đứng bay nhảy, trí thức khôn khéo vô chừng mới gọi là Thánh Anh. Chữ Thánh là thông hiểu quá khứ vị lai. Chữ Anh là anh nhi, hình thể con người năng biến hóa vô chừng cũng như một vị tiên vì trước kia Đức Phật cũng nhờ sáu chữ Di Đà mà làm ra thế.

ĐÀ

*ĐÀ ấy sắc vàng muôn kiếp ghi
Tròn vo che phủ núi Tu Di
Càn Khôn bao bọc vô hình dạng
Thế giới phủ giăng chẳng hướng gì
Sắc tốt mình vàng nào hoại nát
Tâm lành tướng hảo đủ từ bi
Công phu thuần thực lên bờ giác
Đắc quả may ra vẫn kịp thì.*

Cắt nghĩa: Khi chúng ta luyện đạo được hào quang sáng chói thì chúng ta được thoát kiếp, vì chúng ta là một linh hồn điện lửa xuống thế gian này phải đầu thai lên xuống nhiều lần, nhưng chúng ta chán đời không muốn đầu thai ở lại nên ta phải tu hành luyện đạo trước, sửa đổi thân mình cho khỏi bệnh thương hàn sốt rét... và được hưởng dưỡng khí nhiều, sống lâu không bệnh hoạn và trừ được bệnh

Tham, Sân, Si, hóa ra người hiền, Phật cũng ân xá, khi thác được về cảnh tiên. Nhưng trước hết ta công phu cũng được đi về Bồng Lai thì chỉ rõ ta không đầu thai ở lại thế gian. Vậy xin các bạn cố gắng tu thoát kiếp chuộc tội lỗi muôn đời, Phật cũng bác ái và hoan hỉ xá những tội lỗi mà trước kia ta đã làm.

PHẬT

*PHẬT hiệu Kim Cang ở giữa mình
Hư không thân tịnh hóa nên hình
Khuyên người sớm bỏ tham sân bịnh
Thần khí phải gìn giữ rất tinh
Mười tháng công phu năng luyện tập
Ba năm công quả khá kiên thành
Trống lòng đầy bụng là giếng mối
Vạn sự quy về một chữ THANH.*

Cắt nghĩa: Khi ta công phu, điện quang nương theo Mạch Đốc chạy đến minh triết là bộ đầu. Trong bộ đầu có chín lỗ gọi là Cửu Khiếu. Cửu Khiếu trống nhờ Soi Hồn, thông rồi và ta cũng nhờ Pháp Luân Thường Chuyển, khiếu ấy sẽ di chuyển từ Hạ Huỳnh Đình cho tới Thượng Huỳnh Đình, phối hợp với dưỡng khí của trời. Dưỡng khí của Trời hợp với điện quang ta mới biết không già không trẻ, sống lâu cho bản thể con người và trí tuệ thông minh cảm thông

Trời Phật, tánh hóa trí thức để tiên tri những việc chi sẽ đến mà ta biết trước. Khi ta xuất hồn được bay lên trên không thì sự tham sân bịnh không còn, bởi thế khi ta công phu phải giữ trọn vẹn tinh thần, tập trung không xao lãng.

"Mười tháng công phu năng luyện tập"

Mười tháng là tháng 10, là mùa đông, nhờ có tuyết lạnh. Trong lời ca ám chỉ khi chúng ta công phu luyện đạo nhờ cái khí hạo nhiên được lạnh mát mẻ không nóng giận thì mới có cái quả thành một vị Phật Bồ Tát. Chữ Bồ Tát nó phong nhiều bậc, về tiền căn được hiểu rồi xuống thế gian công phu. Tùy mỗi người, hễ cố gắng công phu nhiều thì được nhiều, còn ai ít cũng được phần thấp hơn. Còn người không công phu mà sáng láng ngay thẳng, khi thác cũng được một vị Phật. Còn người u tối hung dữ hay là khờ khạo mà cố gắng công phu luyện đạo thì cũng thành Phật như ai mới gọi là bác ái. Phật không có bỏ ai, tùy theo đại chúng hễ làm phải thì được thành một vị Phật.

Đến đây đủ sáu chữ Di Đà.

Tôi xin cắt nghĩa thêm bốn câu dưới đây để các bạn hiểu. Kệ rằng:

*Giảng thành lục tự ấy ơn sâu
Kẻ đạo nghe qua phải lắng đầu*

*Thức tánh từ đây tua¹ gắng chí
Công phu ráng luyện Mâu Ni Châu.*

Nghĩa là chỉ rõ sáu chữ Di Đà và công phu luyện đạo mỗi chỗ như ngũ tạng bề trong, còn bản thể tay chân da bề ngoài làm cho thông cảm lên trên bộ đầu minh triết, trí ý hiểu xa thấy rộng. Chỗ này bí ẩn, phải suy nghĩ hiểu ý mới được. Người làm đạo phải lắng đầu là minh triết, nhưng trong ý của câu kệ này lấy về trí ý bên tả bên hữu của điện đem hợp lại gọi là lắng đầu. Các tục thông cảm sâu xa bí ẩn về nơi trí ý của ta hiểu rõ mà công phu.

"Thức tánh từ đây tua gắng chí"

Là khi trí ý ta hiểu thời mới có cái tánh Tiên Phật, rồi chúng ta lấy trí ý được mặc niệm. Chữ mặc niệm, những người luyện đạo lâu mới hiểu được sự bí ẩn của phép Phật đưa ra sáu chữ Di Đà này, mỗi mỗi công phu đều có. Còn:

"Công phu ráng luyện Mâu Ni Châu"

Khi ta mặc niệm, ta phải cố công cho hết sức rồi hồn ta sẽ dạy cho bản thể ta thêm sự mầu nhiệm của Phật mới gọi là quy y Phật và tuân pháp Phật. Cũng nhờ người tu trước dẫn đường người tu sau.

¹ Tua: Hãy, nên.



Nói Về Tiền Căn Nhân Quả

Chữ **Tiền** là tiền khiên, trước kia linh hồn ta là một đóm lửa, gọi là vì sao để hành động, làm việc trên Thiên Đình. Nhưng ta vì không sót sáng, hay là làm ác những điều chi, bởi thế phải bị tù đầy xuống thế gian. Thế gian là một cối để phạt tội cho các đấng linh hồn, là ngục thất thứ hai, còn Âm phủ là ngục thất thứ ba. Ngục thất thứ nhất về tội nhẹ ở cõi Tây Bắc do Đức Phật Nguyệt Châu Quan Phật để cho Đức Quan Âm điều khiển. Đức Quan Âm có huyền diệu đủ các phép biến hóa thưởng phạt vô cùng gọi là Tiêu Diện Đại Tướng Quân. Chỗ này là một ngục sơ thứ nhất ở trên trời, những vì sao nào tội lỗi phải giam lỏng để tu hành chuộc tội mà trừ cái nạn tai của vị ấy đã làm ra, nếu lương tâm hiểu được thức tánh thì thôi, còn làm tội lỗi thêm sanh ra phản nghịch sẽ bị sa thải xuống ngục thứ hai là trần gian gọi là luân hồi đầu thai.

Khi sa thải xuống thế gian cũng theo tội là nặng hay nhẹ, nhưng tội nó có nhân quả, nhân nào quả ấy. Chữ Nhân là một cái hạt giống, loại nào theo loại nấy tùy theo chữ nhân để phạt tội, trừng trị. Ví dụ như một con tằm ăn dâu của người chủ nuôi, đến khi tằm già chín, mãn hạn phải làm tơ kén chịu chết trên chảo nước sôi để trừ tội. Còn một phần nữa tằm

không ăn lá dâu của người chủ thì không chịu chết trong chảo nước sôi, chính ở trời, ăn lá cây của nó kiếm ăn, khỏi cần ai nuôi dưỡng, đến khi thành bướm cũng bay tung lên trời như ai, rồi sẽ biến sang giống khác. Còn cái trứng của bướm là nòi giống tội lỗi tiền khiên phải hườn sanh ra con tằm trở lại gọi là luân hồi. Xin các bạn biết cho đó là căn bản cũng gọi là căn quả. Còn muốn thoát ra khỏi luân hồi này, khi tằm hóa bướm, bướm sẽ hóa sanh ra loại chim, đó là qua một kiếp luân hồi sanh loài khác. Có khi chim biến hóa sang nhiều vật khác, thì sự biến sanh ấy không kể cho cùng, tùy theo tội lỗi của nó.

Đây nói về cõi Niết Bàn gọi là bánh xe Luân Hồi. Trong bánh xe Luân Hồi hình tròn có nhiều lỗ, mỗi lỗ có sức hút tùy theo các loại như loại kim số 1 cho tới kim số 10, bánh xe ấy lăn đúng số nào thì hút ngay về số ấy. Loại lửa kim này gọi là Linh Hồn thì theo phân lượng và phân tách để tù đày theo những bản thể và nòi giống của nó để hành trị tội lỗi của nó. Linh Hồn cũng phải chịu tội lỗi của Tiên Tổ của loài người theo loại mà hành động, vì mang ơn phải trả ơn. Ví dụ như một hạt nguyên tử của loài người, các bạn muốn biết cho rành rõ hơn xin coi Phép Xuất Hồn sẽ biết cái căn bản của đời tiên tổ, sơ tổ là Nhót hóa sanh con người rồi chia lần cho đến ngày hôm nay cũng gọi về tội tổ tông. Những nòi giống là cục nhót làm nghề ăn trộm thì theo chất nguyên tử chung trong Niết Bàn vọt ra hút xuống cõi trần gian.

Điện Linh Hồn này đi đến chỗ chất kim lực lượng của nó hút vào làm ra một cục thai sanh loài người phải chịu tù đầy khổ sở của căn bản và phải phục vụ tù đầy vì tội lỗi do mẹ cha làm ra. Ví dụ như một vì sao ở trên trời đi ăn cắp bông của người, làm cho thêm tội, khi vô niết bàn chất loại kim 1, thì trong lỗ kim 1 nó hút xuống dưới trần gian, rồi nhờ khí hạo nhiên đưa lần xuống bậc nào thì phải vô bậc nấy là bậc ăn trộm. Rồi xác thai ấy nhờ cha mẹ nuôi lớn lên do ăn trộm, thì tội liên can của cha mẹ mà để lại cho con. Đây là kể sơ mà thôi cho các bạn hiểu, còn sự tu hành duy nhất để thoát kiếp luân hồi thì không thừa tiếp những tội lỗi trên, nếu chúng ta được tu đến cõi Trung Thiên đã thoát kiếp. Thoát kiếp là Linh Hồn tan rã rồi tụ lại nguyên hình bóng. Rồi chúng ta tu thêm một lúc nữa sẽ đi lên cấp khác, không còn sợ sệt, thoát kiếp luân hồi mà trả nợ tiền khiên. Phật ngài ân xá để cho những người cố tâm tu hành cải ác tông thiện. Phật cũng từ bi ân xá tội lỗi của chúng sanh, nên tôi khuyên các bạn tu luyện đạo để thoát kiếp luân hồi làm cho đời ta mình mãi không tội lỗi. Nếu không tội lỗi là người trắng án được tự do thông thả giao du trên chốn Bồng Lai để hưởng thú thanh nhàn.

Đến đây tôi xin gác lời. Khi nào bạn qua giai cấp tôi sẽ chỉ thêm về bí mật chơn tu. Nhưng khả huyền huyền thiên hai mục này không nên chỉ trước. Nếu

chỉ mà bạn thấy rõ thì tương lai là làm cho cao kiến hơn. Chỉ không rõ là Đạo thành ra nô đùa.

Thôi kính chào các bạn.



Nói Về Chữ XUẤT HỒN

Như thế nào là Xuất Hồn?

Chữ **Xuất Hồn**: nghĩa là làm cho hồn ra khỏi bản thể.

Hồn là một đóm lửa điện quang trong bản thể, thân gồm lại. Bản thể là một hình tượng, chỗ của hồn. Hiện nay ta muốn đi về Bồng Lai tiên cảnh, nhưng ta biết bản thể ta là một xác trần nặng nề, mang đi đến cõi không không sẽ bị lửa vô hình nó cháy tiêu diệt, bởi thế ta phải cạy điện hồn ta đi.

Tại làm sao ta gọi chữ **Xuất** 出 là ra?

Vì ta phải gom điện của cơ quan lục phủ. Cơ quan lục phủ gọi là Trung Huỳnh Đình, Hạ Huỳnh Đình gom lại vào chỗ Hiệp Tích, bản thể dắt dẫn theo chữ Sơn 山, rồi đem lên chữ Sơn 山. Chữ Sơn là Ngũ Hành Sơn gọi là lửa ngũ tạng, trong ấy có ba phần. Trung Huỳnh Đình là lửa của trái thận, lửa của trái tim, lửa của bao tử, ba thứ này hợp chung lại dắt dẫn lên trên hợp với sơn căn. Chữ Sơn ở trên là ba số gọi là Vũ Trụ Tinh Khí Thần hòa hợp gom lại. Khi lửa hòa hợp lại hướng Nam dương ngộ thì bạn cũng biết cho thứ lửa là sự nóng, đun đầu thì phát sanh, phát triển tung tăng thúc đẩy đưa ra ngoài. Bởi thế đóm

lửa nó làm cho ta được đi chơi và chiếu sáng thấy cảnh vật trên Thiên Đàng bao la vòng trời đất, đóm lửa này cũng như một cái gương kiếng. Ví dụ như bạn cầm một cái kiếng bạn rọi lên Trời, nhờ ánh sáng của mặt trời chung với ánh sáng của gương kiếng thì bạn thấy nào là mây, mặt trời, sao cùng cây cối vạn vật ở dưới thế gian, tóm tắt là muốn ngó đâu là thấy đó. Còn cái gương kiếng là cái bản thể của bạn thì bạn ngó ngoài lại chỗ bạn công phu, tịnh thì tức nhiên bạn thấy hình ảnh bản thể của bạn. Nhưng bạn phải biết cho khi bạn gom các lửa điện xuất hồn cũng còn một thứ lửa căn bã để cho vía làm việc bản thể. Trong bản thể có một thứ khí Âm làm chủ trương cho điện để hoạt động hàng ngày thì bản thể mỗi mỗi nó chiếu sáng gọi là Vía hình bóng. Khi Hồn là chất điện chủ trương của bản thể gọi là chủ nhân ông. Khi ngó ngoài lại muốn thấy bản thể thì phần hồn là một gương kiếng sáng suốt chói với điện quang gương kiếng của bản thể. Bản thể là một khuôn mẫu hình dạng con người. Hình dạng con người là một cái gương kiếng của vía. Bởi thế hai sự sáng chói lợi giữa có bản thể, bản thể ấy nhờ có chiếu sáng rọi mới rõ hình thể của ta đương ngồi công phu. Cái hình thể cũng như một cái gương kiếng dưới, còn trên là một cục lửa hồn, thì hình tròn của cục lửa hồn là một cái gương kiếng của hồn hợp tác gương kiếng trên và dưới hóa đủ hình bóng của bản thể ta đương ngồi công phu không sai lầm chi

hết. Vì điện hồn ấy theo cái đường chói của nó xuất hồn thì nó không bao giờ chói lạc chỗ nào hết, chói tới hoặc chói lui thôi, chói tới để thấy cảnh trời, thiên đàng, còn chói lui để thấy bản thể.

Chữ Hồn

Như thế nào là Hồn, xin trưởng huynh cho biết?

Thưa các bạn, chữ Hồn:

魂

Chữ 云 cạnh bên gọi là chữ *Vong* có nghĩa là mất, chết. Mất là điện đi mất, mình mấy bản thể lạnh hết, mất thở, tay chân mất cựa quậy, mắt đứng tròng không láo liên chỉ nghĩa là điện thanh tan theo gió.

Còn chữ 鬼 là chữ *Quy*. Khi bản thể chết thì phải cát xác vào đất, trong 49 ngày bản thể tan rã, thịt phải phá hủy gọi là sinh. Còn một thứ hôi thúi chúng ta để ý dòm ngay nơi đó thấy khói đen như khói của lửa đốt. Cái khói đó là một cái lửa nguyên tử của vía hợp thành, khi khói bay ra theo gió cách xa đôi ba thước tây sẽ hạ xuống đất không thể bay nổi nữa.

Chỉ rõ về phần Hồn, khi chúng ta ngồi công phu luyện đạo, điện tụ hợp trước trán ta gọi là hướng Nam dương ngộ, phát ra một cục lửa tròn vo sáng chói nhiều màu, bay qua lại vẫn lơ lửng trước mắt ta, đó là Hồn. Hồn là một vật chất lửa nguyên tử thiêng

liêng, nhưng hồn cũng do nơi cái nguyên tử trí ý của bản thể của con người mà ra cho nên nó khôn lăm, khi động thì rút vào bản thể, khi tĩnh thì phát ra. Chúng ta là một người tu để sửa lửa máy cơ quan, công phu luyện đạo mới xuất hồn bản thể ấy, còn những người không tu thì không thấy hồn cục lửa. Nếu chúng ta muốn tu cho thấy hồn thì phải sốt sắng, tự ta ta biết hồn ta. Nhưng hồn này quý báu vô biên, có công phu luyện đạo thì trí tuệ sáng suốt thông minh gọi là Huệ. Huệ là gương. Huệ cũng như gương kiếng hợp với khuy thiên cảnh của trời. Khuy thiên cảnh của trời là một nguyên tử của vũ trụ cũng như người có hồn. Đến đây tôi xin ngưng không thể cắt nghĩa chữ khuy thiên cảnh, để một ngày kia bạn được rõ biết, công phu có điện quang Mâu Ni Châu mới cắt nghĩa được. Còn chữ Hồn đây tôi sẽ nói xuống để cho bạn dễ hiểu hơn. Thường khi có người chết bất đắc kỳ tử như một người thất hộng, khởi đất chừng 5 tấc tây hay là một thước thì có một thứ máu của điện rút vào dưới đất. Kể từ ngày người ấy chết cho đến 7 ngày thì bạn nên đào chỗ hai ngón chân cái của người chết bạn thấy có một cục máu dưới đất thì bạn được hiểu như vậy. Cục máu này kể từ ngày đã thác đến 49 ngày chẳng hạn, ngày nào mỗi đêm phải trông nom thì có một đóm lửa phát sanh lên khỏi mặt đất bay đi hơi chậm vu vơ theo gió. Nhưng mà bạn cũng biết cho, cục lửa này được bay đi theo đường khiêng xác của xác, người ta gọi đó là một

hồn thư. Hồn thư chỉ nghĩa là hồn của thầy là bản thể xác chết. Cũng có một thể khác nữa, bạn thường thấy trên một nấm mồ của người thác trong ban đêm có một ngọn đèn vẫn vờ nơi má, ngọn đèn ấy là lửa của hồn thư. Người thế gian cho là ma, nhưng theo khoa học đó là cái khói hơi thúi của xác thịt trong đây có nhiều mỡ với máu hóa thành một thứ acid naturel, khi trời mát trong lúc ban đêm nó được hơi nóng của mặt trời ban ngày xuống dưới nấm đất mồ ấy rồi rút đóm lửa hồn acid naturel lên.



Như Thế Nào Gọi Là Chữ VÍA ?

Chữ Vía: 魄

Chữ Phách gọi là bóng vía.

Chữ 白 cạnh bên gọi là chữ *Bạch*. Chữ Bạch chỉ một thứ khí trong sáng suốt ở nơi theo máu thịt con người cùng da.

Chữ 鬼 là chữ *Quỷ*. Chữ quỷ có nghĩa là hoạt động châu lưu bản thể. Hoạt động châu lưu bản thể cũng như đầu mình tay chân cùng da, nó được tuân theo Hồn là *Tâm Ý Trí*.

Khi tâm ý trí nhứt định thì phách là vía được tuân lệnh tức khắc không bê trễ để hoạt động tay chân cùng những vật nơi xương da. Ví dụ như trí ý của bạn muốn dơ tay lên thì phách là bóng vía phải lập tức thi hành theo ý trí của các bạn muốn. Ví dụ một lẽ khác, bạn lấy một thứ lửa bạn dơ gần nơi da bản thể, cách một phân hoặc ba phân tây thì trong trí ý bạn được biết nóng. Đó là phách bóng vía đã báo tin cho trí ý hay là hồn để hồn quyết định cho bản thể khỏi lâm nguy, tránh cho khỏi nạn của bản thể.

Tại làm sao vía phải làm việc cho hồn?

Vì hồn là một chủ trương của bản thể ở nơi trong cơ quan trí thức, còn vía ở nơi ngoài bản thể phụ thuộc. Nhưng vía ưa nhát sợ các nạn, nếu bản thể có bị nạn thì vía nó biết đau, biết khổ, nhức nhối khó chịu cho nên vía phải siêng năng giữ bản thể là chỗ ở của hồn phía trong, còn vía phía ngoài phải giữ tròn. Ví dụ một lẽ khác, cũng như một con muỗi nó cắn bạn thì bạn biết đau liền, đó là vía làm việc thông tri cho hồn hay, hồn dạy cách nào thì vía phải làm ỹ.

Chữ vía có nghĩa là bóng vía, nhưng cái vía tại sao lại gọi là bóng vía?

Bóng là hình thể, như bạn lấy một ngón tay đưa lên, bạn ngó thấy có một cái bóng đen nhờ cái không khí (lumière) của trời nó chiếu thì bạn thấy cái bóng tối đen một ngón tay. Ví dụ một thể khác, như bạn chụp hình một người đang sống thì hình ấy được rành rẽ tươi tắn, còn bạn chụp hình một người chết thì hình ấy không chói sáng trong trắng, thì chúng ta cũng biết màu lửa chói lọi tươi sáng đó là cái vía.



Nói Về Chương Anh Nhi

Chữ Chương Anh Nhi theo sách Tánh Mạng Khuê Chỉ có chỉ rõ cách làm, tu luyện đạo nhưng trái với Pháp Lý vì sách Tánh Mạng Khuê Chỉ trước kia người ta biểu làm nội tức, tức là thở phía trong không cho thở lỗ mũi, ngưng hơi thở nơi trong bụng chỗ rún gọi là Tề Luân Hư Cảnh để cho cái hồn tụ hợp lại đó, lâu ngày ngưng tụ biến hóa gọi là khí hòa hình làm cho cục lửa linh hồn tụ tại đó rồi cục lửa ấy hóa ra bản thể như một cái thai người đàn bà chứa nghén. Những người tu theo Tánh Mạng Khuê Chỉ nói cũng như một con tằm ăn dâu kéo chỉ làm ra một ổ kén rồi con tằm ấy thun lại biến nhỏ, lâu ngày hóa thành con bướm là côn trùng biết hoạt động bay nhảy. Còn pháp lý nghiên cứu hồn và vía là một thứ lửa thiêng liêng có huyền diệu biến hóa vô cùng, nó muốn thế nào cũng được do nơi huyền diệu pháp mầu của Trời Phật. Ví dụ như một hình bóng ma nó đã mất bản thể tại sao nó được hóa hình bóng. Còn ta tu học cái chết để xuất hồn thì xuất hồn cũng như ma quỷ biến hóa vô cực biên. Sự nghiên cứu này lấy rõ thì ta thấy như một người đàn ông đang tu, trong bụng không bọc con làm sao có chứa được? Thai ấy để nơi đâu? Còn một cô phụ nữ tu theo pháp môn, không chồng sao được có chứa? Có chứa là nhờ khí âm dương hợp phối mới được. Đây kể sơ cho bạn được hiểu mà thôi.

Nói về Chương Anh Nhi của pháp lý, khi chúng ta công phu luyện đạo, trước thấy hào quang sáng chói trước trán ta, rồi công phu lâu ngày hào quang ấy phối hợp thành cục Mâu Ni Châu. Mâu Ni Châu là cục lửa lớn tròn, khi tinh trí an thần nó sẽ xuất hiện trước mặt ta, nơi chỗ điện trung gian trước trán và chơn mày. Khi bạn công phu được lâu thì cục Mâu Ni Châu nhờ sự chói lọi của bản thể, rồi bản thể của vía chiếu ra hợp với nguyên tử lửa của hồn tức thì bạn thấy bản thể của bạn, khởi nhọc công chưởng anh nhi như pháp Tánh Mạng Khuê Chỉ. Mục đích này chỉ rõ cho bạn thấy tượng của Đức Phật Thích Ca chạm ngay giữa trên mặt trung gian nơi hai chơn mày. Theo hình tượng của Đức Phật thì bạn thấy công phu của ta nơi đó làm y theo Đức Phật Thích Ca thì sự huyền diệu của hồn cùng vía là Mâu Ni Châu biến hóa vô cực vô biên cũng như Đức Phật trước kia luyện đạo. Chúng ta ngồi công phu mà Mâu Ni Châu nẩy nở, đó là Phật công nhận một người môn đệ của ngài gọi là kết quả nghiên cứu về pháp lý.

Việc xuất hồn của pháp lý như thế này: Hồn là một đấng thiêng liêng biết trên trời dưới đất quá khứ vị lai mới gọi là một đấng thiêng liêng, có huyền diệu năng biến hóa vô hồi. Còn hình ảnh bản thể của thiêng liêng nó cần để hiểu trước và hiện diện chơn thanh gọi là bản thể quy nguyên hợp nhất. Vì nó ở trong bản thể xác thân, nó được quy nguyên, nó không cần phải làm cho có Chương Anh Nhi. Chương

Anh Nhi lẽ ấy cũng éo le lắm vì khi hồn đã nương tựa với bản thể lâu rồi, đã mấy mươi năm hồn khôn lớn rồi mà biến sinh nhỏ lại thật khó cho hồn. Còn kẻ công phu luyện đạo phải ngưng lại trong ba năm kể cũng khá lâu nên pháp lý khi công phu luyện đạo tập trung hồn vía đến Minh Triết là bộ óc con người mà tập cho xuất Mâu Ni Châu thiêng liêng cũng lâu thì sự huyền diệu của nó hiểu biết phần hồn, có hồn có vía thì có bóng xác bản thể tốt hơn. Khi công phu luyện đạo tu được dày công, đã dắt hồn lên tới minh triết là bộ óc và tập luyện cho nó, khai thiên môn đi ra ngoài được, nó thấy bầu trời thế giới bao la thì nó nhớ cảnh cũ quê xưa của nó trước kia, nó mong đợi trở về nơi chốn cũ quê hương. Bây giờ các bạn không cần nhắc đến nó cũng hóa đủ hình dạng phép tắc nó đi gọi là huyền diệu thiêng liêng, không cần chi mà phải nhọc nhằn như sách *Tánh Mạng Khuê Chi*, cho người công phu luyện đạo lấy làm vấn tất phương tiện.



Như Thế Nào Gọi Là PHẬT?

Cắt nghĩa chữ Phật: 佛

Phật là một người có điện quang:

Dấu 丿 phết xuống gọi là khí hạo nhiên nguyên tử của trời và đất hợp với vũ trụ, xương sống loài người, sanh ra người, để làm bản thể khi Phật xuống trần. Do nguyên tử phối hợp thành người cho nên gọi là Âm Dương Hiệp Nhất Chi Nhơn, là 丿 cùng 丨 hợp.

Chữ 𠄎 người biết được đạo là Đức Phật, chữ khung là vòng tròn phong trời đất, bọc những dưỡng khí và không khí đồng thời Phật lấy dương khí và không khí hợp với dấu 丿 và dấu 丨

Dấu 丿 là vũ trụ Âm

Dấu 丨 là vũ trụ Dương.

Vũ trụ là một thứ lửa thanh khí của hai loài. Nó tung lên hoặc tung xuống, hợp nhất đem vào bản thể con người của Phật hóa ra lửa hào quang chiếu sáng. Vậy người có lửa hào quang gọi là Phật. Chớ Chư

Phật không có chức phận gì. Người làm có điện gọi là Phật, cũng không phải tên, nhưng có bản thể do nơi người trần thể cấu tạo thành ra hình thể con người. Nhưng người Phật này biết làm hào quang điện lửa gọi là Phật rồi người ta thấy người có hào quang ấy thì phục tùng để nghe ngài truyền bá gọi là Thích Ca Mô Ni Phật.

Chữ *Thích* là giải nghĩa.

Chữ *Ca* là ca tụng tuyên truyền.

Chữ *Mô* là mô giới mục đích của công chuyện làm có hào quang.

Chữ *Ni* là làm như vậy, như vậy theo mục đích của ngài để sanh ra đạo.

Đạo là cao thượng, cao siêu, vô cực vô biên. Bởi thế người đời sau không được rõ, theo sách vở gọi là Đạo, vì đã mấy ngàn năm khuất mắt ta, chúng ta được tin mà không thấy được. Nhưng chữ Đạo ai ngờ được, không được rõ mà cho là đạo là giả đạo, tên cũng giả tên, không phải tên. Những người trần gian muốn làm có hào quang như Phật Thích Ca đi tìm những người làm được chút ít huyền diệu gọi là tầm đạo. Rốt cuộc người nào làm người ấy thấy gọi là Vô Vi.

Vô Vi là bí ẩn, ai làm nấy thấy, nấy được.

Chữ Vi là vật chất, thuộc về nhân nghĩa, lễ, trí, tín, thuộc về đường đời (thuộc Lão Giáo,...).

Trong Lão Giáo hỏi bản thể:

- Mây có bản chủ chớ ?

Tức nhiên có chủ là phần hồn phụ thuộc bóng vía, để làm việc cho bản thể hiện con người trần gian đây.

Nhưng làm người phải biết lễ nghi khuôn phép và nhơn từ, điều này cũng do nơi nhà Phật truyền bá. Bởi thế Đức Khổng Tử là một người thông minh nên ta gọi là Thánh.

Chữ Thánh 聖

Thế nào là Thánh?

耳 là chữ *Nhĩ* là lỗ tai. Huệ Nhĩ là cảm thông trời đất cùng thế gian.

口 là chữ *Khẩu*. Huệ Khẩu là cái miệng để nói thông minh chính trực và ngay thẳng cùng lễ nghi.

王 là chữ *Vương* là làm vua, chủ trương trong hai điều trên, nhưng trong thế gian nhiều người ăn nói không bằng ông nên gọi ông là *Thánh*. Ông Thánh được lễ nghi khuôn phép. Nhưng sự thông minh ấy nếu bởi trời sanh mới gọi ông Thánh. Nhưng mà người đời sau tưởng mình cũng thế, cũng bản thể như người, nhưng mà phải học với người bởi thế tôn sùng ông mà gọi là Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, cũng khen người ăn nói có mực thước, lễ nghi, thông trời,

hiếu đất. Sự thông hiểu ấy nhiều người thế gian không hiểu được, cũng do nơi nhà Phật truyền bá.

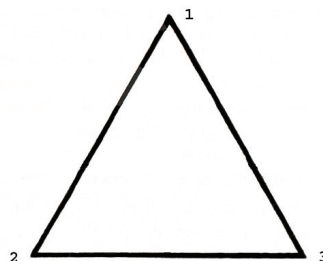
Ăn nói có mục thước:

Khi Đức Khổng Tử được cảm thông thì Đức Khổng Tử mới hỏi lấy Đức Khổng Tử: *"Ta có linh hồn cùng xác thịt của cha mẹ sinh ra, nhưng linh hồn ấy ở đâu?"* Thì ngài hỏi ngài, ngài được hiểu, cái hiểu ấy tự Trời cho, không ai hiểu được gọi là Thông minh. Khi ấy ngài hỏi lấy ngài: *"Vậy chứ ta ở đâu mà xuống thế gian?"* thì chủ nhân ông ⁽²⁾ của Đức Khổng Tử nói: *"Ta xuống thế gian để làm gì? Làm những đề mục gì?"* Đề mục là Chánh Tâm, Tu Thân gọi là lấy cái Tâm Chánh để rèn luyện, khắc kỷ phục lễ, ta phải chịu khó nhọc, chịu phục lụy bản thể ta, mới có lễ, và làm năm mục như sau: Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, rèn luyện cho tánh của ngài được hiểu biết.

Làm như thế, làm xong rồi thì về đâu? Thì chủ nhơn ông của Đức Khổng Tử nói làm xong được về chốn cũ, gọi là về Thiên đàng.

Bởi vậy bản thể ngài mới hỏi: *"Ở trên trời xuống thế gian để làm gì?"*

² Chủ Nhơn Ông là Hồn.



1. Là trên trời xuống.

2. Là thế gian.

3. Là đề mục theo trên do nơi thước nách tam giác của Phật ngài truyền bá cho Đức Khổng Tử thay mặt giảng trần cứu thế, hợp cùng đạo Khổng thánh để dạy những người thế gian cho biết Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Bởi thế có câu tục ngữ nói : *"Người này ăn nói có mực thước"*. Nhưng mà mực thước ấy nào ai được biết?

Có câu tục ngữ:

"Dò sông dò biển dễ dò,

Nào ai lấy thước mà đo lòng người"

Bởi thế câu trên đây bí ẩn: Nào được biết thước mà đo lòng người? Nhưng cây thước ấy Phật ngài đã cho Đức Thánh Nhơn hiểu, truyền bá cho người. Những người thường nhơn cũng có nhưng không thông. Đây tôi xin chỉ cho các bạn, khi chúng ta công phu luyện đạo, trước trán ta nơi ngay đóm giữa nơi chơn mày chỗ nơi công phu luyện đạo là do nơi tiên Cửu Khiếu, số 1 hình tam giác gom trước trán ta.

Trước trán ta có tai và mắt, hai bên gọi là số 2 và 3 để thông hiểu lý sự. Nếu không có thước như vậy thì nào hiểu được sự đời quá khứ vị lai. Rồi từ đó trước trán xuống hai vai cũng có một tay thước tam giác như vậy. Rồi bạn chống hai tay và xếp bằng cũng có thước, như vậy truyền bá tất cả trong con người có tam giác. Tam giác ấy để hiểu biết lẽ nghi khuôn phép, thấy xa trông rộng, cung kính Thánh Thần, quấy phải, quá khứ vị lai gọi là Mực Thước chớ lòng người ai mà đo đạc: chỉ lời nói và trí ý thông hiểu thôi.

Chữ Tiên 仙

Là Nhơn bằng chữ Sơn gọi là Tiên. Theo Pháp lý đạo Vô Vi phải biết:

Dấu 丿 phết ở trên xuống gọi là điện quang của Trời Phật làm việc khắp trong thế gian.

Dấu 丨 một sổ tung xuống gọi là Vũ Trụ, từ Đất phối hợp với Trời Phật sanh ra dưỡng khí để chuởng quản luồng sóng điện khắp thế gian sanh sanh hóa hóa. Nhơn vật cùng thảo mộc nhờ điện ấy mới sống được gọi là Dưỡng Khí phối hợp, cho là Âm Dương hiệp nhưt chi nhơn.

Những người tu hành luyện đạo ngồi công phu lấy cái sổ tung 丨 với 乚 đi ngang giữa, rồi

lấy 丿 đem lại hợp với 丨 sổ tung ngay giữa, gom luồng điện ấy tại nơi trước trán theo chữ Nho gọi là Sơn Căn, còn theo pháp lý gọi là Tinh Khí Thần phối hợp cho tụ ngay giữa chỗ hai chơn mày. Lấy chơn tánh gom lại ngay giữa nơi ấy để cho điện phát ra thì mới có hào quang. Bởi thế Đức Thích Ca hay là Đức Di Đà có dấu hào quang ở giữa trán ngay chơn mày. Tinh khí thần tụ hợp lại phát điện, những tia chiếu sáng chung quanh mặt của Phật gọi là hào quang. Khi điện phát sanh có tia sáng cũng gọi là Như Lai, và nhờ bản thể ta có cái ý hợp lại rồi ý phát điện hợp lại gọi là Như Lai Phật. Nhưng những người công phu ít hơn Phật rồi tới số hết căn đầy đọa — trong lúc chúng ta ở trên Trời bị tội xuống đây mấy chục năm sẽ trở lại, nhưng những người mê trần được phân nửa số lưu đầy rồi tỉnh trí an thần hiểu biết ở thế gian là người có tội và chán đời phát nguyện đi tu thì công phu ít — kế thác thì chức ấy gọi là Tiên.

Chữ Thần 神

Chữ 示 gọi là chữ *Thi*, là chứng kiến, là làm việc ngay thẳng trước mặt thế gian, không chịu dạy dỗ gian tham, một tánh, một trí, một ý ngay thẳng mà thôi. Không nghe ai dạy dỗ, cũng dám phạt những

người không ngay thẳng, gọi là *Trung Can Nghĩa Khí*.

Chữ 申 gọi là chữ *Thân* là làm việc hiện tại ngay thẳng cho đến chết, một tánh, một ý mà thôi. Những người này khi chết linh hồn cũng ngay thẳng. Về chức phận hiện tại ở thế gian dầu sống dầu chết thì chung như nhứt, khi chết linh hồn cũng được làm việc trong thế gian. Trong thế gian cũng có một chỗ gọi là Âm Phủ, nhưng con mắt trần không thấy, để trừng phạt và ban thưởng những ma quỷ cũng là những người gian tham quá ác, cùng sự oan ức thế gian xét không được thì xin mời thỉnh Ngài để sửa phạt.

Ví dụ như Đức Quan Công hay là Quan Thánh Đế Quân gọi là người trung can nghĩa khí.

Cũng có khi người làm việc cho nước có sự ngay thẳng, khi thác được chức *Thần*.

Chữ *Thi* 忒 là thiệt thà, ngay thẳng, chánh đáng.

Chữ *Thân* 申 là bản thể hồi ở dương thế làm việc ngay thẳng. Những người này có xác thân hiện ở tại dương thế, khi thác chôn tại Trái Đất thì linh hồn được làm *Thần*.

Chữ *Thi*, nó thông đồng để xét việc ngay thẳng, xử đoán phân minh cùng được cáo báo cho Âm Phủ cùng trên cõi Thiên Đàng với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán xét chuyện ấy.

Còn chữ *Thần* được ra vào nơi mờ mả của người và chưởng quản các chơn linh trong vùng ấy để ngài làm việc từ đâu đến đâu. Còn nhiều Thần cũng phải cất công chuyện làm từ đâu đến đâu, có ranh giới kỹ lưỡng cho mỗi vị Thần để làm việc.

Chữ Yêu 夭

夭 là do cái *thanh khí* của Tiên Phật để sanh sanh hóa hóa, còn lại là cặn bã. *Cặn bã* này cũng có căn bản của Phật Tiên cùng Trời cho nên cặn bã này có được cảm thông Thiên Đàng cùng nhân gian, cũng có căn cứ của Chư Tiên, chư Phật mà hóa sanh nơi trên trung thiên không khí. Loại yêu này ở trên không khí từ nhiều năm tài phép cao siêu chỉ thua Tiên Phật mà thôi.

一 chữ ngang qua là chữ *Nhứt*, do nơi khí hạo nhiên cùng thanh khí của *Nhứt Châu Quang Phật* và *Nguyệt Châu Quang Phật* hợp thành rồi biết tu hành luyện các phép cũng được làm một môn đệ của Tiên.

Chữ *Nhơn* 人 thì cũng biến hình dạng người ở trên trung thiên không khí, chỉ dưới bậc Tiên thôi. Những loại yêu này nó ẩn ánh các khóm mây, không đầu Tiên Phật, cũng có thứ làm môn đệ của Tiên. Nhưng loại yêu này được nhờ thanh khí trung thiên sống lâu mấy ngàn năm bởi vì là cặn bã nguyên tử

của thanh khí trung thiên hóa hình chớ không là xác thịt, thường khi người ta cũng gọi là *Đạo Yêu*. Yêu học đạo của Tiên và Phật gọi là Đạo Yêu. Loại Yêu nào không học đạo cho là Yêu, nhưng Yêu có đạo thì biết kính trọng Trời Phật rồi cũng thành *Trung Tiên* và *Thiên Tiên*. Còn Yêu nào không học đạo, không biết phải quấy lẽ nghĩa, không tùng quyền Trời Phật, khi làm bạo động, khi Trời Phật bắt phạt cũng bị tù đầy cùng làm cho tiêu diệt.

Chữ Yêu chúng ta không biết cho là người thường chớ sự thật cái căn bản của Yêu nó là căn bản nguyên tử thanh khí trung thiên chớ không phải nhỏ. Chúng ta còn ở dương thế thì linh hồn của chúng ta thấp thỏi hơn Đạo Yêu này. Khi chúng ta được xuất hồn, được đi lên thiên đàng cõi Phật thì thấy một lũ đạo xương đi trên không, đó là Yêu Đạo. Những đạo xương này tánh hiền không bắt buộc linh hồn ta, khi chúng ta hành động không phải thì cũng có tội như ai, còn đạo yêu này cũng vậy. Bởi thế ai cũng muốn lên cao và thông thả thì không thể tranh giành làm hại ai, mới gọi là trên bầu trời được tự do đi đứng.

Chữ Tinh 日

Chữ *Nhật* (số 1) 日 gọi là một đóm lửa của hồn người sống cùng hồn người chết. Trong hai đóm lửa

này cũng có thể biến hóa thành *Tinh Quỷ* nhưng tinh này có xác.

Chữ Nhựt (số 1) ☰ là nhóm lửa ánh sáng của trên Trời cho xuống gọi là Hồn, nhưng bị bắt đặc kỳ tử của bản thể mất đi cũng có thể làm Tinh được.

Chữ Nhựt (số 2) ☱ và (số 3) ☲ của người sống hợp lại cũng có thể làm Tinh Quỷ được.

Chữ Nhựt (số 1) ☰ khi người chết oan thì có một cục máu ngay chỗ bản thể con người từ mặt đất rút xuống 3, 4 tấc tây động tại đó một cục máu dưới bản thể của người chết. Cục máu ấy nhờ có mặt trời mặt trăng khí âm khí dương phối hợp cùng. Cục máu linh này biết luyện phép hút khí âm khí dương vào rồi một hình dạng có xác dị hình dị dạng, vật cũng không đúng vật, người cũng không đúng người, khác hơn thế gian nào hết. Bởi thế người ta thấy những con vật lạ thường cho là Tinh Quỷ. Tinh Quỷ này cũng có thể ăn thịt và bắt người, làm lộng trong thế gian, chỗ rừng núi âm u tà tinh ưa ở.

Cũng có một lẽ khác như có một số người ở nơi rừng núi âm u ăn củ ngải nóng có sức mạnh để đi vật thú rừng đem về nhà làm thịt đặt bán làm thực vật bảo đảm gia đình. Nhưng những người này ăn nhiều củ ngải quá sức nóng bội phần không thể trở về nhà. Từ đó ở ngoài rừng quên gia đình vợ con rồi

biến ra mọc nhiều lông nanh vuốt, mặt gồ ghề, đa dạng. Người tinh này không thể ăn cơm, cứ bắt loài vật ăn thịt sống, cùng ăn đến thịt người chẳng biết nòi giống. Nhưng xin các bạn nhớ rằng loại này đã lâu năm ở rừng rú có năng khiếu tựa như người rừng hay là loài khỉ vượn, nhưng loại này lớn hơn các loài khỉ vượn, nhảy nhót lạ làng.

Tại sao những người ngâm củ ngải quá nóng sanh khùng điên nhưng chỉ biết ngó mặt trời ngó mặt trăng hít khí là do nơi sức nóng bản thể của người đó quá lực lượng rồi hợp bởi khí nóng của mặt trời cùng mặt trăng mới được sanh hình tướng dị dạng và nhảy nhót chạy nhảy không có định được, bởi thế không khôn hơn con người.



Đây nói về chữ QUỶ hay là con quỷ

Quỷ có hai thứ. Quỷ: chết bất đắc kỳ tử là do nơi xác thịt bị người trong thế gian lấy thể mạnh hiếp thể yếu để tàn sát giết bản thể người ấy vì người ấy chưa đúng số chết. Chưa đúng số chết là chưa mãn kiếp tù tội của Trời Phật đã phạt đưa linh hồn xuống thế gian, thì bản thể người này gọi là chết bất đắc kỳ tử thì được thành Quỷ, khi mãn hạn tù tội thì sẽ trở về nơi Tiên Phật.

Chữ Quỷ 鬼

Dấu 𠂇 phết trên là *điện quang* của Trời Phật sai xuống thế gian.

田 là chữ *Điền*, điền gọi là *Điền thổ*, khi chết thì xác thân phải chôn dưới đất, phát lên một ngọn lửa gọi là lửa điện, khi trước trên Trời ban xuống gọi là Linh Hồn.

Dấu phết và sổ kéo qua đá lên gọi là chữ *Ngột* 𠂇. Chữ Ngột không được vào Âm Phủ mà cũng không được lên Thiên Đàng để cho linh hồn cáo oán sự uất ức của nó.

Chữ *Mô* 魔 là công chuyện uất ức của nó vào trong khối nguyên tử. Bởi vì xác thịt đã bị tan rã thì sự uất ức của nó phải chui vào khối nguyên tử.

Nhưng sự sống ở thế gian cũng như sự chết là chỗ tù đầy hành hạ, không biết nương dựa vào đâu gọi là *Oan Quỷ*. *Oan Quỷ* nghĩa là uất ức oan khiến thành quỷ trong mục đích mà nó ẩn vào khối nguyên tử.

Đây nói về chữ quỷ thứ hai gọi là *Phi Quỷ*.

Quỷ này được bay lên Thiên Đàng cùng xuống thế gian và âm phủ gọi là *Quỷ Địa Tiên*.

Chữ *Quỷ Địa Tiên* có chữ *Phi* ở dưới thì được cảm thông thiên đàng, nhân gian, âm phủ. Còn quỷ cao hơn nữa là *Quỷ Phật Tử*. Quỷ ấy cũng như chữ *Phi Quỷ* mà có ba ngoéo tròn phược lên. Ba ngoéo tròn nghĩa là huyền diệu của cục nguyên tử, Tinh Khí Thần phược lên là thông cảm tam từng.

Ví dụ như ông Phật lớn đang ngồi tịnh, còn các hàng Phật Tử còn nhỏ ưa táy máy thì Đức Phật có quở gọi là *Sóc Quỷ* này, mới gọi là *Quỷ Tiên*.

Nhưng Phật nói đâu có đó nghĩa là chưa đáng bậc làm Phật nhưng cũng có lẽ được chức hàm Phật mà thôi, còn hiện nay là quỷ của Phật.

Chữ *Ma* 魔

鬼

chữ Quỷ một bên.

麻

là chữ Ma. Khi người đã thác, tội lỗi nhiều thành ma.

Chữ Ma 𪛗 chấm đầu ngang qua gọi là *âm phủ dương lưỡng nghi*. Âm dương lưỡng nghi là một thứ huyền diệu thấp thỏi nơi ủ rữ, cây cỏ um tùm, bóng tối cùng một ít bóng sáng. Nơi chỗ ấy là nhà, hay ở để làm Ma.

Dấu Phết 丿 cũng được mang âm dương của trời của đất bọc thấp thỏi để chưởng bóng ảnh của nó.

Chữ Lâm 𪛗 là rừng bụi cây cỏ, Ma sẽ nương dựa vào ăn những món ăn hàng ngày những món ăn có xác. Xác của vật thực và Đất, khí Đất là dưỡng khí bồi bổ cho Ma cùng các món như là dế, cào cào, trùng là vật ngon nhất của ma. Bởi thế khi ma bắt dẫu người trong lùm bụi rồi lấy đất, cùng trùng cho người ăn, trong người thể gian gọi là đất trùng nhét vào họng. Nhưng Ma có được một ngày ăn xá, đi lên chỗ nào kêu gọi thì trong một năm nó được ăn một lần nào gà vịt heo của thể gian làm cùng cùng các đồ xào là quý hóa. Ngày ấy là ngày vui vẻ của Ma.

Tại làm sao người ta được thắp ba cây nhang? Ba cây nhang ấy được gọi là ba đóm lửa tam muội, hỏa

để tiếp tế cho linh hồn có lửa và khói để chứng kiến cho Ma được vào đây dễ dàng hơn do nơi người cúng quảy nguyện vái. Nguyện vái là kêu gọi mà thôi. Những ngày giờ Ma được thông thả, được đi từ mặt đất trở lên một thước sáu Ma được đi tự do, chư Thánh chư Thần không chặn cản ngăn đón, để đi đến chỗ cúng gọi Ma về ăn uống. Còn các ngày khác không được thông thả, cứ xung quanh theo xác chết là mồ mả.

Còn chữ Quỷ một bên, nếu Ma nào thức tỉnh được chết hẳn từ không phá rồi và hiểu tội lỗi từ đây của nó, khi bản thể nó đã thác. Nó ăn năn tu hành thì nó được làm một *chức Quỷ*. Nếu làm con Ma không tu hành ưa phá quấy hơn trên, khi đúng hạn từ đây sẽ biến thành trùng dế.

Chữ Tà 邪

Như thế nào là chữ Tà?

牙 là chữ *Nha*, gọi là *nha bộ*. Nó ở bên ngoài ám sắc, vô bản thể người để nói quá khứ vị lai cùng xưng Thần Thánh làm cho con người lầm lạc, rồi con người cảm ứng ấy biến thành sự thật. Tà là một

giống *Quỷ* lạnh lợi khôn ngoan hơn để hại người cùng kiếm vật chất để ăn, ưa bắt người cúng quảy.

β là phụ thuộc ưa nói nịnh bợ giả dối tự xưng tự lĩnh. Gọi là Tà chớ thật sự cũng là *Quỷ*. Bởi thế Tà ưa nhập vào xác con người, sửa bản thể cùng cơ quan con người đem qua cho nó để nó muốn nói sao thì bản thể của người cũng theo vậy. Việc làm và lời nói ỷ nhau là do nơi linh hồn thành *quỷ* ở thể gian. Tà được đi từ mặt đất tới lên không khí hai trượng ba tấc ba thước rưỡi tây, luồng thiên xích không thể đo được, chỉ những người tu hành có mắt để hiểu thôi.



Thiệt Thật Đời Đạo Song Tu

Thưa các bạn,

Khi tôi sanh trong đời, tôi vẫn như các bạn. Là người ở trần gian, chín tuổi mồ côi mẹ, vẫn còn cha. Cha tôi là Đỗ Hạo Cừu sống được 73 tuổi (đã qua đời). Lúc ấy tôi không chị em, chỉ một mình tôi tại thế đây, chịu những chua cay chát đắng mặn nồng, lặn ngụp trong bể khổ không thể kể. Bởi thế tôi học nghề như sau: thầy thuốc Nam, thầy bùa, thầy coi quẻ, thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn cùng nấu nướng mọi việc để lo sinh sống. Trong đời lúc nghèo hèn ấy tôi dạy học trò chữ Việt, chữ Pháp để lấy tiền cưới vợ lập gia đình. Lúc ấy cha thì có mẹ ghẻ, lại già, nên không kể đến bởi thế tôi tự lập nhưng vẫn nương quyền cha, đủ hiếu nghĩa. Khi tôi lập gia đình cũng vẫn nương quyền cha trong hai, ba năm thì bà mẹ ghẻ đầy đoạ cực khổ và chính tôi được biết những sự chua cay ngụp lặn trong bể khổ không thể kể. Lúc tôi nằm nghỉ cùng lo lường để nuôi gia đình một vợ và tám đứa con thì cực khổ ấy cứ ràng buộc thêm vì phải chống chọi trong thế gian này vì thấy mạnh hiếp yếu. Khi tôi làm được đủ ăn hàng ngày thì một ngày kia chán đời sang đạo.

Lúc tôi đi cầu đạo vào thâm sơn cùng cốc cũng có nhiều người tu luyện phép mầu cũng được thấy,

nhưng giai đoạn ấy tôi không được xu hướng do nơi Tiên Sư A Bí A Kì là một người Địa Tiên tôi vẫn biết — tôi được trở về. Đi tầm đạo Phật, đi đến các chùa miếu trong thế gian thì chùa có ông thầy bà vài phần nhiều là tánh trần cũng như người thế gian không tu, nhưng khác hơn là dầu mặc áo nâu sòng tụng kinh gõ mõ truyền bá vậy thôi. Còn miếu thì thấy nhiều người làm cốt hay xác ông này bà kia nói chuyện ảo ảnh, nhưng người ấy là người trần, chẳng phải tiên. Thật là trần tục! Vì lúc ấy tôi nghiên cứu thấy nhiều vị tu hành trên đó được sung sướng, ăn no ngủ kỹ, nào là chùa ngôi phương trượng người ta họp lại kính dâng phẩm vật cúng bái cho Phật cùng người, như người ở thế gian không thương những chi, trong sự tụng thì gõ mõ tụng kinh ca tụng hành thì không thấy thuyết ra những điều nào khác. Khi họ thuyết kinh thì chỉ nói tích xưa cũ kỹ chớ không chỉ sự tu hành cho rõ rệt. Còn xét qua về phần pháp môn thì biểu cúng quảy chiêm ngưỡng, thì mấy điều ấy có thể tôi làm cũng được.

Bởi thế tôi phải tầm chơn sư tới sáu, bảy năm mới gặp được Đức Cao Minh Thiền Sư biểu 16 pháp môn rút theo sách xưa nào là Tánh Mạng Khuê Chỉ của chư Tiên ở bên Tàu làm sách ấy. Còn sách Thanh Tịnh Kinh của Đức Khổng Tử bày ra cũng cứ nghĩa sông mà khảo cứu. Tôi cũng cứ lấy làm tin nhưng mà tôi phải vào đây chịu quy ỹ đài thọ các điều. Trong lúc ấy có nhiều môn đệ của ông nhưng chỉ

một hai người cùng tôi làm được theo ông, biết được linh hồn sáng suốt theo những bạn tu hành nói lại, còn chính tôi thấy sự tu hành có câu: "*Cư trần nhiễm trần*" thì sự tham lam hãm hờ các bạn tu với tôi vẫn còn, tuy tôi cũng có mà ít hơn. Tôi chán nản nửa chừng ấy, tôi tách ra để làm ăn ngay thẳng bảo trợ gia đình và tự nghiên cứu kinh sách nhà Phật từ ngàn xưa để lại. Từ đấy sắp sau 4, 5 năm tôi đã được 55 tuổi khởi đầu tu hành.

Và trí ý của tôi hàng ngày nghiên cứu cho rõ rệt, muốn đi đến cảnh Tiên nhà Phật, tự tu tự luyện và nghiên cứu không khí bao la thì tôi được biết trong pháp môn xuất hồn có bốn điểm mà thôi, còn 12 môn khác phụ thuộc nhưng cũng có kiếm thêm nhiều bí mật. Nhờ sự xuất hồn trong ý chí sáng suốt ấy. Khi tôi khởi đầu để nghiên cứu và quan sát tôi mới có thể hiểu các bạn làm pháp môn như tôi, coi sự tu hành có ý như vậy không.

Trong một năm vừa qua, từ năm Canh Tý 1960 đến năm Tân Sửu đây, ngày Rằm tháng Giêng tôi xin mời các bạn để hội họp, lấy sự thành thật việc tu hành trong một năm, tánh chất bản thể ra thế nào, cùng linh hồn điện quang tịnh độ chất lượng ra sao để hiểu biết. Như các bạn cùng chung với tôi, tôi cũng làm một bản kiểm thảo này để phần năm tới là năm 1962 Nhâm Dần coi sự tu hành thúc đẩy tâm tiến thế nào. Trong sự tu hành tôi được cho các bạn biết hèn hạ xấu hèn hung dữ, tính tình chúng ta

không nên che đậy để chỉ rõ nhờ sự tu hành nó phát triển thế nào mới biết được gọi là thiết thật. Nhưng trong đời người ta thấy sự hèn hạ, xấu hèn người ta che lấp, còn sự vinh sang tốt lành người bêu diễn lên, nói lên quá thể con người thì sự tu ấy càng ngày càng mờ ám. Từ tôi biểu các bạn đồng thời tu luyện đạo pháp lý này tôi được thâu lượm bao nhiêu xin kể rõ các mục. Còn những điều xấu của tôi cũng chỉ rõ sự hèn hạ. Sự tốt vinh quang về phần tu tôi được lượm lặt những điều sáng suốt của phép tiên nhà Phật đưa ra minh triết cũng xin kể rõ đăng để các bạn sưu tầm thêm.

Ngày hôm nay giờ này, phút này tôi được tiếp các bạn, kiểm thảo về sự tu hành vui vẻ hân hoan hoan hỉ, có phần long trọng hơn.

Xin chào các bạn để kết tình thân ái.

Cha tôi là Đỗ Hạo Cừu làm Phó Tổng tại An Thới, Sa Đéc, đã qua đời. Còn tôi là Đỗ Thuần Hậu 78 tuổi cũng đồng ở xứ quê hương của cha tôi. Vì bị thời cuộc tôi phải ở:

Quận III — Đa Kao
91 Phan Thanh Giản

lập bản Thiết Thật này.



SĂM TU HÀNH

(của cụ Đỗ Thuần Hậu lúc 80 tuổi)

Tám mươi Hậu đã sấm ra
Thích Ca truyền đạo Di Đà truyền khoa
Từ đây giác ngộ phân qua
Các bạn phải nhớ khoa này Vô Vi
Từ đây Pháp Lý gắng ghi
Pháp môn rành rẽ Di Đà truyền khoa
Môn nào môn nấy có khoa
Bạn đừng lầm tưởng chung khoa lạc đường
Khoa Học Huyền Bí chủ trương
Học thời ẩn chứng mới tường giả chơn
Luyện đạo suy xét thiệt hơn
Trí tâm tu luyện như đờn lên dây
Học đạo đừng thói tà tây
Nghe đâu đi đó không thầy không ta
Rồi đây xác thác ra ma
Chuyên môn thi nói bỏ qua đạo mầu
Đạo nào môn nấy cơ cầu
Học thời ráng giữ chớ sâu chớ lo
Phật đâu mà có hộ phò
Bạn đừng nghĩ quấy cu cò sao nên
Tu hành gắng chí cho bền
Nền đạo vững chắc mới nên đạo lành
Thấy cá tưởng cá là canh
Chánh tâm cố ý tu hành mới nên

Di Đà thọ kí ghi tên
Trên đầu lủng khuyết Phật cho tam liêu
Luyện đạo cho kĩ đừng kiêu
Anh em bậu bạn phải chịu phải do
Trăm người ngàn tánh so đo
Kẻ hiền người nóng dạy cho nên hiền
Bạn thì dạy bạn mới thiêng
Thích Ca dạy bảo chiếu liền bên con
Lời nói như nét vàng son
Con nên ghi gắng cho tròn công phu
Trong đạo kẻ sáng người ngu
Tiền căn như quả rỗng tu xóa liền
Thích Ca bí yếu huyền thiêng
Hễ tu thì được phước duyên cho liền
Siêng năng cần mẫn ban liền
Thích Ca hoàng hóa tuyên truyền con ơi
Lời đây dạy bảo đã rồi
Di Đà thọ kí khoa này công phu
Học thời để ý đừng ngu
Dạy đâu nhớ đó công phu cho bền
Sáu chữ huyền bí thông lên
Tâm đường nhận bữa mới nên đạo mẫu
Nguồn đạo chỉ rõ cao sâu
Thâu được huyền bí ni châu phát liền
Di Đà là phép huyền thiêng
Công phu luyện đạo bệnh hung hóa hiền
Di Đà sáu chữ thầy truyền
Công phu rành rẽ bệnh liền hết ngay

Bệnh trong cho đến bệnh ngoài
Điển quang thầy trị có tài noi theo
Con tu đừng sợ chữ nghèo
Trong lòng sáng suốt khéo khôn mới tài
Việc làm khôn khéo là may
Tiền bạc phát triển do ngay ý mình
Đừng làm hành khát đi xin
Không tham, không muốn, không xin mới màu
Thầy đây ghét kẻ cơ cầu
Ganh đua xúi dục chẳng ban phép màu
Ngày đêm thầy ở trên đầu
Phép màu thầy dạy cơ cầu lắm con
Vàng son chiếu điển cho con
Từ giờ khắc phút cho tròn công phu
Các con chẳng thấy là ngu
Khổ công tu luyện công phu khỏe liền
Sáu chữ ba đẳng thầy truyền
Soi Hồn phép một để truyền cho con
Nam Mô phải giữ cho tròn
Điển lành phát triển cho con tia vàng
Tia vàng chiếu điển hào quang
Công phu cố gắng bảo toàn thân con
Luyện đạo phải giữ cho tròn
Chịu khó chịu nhọc thân con chẳng gầy
Khỏe khoắn mập mạp thuở này
Thầy thương thầy dạy khỏi gầy khỏi lo
Soi Hồn có bạn chỉ cho
Công phu ráng học thầy cho bằng vàng

Di Đà thọ kí rõ ràng
Trên đầu lủng lỗ thế gì con than
Đừng làm giả dối mơ màng
Công phu luyện đạo rõ ràng hỡi con
Không dui không đốt cũng tròn
Phép Phật thần bí không mòn không phai
Thầy thương thầy mới chỉ ngay
Phép Phật nhờ điển mới tài đó con
Soi Hồn phép Phật bớ con
Công phu luyện đạo đừng lầm đừng sai
Mười hai giờ Tí thông khai
Xếp bằng ngồi lại chấp tay định thần
An trí, an tánh, an thần
Chẳng lo, chẳng nghĩ, chẳng cần việc chi
Trí ý an tĩnh vô tư
Xả tay để xuống bế mi mới màu
Thế gian mê tín cơ cầu
Nhắm mắt tư tưởng ý hầu Phật Tiên
Dơ tay cùi chỏ ngang vai
Ngón cái chặn bít lỗ tai mới màu
Làm cho tỉnh điên đầu đầu
Thông cảm bộ đầu mới rõ thông tri
Điển chạy bát chánh nhớ ghi
Soi cả các nẻo thông ngay xoáy đầu
Tay trở chặn huyết bộ đầu
Chặn ngay mí mắt điển liền tập trung
Lư hương là mạch điển chung
Trí ý phát triển tiếp liền thiên không

Nhức đầu cũng hết cũng thông
Khi trời vận tiếp thiên không mới mầu
Huyệt này thông cảm đâu đâu
Báo tin chư Phật cơ cầu đó con
Điển lành xuất hiện vàng son
Hồn Vía mới rõ cứu tinh mới tròn
Trái tim hé hở cho con
Hồn Vía mới biết chẳng còn bị giam
Khớp xương mí mắt hình tròn
Ngón giữa ta chặn chẳng còn hồ nghi
Kéo chần nhè nhẹ một khi
Tim này tiếp điển chạy mi chơn mây
Điển này chớp nhoáng hoài hoài
Không mắt mà thấy mới tài đó con
Lỗ ghèn thông cảm chẳng còn
Mắt mờ trở sáng chẳng mòn con người
Từ đây tia sáng bằng mười
Mặt mày tươi tắn con người vui tươi
Ngậm miệng cuốn lưỡi khác người
Nướu răng kề cận chớ lưỡi găng ghi
Từ đây an tĩnh nhu mì
Môn đệ của Phật tu mi mới mầu
Phép Phật biến hóa cơ cầu
Già thì biến trẻ chẳng sâu đó con
Miệng cười duyên đáng môi son
Công phu cố gắng sống lâu hơn người
Bạc chín khó đổi vàng mười
Trường sanh trở lại con người thắm tươi

Luyện đạo công phu chớ lười
Làm cho sức khoẻ con người an khương
Điển quang soi thấu khớp xương
Trí tuệ khai hân thông đường thiên cơ
Luyện đạo an tĩnh đừng mơ
Mắt mờ trở sáng thiên cơ mới mau
Trí ý gom lại bộ đầu
Tâm tánh đều biết cao sâu tâm người
Dầu cho già trẻ mấy mươi
Trí đạo hiểu biết bằng mười thế gian
Gánh vàng đem đổi chẳng màng
Phép Phật thấu được hơn vàng thế gian
Soi Hồn đã hết lại sang
Pháp Luân Thường Chuyển mở màn cho con
Di Đà khuyên nhắc các con
Cha Mẹ giao cầu sanh con thuở đầu
Hình dáng trần cấu cơ cầu
Năm tạng ngũ ỉa ăn sâu cuộc trần
Nuôi thân khôn lớn cõi trần
Làm việc nô lệ bao lần đó con
Thầy nói ghi tạc vàng son
Ngũ tạng cõi mở chẳng còn như xưa
Chẳng tham chẳng muốn thừa ưa
Ngũ tạng phân tách nào lừa thế gian
Từ đây tánh ý mở màng
Điển quang ngũ tạng chạy sang bộ đầu
Mắt thì ngũ uẩn cơ cầu
Điển lành đến đó để hầu việc nay

Bắt đầu theo Phật hằng ngày
Ngũ uẩn làm chủ dẫn ngay Thiên Đàng
Điểm quang tập hợp mơ màng
Cửu khiêu hợp nhứt tia vàng phát ra
Bắt ấn Tam Muội cà sa
Quán Âm Bồ Tát cho ta phép màu
Ngồi ngay xương sống thẳng đầu
Cánh tay khép lại khít sườn đó con
Xương sống vũ trụ ngay boong
Cấn răng co lưỡi chẳng còn lo chi
Hít hơi đầy bụng một khi
Nghệt hơi lại thở việc chi chớ sờn
Luyện đạo cố gắng thì hơn
Chết sống đâu sợ đâu sờn trí ta
Theo Phật nào phải theo ma
Con làm như vậy thì tà phải dang
Từ đây đi thẳng một đường
Phật là căn bản rõ ràng đó con
Hồn Vía phải giữ cho tròn
Vốn KHÔNG căn bản nào mòn nào sai
Phật với con cũng một loài
Dương thế cõi tạm tù đầy đó con
Làm sao cội phúc chớ mòn
Con về chốn cũ cho tròn nghĩa nhơn
Vốn KHÔNG là sợi dây đờn
Đi ngay nào dạy đâu sờn đâu sai
Tu thời chẳng sợ một ai
Tà ma quỷ quái chạy ngay không còn

Bệnh trần con luyện đó con
Phiền não sái quấy lại còn tham sân
Sao sao con biết đạo bản
Đủ ăn nuôi sống ân cần đó con
Bệnh trần tai hại hao mòn
Tà ma khuấy rối bệnh thì hết ngay
Nhức mình biếng nhác phô bày
Công phu luyện đạo chẳng còn mê say
Dương trần chẳng khỏi một ai
Phiền não sái quấy hoài hoài đó con
Tu thì hết bệnh dương trần
Sống thì lên phẩm chẳng còn u mê
Nam thì hết bệnh đa thê
Nữ thì hết bệnh sa mê cõi trần
Ngày đêm con phải ân cần
Khỏi lo phiền não là phần vui tươi
Phật dạy vừa nói vừa cười
Cứu người dương thế bằng mười thuốc thang
Dắt con khỏi chốn dương gian
Minh Triết Thiên Đàng gọi lại đó con
Điều Trì Kim Mẫu lòng son
Hằng ngày cứu vớt hồn con thiên đàng
Phật nay mới bảo lời tràng
Cần khôn định đoạt mở màn đó con
Đà Phật định đoạt vàng son
Hồn về xứ Phật chẳng còn si mê
Sao sao cũng giữ một bề
Pháp Lý thâm đặng dựa kê Phật Tiên

Định thần thẳng rắng tịnh yên
Gọi là Thiên Định phép tiên rọi truyền
Văn Phật phổ biến chơn tiên
Tu thời nẻo chánh khỏi phiền đố con
Cuốn lưỡi ngậm miệng cho tròn
Cẩn rắng nhắm mắt nào còn si mê
Gọi con cố gắng trở về
Cảnh Tiên nhà Phật dựa kê bông lai
Hào quang chớp nhoáng hoài hoài
Có công luyện đạo đi ngay Thiên Đàng
Từ nay trực chỉ một đàng
Dắt về xứ Phật vốn vàng cho con
Nghĩa nhơn phải giữ cho tròn
Phật Tiên Thần Thánh nào còn chấp mê
Con mau sắp trở lộn về
Trung Thiên thấy Phật dựa kê bên con
Đánh lễ lạy Phật cho tròn
Quy y theo Phật nào còn làm ma
Từ đây con được ta bà
Thiên cung dạo khắp giang hà con qua
Bỉ Ngạn tại đây con à
Hà sa ban bố thật là Pháp Luân
Từ đây thiên biến vạn hình
Ngày đêm đánh lễ Phật Tiên trí lành
Văn Phật là gọi đàn anh
Võ Phật phụ thuộc đấu tranh làm gì
Tiên Tiên Phật Phật nhiều kì
Hai phái văn võ con thì biết chưa

Luyện đạo con tỉnh hơn xưa
Ai xúi điều quấy con chừa nghe con
Lời Phật như nét vàng son
Pháp Lý cứu bệnh chẳng còn như xưa
Pháp Lý dạy kĩ để ngừa
Dạy con theo kịp mới vừa văn minh
Nhơn đạo là phép trá hình
Vật chất còn vậy tánh tình phải minh
Từ đây con khỏi lộ trình
Pháp Lý đạo Phật của mình đó con
Tu thì linh nghiệm vàng son
Làm đâu biết đó chẳng còn hồ nghi
Diệu huyền ban xuống một khi
Minh triết tại thế đương thì phát minh
Khai môn mới mở pháp đình
Thượng Đế Bồ Tát quang minh mới màu
Huyền Thiên Thượng Đế cơ cầu
Thượng ngươn mới mở bắt đầu đó con.





Phép Xuất Hôn





Lời Giới Thiệu

Quyển sách này gồm có hai phần:

1. Phần đầu tường thuật "*PHÉP XUẤT HỒN*"
2. Phần sau là "*MƠ DUYÊN QUÁI MỘNG*"

Những tài liệu này do cụ Đỗ Thuần Hậu (mà người quen biết thường gọi là "*ông Tư*") sáng tác ra với mục đích giúp cho những người có học về "*Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật*" được hiểu về đường công phu tu luyện.

Theo "*Pháp Lý Vô Vi*" mà cụ Đỗ Thuần Hậu đã đạt được, thì con người là một phần thiêng liêng bị sa đọa và bị giam hãm nơi trần thế. Con người ấy gồm có hai phần: Dương và Âm.

Phần "*Dương*" là "*Hồn*" bị giam hãm nơi con tim, phần "*Âm*" là "*Vía*" bị giam hãm nơi lỗ rún. Vì bị giam hãm như vậy, nên Hồn và Vía đều cách xa Thiên Môn, và bị nhiễm trần mê muội, ở trong một xác thân chỉ biết việc trần (loạn động) mà phải chịu luân hồi mãi mãi.

Pháp lý Vô Vi dạy cho con người biết phép tu để thanh lọc cho Hồn và Vía thoát khỏi nơi giam hãm, phá "*Huyền Quang Khiếu*" để nhập Thiên Môn trở về Thiên Đàng là nơi quê xưa chốn cũ.

Trong phần đầu, cụ Đỗ Thuần Hậu thuật lại những giai đoạn công phu của cụ và những điều thực nghiệm của cụ trong lúc xuất hồn qua thể giới vô hình để học đạo.

Theo lời của cụ, chỉ khi nào xuất hồn ra khỏi bản thể, nhập vào cõi vô vi mới học được đạo của Tiên Phật, chớ ở cõi trần loạn động và ô trược này làm gì học được đạo thanh tịnh vô vi của Đức Phật. Hồn là một luồng điện chủ chốt trong bản thể, khi được thanh lọc và tập trung đúng mức, thì sẽ khai phá nổi "*Huyền Quang Khiếu*" để vượt ra khỏi ngục trần thế, gọi là giải thoát. Người ta chỉ có thể giải thoát được kiếp trần khi học và hành đúng "*Chánh Pháp*", chớ xem kinh, đọc sách, đi chùa, làm phước, trì trai, giữ giới, cầu nguyện, thờ cúng, đến ngàn muôn kiếp cũng không thể nào giải thoát được.

Trong phần sau, cụ Đỗ Thuần Hậu dùng một lối văn tiểu thuyết, nhưng kỳ thật là để nói rõ sự huyền bí trong việc tu hành. Lúc người hành giả công phu thanh lọc đúng mức, thì "*Hồn*" được nhẹ nhàng hướng thượng và xuất ra khỏi bản thể. Lúc "*Hồn*" xuất ra khỏi bản thể đi học đạo ở cõi Phật, thì "*Vía*" cũng được nhẹ nhàng xuất ra đi học đạo ở cõi Tiên.

Trong câu chuyện *"MƠ DUYÊN QUÁI MỘNG"*, cụ Đỗ Thuần Hậu thuật lại lúc *"Hồn và Vía"* gặp nhau khấn khít tiền duyên, hai đàng trù mền nhau trên đường công phu tu luyện. Thật ra là lương duyên tiền định giữa *"Tiên Đồng"* và *"Ngọc Nữ"* là cặp vợ chồng thiêng liêng mà người trần thế thường cho là sống đồng tịch đồng sàng, thác đồng quan đồng quách là vậy.

Hồn là Chủ Nhân Ông, thuộc về phần Dương, làm chủ bản thể, gọi là *"Tâm"*. Vía là Chủ Nhân Bà, thuộc về phần Âm, phục dịch cho Hồn giữ gìn bản thể, chịu sự sai khiến của Hồn gọi là *"Tánh"*. Cho nên người ta thường nói: Tâm Hồn, Tánh Vía.

Hễ Tâm thanh tịnh thì Tánh lộ bày và sáng suốt. Hễ Tâm loạn động thì Tánh bị che lấp và hôn mê.

Trong *"Pháp Bửu Đàn Kinh"* Đức Lục Tổ Huệ Năng thọ pháp với Đức Ngũ Tổ Huynh Mai cũng tu luyện cho đến kiến *"Tánh"* thành Phật.

Kiến Tánh ở đây có nghĩa là cái Tâm thấy được cái Tánh, hay là cái Hồn thấy được cái Vía, tất cả đều không qua cái Âm Dương của Trời Phật: *"Nhứt Âm nhứt Dương chi vi Đạo"*.

Cũng theo lời Cụ Đỗ Thuần Hậu, những người tu luyện trong giai đoạn đầu, được thanh tịnh phần nào nên Hồn được xuất ra, và nếu cứ tiếp tục thanh lọc mãi thì Hồn được lên cao, Vía được nhẹ nhàng, đến

chùng thanh lọc cho đến tốt thanh tốt tịnh rồi thì Hồn và Vía hiệp lại làm một, ở cõi Phật.

Xin chư quý vị, nếu có học về "*Pháp Lý Vô Vi*" thì nên xem đây là một cuộc mở đường dẫn lối vô cùng quý báu mà Cụ Đỗ Thuần Hậu đã dày công khó nhọc nghiên cứu, thực hành, để lại cho chúng ta.

Đối với quý vị chưa học về Pháp Lý Vô Vi, xin tùy nghi nghiên cứu để suy tầm Đạo Pháp.

Sài Gòn, ngày 5 tháng 5 năm Tân Hợi (1971)

*Cư sĩ Nguyễn Xuân Liêm
thành tâm cẩn bút.*



Lời Tường Thuật Về Sự Xuất Hồn của Tổ Sư Đỗ Thuần Hậu

Sau khi luyện đạo được sáu tháng đầu, lúc nhắm mắt công phu, tôi được thấy tia sáng một vài lần, có vành chớp nhoáng trong tròng đen của con mắt, xẹt qua xẹt lại; tôi để ý nhìn giống như mặt trăng lưỡi liềm.

Tháng thứ 7:

Ban ngày tôi cũng thấy mặt trăng lưỡi liềm khi tôi để ý, lúc ban đêm thì rõ rệt hơn và được chiếu hiện nhiều lần.

Tháng thứ 10:

Tôi thấy ngay trên sống mũi, giữa hai chân mày có hỏa luân xa. Ý tôi thấy một cục lửa từ trong xẹt ra, ban đầu bằng đóm lửa nhang và phát hiện ra tròn lớn bằng trứng cút. Trong đóm lửa ấy đỏ như than cháy, thêm một vòng vàng và bao xung quanh màu xanh sáng như mặt trăng mới mọc, phát phơ qua lại rồi tan biến mất. Ý tôi tiếp tục ngó ngay chỗ ấy không lâu, hóa trở lại, lần này phát triển lớn hơn bằng trứng gà và sáng chói hơn.

Tháng thứ 12:

Tôi cũng thấy y như trên rồi biến mất, lại hóa một lần sáng như đèn pile, rọi xa ước chừng 100 thước. Tôi thấy trong rừng có nhiều đường chỉ rõ rệt.

Tháng thứ 13:

Lần sáng ấy tỏ hơn. Tôi được thấy đường sá cây cối, nhà cửa, và một tòa nhà nguy nga lộng lẫy trong đó có trưng bày bàn ghế và hàng vải bố ngũ sắc. Có một vài hình bóng qua lại.

Tháng thứ 14:

Càng thấy càng xa.

Tháng thứ 15:

Ý tôi được gần cảnh ấy, thấy càng rõ rệt hơn, nhưng chẳng thấy người.

Tháng thứ 16:

Tôi nhớ đến Sư tôi ở Động Kim Quang, núi ông Tô ở Châu Đốc. Trong lúc công phu tôi được thấy Ông Sư tôi, nhưng vừa thấy thì có một bàn tay lớn che án ông. Trong một tháng Sư tôi xuống gặp, tôi thuật lại và hỏi về bàn tay ấy? Sư tôi cho biết bàn tay ấy là của Sơn Thần Thổ Địa.

Tháng thứ 18:

Tôi xuất một bóng tròn độ năm phân đi trên cảnh trời, thấy cảnh vật nguy nga, nhưng không có người, ý bước lên từ chòm mây.

Tháng thứ 19:

Khi tôi công phu, ý định lên gặp Phật Tiên, mong được sự chỉ giáo về đạo, nhưng ham cảnh vui đẹp, đi chơi quên lửng không gặp được Phật Tiên, vì cảnh Thiên Đàng đẹp hơn thế gian, có những đặc điểm như đường sá hình như tráng ciment trắng, có nhiều đốm nho nhỏ chói rọi. Trên lề đường trồng cây dương và cây liễu yếu, bao bên trật tự. Hai bên hàng ba có trồng cây tía tô mọc dày như gấm. Tôi cũng để ý bước lên trên ấy đi rất êm. Đi một khúc xa tôi thấy một con sông, dựa bên sông, có một hòn núi, có một con đường vạch sẵn. Tôi đi theo lên đến chỗ ấy, có một bàn thạch. Tôi đến bàn thạch ngồi ngắm cảnh bao la tươi đẹp, màu trời xanh biếc, phía sau núi có một cây cầu bắc ngang sông, có lan can cầu gắn đèn pha hai bên, rọi theo mé đường. Tôi đi theo mé đường qua cầu, phải đi một khúc đường xa, đến đó bóng tôi đã mệt và tan mất, tôi tạm ngưng. Lúc ấy bản thể tôi tỉnh dậy.

Cách 7 ngày sau, tôi cũng đi đến đó, đi thêm một khúc đường, thì ý tôi thấy một hình bóng không khác gì bản thể tôi. Qua 7 ngày sau nữa, tôi được qua một cảnh khác, tôi thấy một đám quỷ xương khô qua cầu

đuổi tôi trở lại, nhưng tôi cứ việc đi, ý không sợ sệt. Tôi thấy một số bà phước, ăn mặc như dưới thế gian. Tiến tới một khúc đường, tôi thấy một người to lớn đang đi tới trước mặt tôi, xem mặt mày hung tợn, có một vành tròn màu xanh lá cây giữa trán và hai bên gò má, mặc áo rộng màu xanh dương, lưng mang ngọc đầy, chân đi hia, tay cầm một sợi dây trong màu café, bay mùi tanh hôi, có ý muốn đánh lộn với tôi. Mặt tôi ngó ngay người ấy, lưỡi tôi họa phù "*ngũ lô*" phun ra thấy một lần sáng chiếu ngay, thì hình thù của ị bị tan rã, chỉ còn lại quần áo. Phù kể trên tôi đã học sẵn kêu là "*Cửu Thiên Lô Ban Sát Thần Phù*", có công dụng trừ ma ếm quỷ. Sau trận đánh đó, trụ hình về bản thân, tôi bị nạn, đau nặng sáu tháng. Sư tôi ở núi ông Tô xuống cho thuốc, nhưng không chữa được, chết đi sống lại bốn lần, sau phải nhờ bác sĩ Thạch cứu chữa, dùng điển rọi cuống họng trị mới hết bệnh.

Tôi về nhà dưỡng bệnh thêm bốn tháng nữa, bệnh được an lành, tạm gác công phu thêm 10 tháng nữa để dưỡng bệnh, cộng tất cả vừa tu vừa bệnh gần 30 tháng.



Sau thời kỳ dưỡng bệnh, tôi bắt đầu công phu trở lại. Trong một tháng thì tôi cũng được công phu như cũ. Khi xuất hồn đi, tôi cũng được thấy con đường

vào núi cũ trước kia, cũng qua cầu, vừa đi vừa thấy dọc theo nương lộ, phía bên tay trái, có năm chặng đều có sen ngũ sắc mọc. Tôi bẻ mười bông sen, đi thêm một khúc đường, ý tôi thấy mệt quá, tự nhiên hình bóng tan rã, nhưng không bao lâu thì được hườn nguyên, bông sen đã mất, tôi cũng bỏ qua. Tôi tiến tới một lối đường nữa dừng ngắm cảnh, ý tôi đang mặc một cái áo dài trắng tay rộng có kết hai lần chỉ vàng nơi ống tay. Tiếp tục đi tới, tôi thấy ông Quan Công cưỡi ngựa, có người đẩy xe chở gươm đầu hổ theo ngài. Ý tôi chào ngài, vẫn đi tới tôi thấy năm bảy ngựa ngũ sắc, sắp hàng ngay thẳng, có một con ngựa đứng vào hàng đầu, gần yên giáp đầy đủ. Khi tôi đến gần thấy ngựa bạch vui vẻ hình như chực sẵn để tiếp tôi.

Lúc ấy tôi cũng vui vẻ leo lên mình ngựa, chạy được một khúc rồi bay tung lên trên trời. Tôi được thấy lâu đài tứ phía nguy nga ngoạn mục, thơi thới ở trong lòng tôi. Khi ngựa bay đến một cây cầu phía dưới có sông rạch, ngựa dừng chân. Tôi bước xuống xem dưới vạt cầu, thấy có một nàng Tiên ra chào tôi và tự xưng là A Hương Cô Nương, người phụ trách cõi rồng làm mưa gió. Cô nương có nhờ tôi cõi con rồng thay thế cô và giao cho tôi một cái bầu nhỏ đựng nước và căn dặn rằng tôi được cõi lên mình rồng bay đi, sau khi hợp gió. Lúc con rồng quay đầu lại ngó tôi, thì tôi phải đổ bầu nước ấy. Đúng theo lời dạy tôi đã được cõi rồng bay một vòng và thi hành y

theo lời dạy, xong xuôi trở về chỗ cô Tiên ấy giao trả con rồng và bầu nước. Lúc ấy cô A Hương tỏ ý cảm ơn tôi. Tôi để ý xem kỹ lại thì thấy dưới chân rồng có đá ngũ sắc sáng chói. Tôi lên ngựa bay một vòng quanh bầu trời thế giới, rồi trở về chỗ cũ, trở về bản thân mưa vừa tạnh.

Từ đó trở đi, tôi được cỡi ngựa đi chơi ba tháng khi tôi xuất hồn.

Tháng thứ 34:

Tôi cũng xuất hồn lên chỗ đám ngựa, nhưng không thấy ngựa, thành thử bơ vơ không biết đi đâu bây giờ, ngẩn ngơ dòm thấy có một con đường tẽ qua phía tay mặt. Tôi đi một đôi đến cửa tam quan, ý định đi thêm nữa, lúc ấy trước mặt tôi có một người đi đến. Tôi định hỏi thăm đường đi về đâu, ý vừa định vừa suy nghĩ: có đường thì cứ đi, chớ hỏi chi những khách qua đường. Lúc ấy người khách qua khỏi lưng tôi. Tôi không để ý, khi dòm lại thấy hình bóng được tỏ rõ hơn. Tôi tiếp tục đi tới mé sông, ước mong sao được qua bờ bên kia, chực ngó xuống bến, thấy có một chiếc tam bản, không chèo và bánh lái. Tôi bước xuống ghe, ghe tự trôi và băng ngang giữa sông. Tôi ngó lại không thấy người, tôi tưởng thầm, có lẽ có ai điều khiển mà mình không thấy được. Tôi chấp tay, ngược mắt lên trời tỏ ý cảm ơn và nhờ Ông Trên dìu dắt cho tôi đến bờ sông bên kia, rồi tôi dòm

tới mũi ghe thấy một con cá tròng lên, mặt có vành khu ốc theo mang, con mắt tròn sáng, có bốn chân, vi, đuôi và vây trắng, lội bọc theo ghe. Lúc đó tôi sợ lắm, ghe cũng cứ trôi mà cá vẫn cứ theo. Khi đến gần bờ thì cá vùng vẫy văng nước và lặn luôn. Lúc ấy ghe cập bến, sát bên vực đá dài và lớn vuông vức, ước chừng một mẫu đất. Bên sườn núi có hang sâu, bên ngoài có cửa dòm lên trên thì thấy có một cái nóc như một căn nhà để tiếp khách. Bên cạnh hang có một hòn đá ve ra như một cái bàn. Có một ông lão độ chừng 70 tuổi, ốm yếu tướng thông dong, ở trần mặc quần đùi mặt vuông, lỗ mũi cao, trán cao, miệng rộng, răng bạc và thưa.

Ông lão hỏi tôi: *"Môn đệ đến đây có việc gì?"*

Tôi đáp: *"Mô Phật đến đây nhờ ông dạy tu."*

Ông nói: *"Cứ việc tiếp tục tu đi thì con sẽ thành công."*

Lúc ấy tôi đánh lễ Đức Phật, trở về đường cũ, qua khỏi núi, bước xuống chân núi thì có nhiều đám mây từng thấp, từng cao. Tôi bước xuống đi từ cấp mây, độ chừng vài trăm thước thì tôi dòm thấy nóc nhà của tôi. Tôi mừng, may được trở về không lạc lối. Khi ấy tôi bắt từ không trung đáp về bản thể. Lúc ấy tôi mở mắt ra suy ngẫm, nhớ lúc đi và lúc trở về không quên một tí nào. Từ đó, tôi tiếp tục tu trong hai tháng. Ban đêm thì cũng cứ đi đánh lễ Phật, được Phật phán rằng:

"Ta đây là Phật Sư để hộ môn đệ, từ rày về sau khỏi đi ghe, cứ đi qua mặt nước."

Ban đêm thì công phu, ban ngày thì chữa bệnh để cứu độ chúng sanh. Tôi cũng có làm bùa Lỗ Ban để trị cho những bệnh nhân có chuyện khuất lấp về tà ma. Trong lúc ấy lòng tôi vẫn hồ nghi, không biết có phải thần thánh hay ma quỷ điều dắt tôi. Tôi phải tự tìm một cái thể nhắm mắt kêu thần linh, dắt chơn linh tôi đến nhà người ấy để cho biết đầu đuôi địa thể ra sao? Nếu bị tà ma khuấy rối thì thần linh ấy phải cho tôi biết để tôi nói lại với người bệnh và chỉ chỗ người bệnh ở xem có đúng không? Thì người bệnh cho rằng đúng. Tôi vẫn còn hồ nghi, cho rằng người bệnh muốn được hết bệnh, nói xuôi theo ý tôi. Tôi đích thân đi theo bệnh nhân đến tận nơi xem thì quả thật là đúng. Nhưng trong 10 lần, cũng có vài lần sai chút ít.

Tôi xét lại cũng chưa vừa ý. Tôi vẫn công phu y như trước, chừng một tháng nữa, và tiếp tục nghiên cứu như trên. Cũng có khi người bệnh muốn biết vong hồn ông bà cha mẹ khuất lấp ra sao? Tôi bảo nói tên họ, rồi tôi xuất điển đi đến tận nhà người bệnh kêu Thổ Địa Thần Kỳ lại để hỏi. Tôi thấy Thổ Địa Thần Kỳ đến, người như mình, bịt khăn đen, quần trắng, áo dài đen, mang cặp da đen chào tôi và hỏi có chuyện chi? Tôi cho hay có tên họ đó v.v... Nhưng có nhiều người nam phụ, lão ấu cũng trùng tên họ. Khi tôi trở lại cho bệnh nhân biết rằng vong

linh người ấy đã già, tả mặt mày hình dung thì bệnh nhân cho là phải. Nhưng tôi vẫn nghi ngờ, tự xuất điếm đi một lần nữa, và cũng kêu Thổ Địa Thần Kỳ, kêu ông già đó dắt tôi tới chỗ ông ở, thì ông dắt tới một cái mả cũ. Tôi về thuật lại và tả cảnh cho người bệnh nghe, có những gì nơi mộ. Người bệnh nhìn nhận.

Cũng có nhiều người khác đem hoa quả đến cúng, tôi cũng dùng điếm dòm thấy và nói lại họ cúng trái cây gì, và những trái cây ấy có vết tích, xấu tốt làm sao, thì những người ấy cũng nhìn nhận.

Tôi tiếp tục công phu, ban đêm nương theo đường đi cũ ngay đến chỗ khi trước. Trên đường lộ phía bên tay trái có sen ngũ sắc. Tôi tự bẻ sen đánh lễ Phật. Lúc ấy Phật lấy cọng sen làm phép lành cho tôi. Khi Ngài đưa cọng sen lên thì hình bóng tôi tan rã. Trong chốc lát tôi được hườn hình lại như xưa. Tôi đánh lễ Phật tỏ phước đức của Ngài. Kế đó Ngài đưa tay chỉ ngõ bảo tôi đi qua Quan Âm Bồ Tát, thì tôi vừa đến triền núi, thấy có bực đá xây đường, đồng thời có một tiên nữ mang một giỏ lam, có quai, cô lượm trứng đá đủ màu sắc, chói rọi như ngọc. Tôi chào và hỏi cô lượm trứng đá để làm chi?

Cô trả lời rằng:

"Quan Âm Bồ Tát dạy lượm, vì trứng đá này quý báu vô biên. Mỗi thứ trứng đá chói rọi từ 1000 thước sắp lên, ngũ sắc chẳng khác ngọc Pha ly."

Lúc ấy, tôi chào cô rồi tiến lên đỉnh núi viếng Quan Âm Bồ Tát. Cô tiên đồng đi, cô vô trước, tôi đi sau. Đến trước mặt Quan Âm, tôi đánh lễ và cầu xin Đức Phật hộ độ cho tôi tu. Còn cô Tiên đứng hầu một bên Quan Âm. Quan Âm Bồ Tát bảo tỳ nữ bưng ra một đĩa trái táo sắc đỏ, ruột trong như đường phèn dạy tôi phải ăn. Tôi nghe mùi táo ngọt, thơm nhẹ và thâm trầm. Bỗng nhiên tôi ngó lại mình tôi đã tan rã, nhưng ý tôi cũng biết được Quan Âm Bồ Tát cất bộ đồ lòng tôi, lấy bông sen và cọng sen thay thế. Tôi cũng được biết máu mủ ra nhiều trong lúc đó, nhưng không đau đớn. Sau cuộc giải phẫu thay đổi, tôi được hườn hình lại, khỏe như thường. Lúc ấy tôi đánh lễ Đức Phật và xin về. Từ đó, tôi tiếp tục công phu, cũng có nhiều khi đến đánh lễ Phật Sự cùng Quan Âm Bồ Tát.

Nhưng cũng có một điều lạ, là Phật Sự hóa ra hình thể khác thường, mặt như quỳ, tay chân gồ ghề, hình ốm da đen, rồi một lát biến trở lại như xưa. Nhưng tôi cũng một lòng quy y đánh lễ Phật. Một tuần sau tôi công phu, được thấy Phật Sự hình dung không thay đổi dị kỳ nữa. Một hôm tôi vừa đến, Phật Sự bảo quỳ xuống ngay thẳng, lấy một cái nôm chụp tôi lại. Tôi thấy hình bóng đã tan rã, trong nôm hiện ra một con thỏ trắng, tan đi rồi hóa ra con gấu. Phật dỡ nôm lên thì tôi được hườn hình như cũ. Phật lấy bông sen để vào hai lỗ tai tôi, và bảo hãy nói đi, và ngó xuống bản thể của con tập nó nói như thế. Kể đó

Phật dạy qua đánh lễ Quan Âm Bồ Tát. Đức Quan Âm ban cho tôi một ly rượu mùi thơm ngọt.

Tu luyện đến đây ước chừng 5 năm, bị thời cuộc lộn xộn, tôi bỏ dở không thể công phu nữa, vì phải lo bảo hộ gia đình. Đến tháng 6 năm 1948, tôi được đến Sài Gòn. Ban ngày thì lo làm ăn, ban đêm tiếp tục công phu. Có một đêm công phu xuất hồn đánh lễ Phật Sự, nhưng Phật vắng mặt, tôi ngơ ngáo trở ra ngoài đường thấy có con đường tẽ, tôi cứ đi theo dạo cảnh cho biết. Vừa đến một khe nước có cầu ngang dựa mé rạch có trồng cây ổi trái rất nhiều, tôi cũng cứ việc bẻ ăn ngon lành, thấy ổi thơm ngọt khác thường. Rồi tôi tiến tới, thấy một tòa lầu nguy nga, tôi cũng vô đại để đánh lễ Phật. Tôi ngó lên trên bàn giữa nhà có một đĩa trái cây, lựu, lê, bình bát và nhiều trái táo. Kế Đức Phật ra chào và hỏi môn đệ đến đây có việc chi?

Tôi bạch, xin Phật dạy đạo, cho tôi quy y theo Phật. Khi đánh lễ rồi thì Phật lấy đĩa trái cây và bảo muốn ăn nhiều ít tùy ý rồi cho tôi thêm một ly rượu Bồ Đào uống cho được sức khỏe và minh mẫn thêm. Tôi cũng vâng lời, uống vô nghe mùi như bông nguyệt dạ hương, thơm nhẹ nhàng. Tôi đánh lễ và cảm ơn Phật, xin trở về bản thể. Lúc ấy tôi ngó ra ngoài thấy mẹ và dì tôi, tôi lấy làm ngạc nhiên. Tôi hỏi thì mẹ tôi và dì tôi cho biết, nhờ Đức Phật Lê Viên Thánh Mẫu hộ độ, mẹ và dì tôi mới được đến quy y. Tôi sức nhớ lại và hỏi mẹ tôi hiện giờ phụ

thân tôi ở đâu? Mẹ tôi trả lời liền: *"Hiện còn đang ở Âm Phủ tại Trung Kiên An Cảnh, bị giam lỏng không thể đi được."* Lúc ấy tôi xúc động và buồn trở về. Khi tôi ra khỏi lầu, dòm qua một bên ngó thấy hai bờ cát và trứng đá ngũ sắc pha lẫn vàng chói rọi. Trên cây xem thấy nhánh như cây bình thường, nhưng lá vàng, trái bạc chiếu sáng rực rỡ, xem rất ngoạn mục, làm cho tôi quên trở về bản thể, cứ đến bờ cát leo lên bẻ trái ăn, rồi leo qua cây khác, cho đến đổi no bụng, ý cũng chẳng muốn trở về bản thể, nhưng kỳ quyết trở về để ngày khác công phu sẽ tiếp tục lại.

Khi tôi công phu lên tới Phật Sự cũng đánh lễ dựng sen như thường lệ, tôi cũng nhớ lại phụ thân tôi còn ở Âm Phủ. Phật Sự dạy để đến lễ rằm tháng 7, là lễ ân xá vong linh mới được thi hành việc ấy. Nhưng trong lúc thi hành đồ đệ phải bị nạn trong 21 ngày mới có ánh sáng thanh điển trở lại. Lúc ấy tôi đánh lễ Phật trở ra đi qua phía mặt trời để xem trong ấy có những gì. Tôi thấy mặt trời là một vòng tròn thật lớn, cũng không khác nào trái đất. Sự điều động của mặt trời đủ ngũ sắc biến chuyển, duy có màu lửa đỏ ở bên cạnh mặt trời, ý tôi hiểu biết lửa này sắc quá đỏ, như than sáng, có thể tiêu diệt mình khi đến đó. Nhưng tôi cương quyết đi càn. Đi vào trong thì hình bóng tôi vẫn mát mẻ. Đi tới xem trong cảnh mặt trời, xa xa thấy chư Tiên luyện phép, nào là: hồ lô, quạt hoa tiêu, cặp phách, chập chả, con cóc ba chân v.v... bay nhảy giữa tầng trời. Khi tôi ngó lên

trời, lửa ấy cũng chói lên trên cùng, các tia sáng rọi qua phía mặt trăng. Phía bên mặt trăng, thấy dưới đất có nhiều biển lớn có sóng gió. Tôi cũng đi tới nữa để thấy các vị chơn Tiên luyện phép. Nhưng vừa đi tới thấy càng lúc càng xa, không thể gần chư Tiên được. Tôi nản chí trở về.

Qua đêm sau công phu như thường lệ, tôi đi qua phía bên mặt trăng xem như thế nào? Tôi thấy mặt trăng là một vành tròn màu bạc, nhỏ hơn trái đất, hơi nước lên mát lạnh. Khi vô đến mặt trăng, nhờ ánh lửa bên mặt trời đối chiếu, hình bóng tôi vẫn điều hòa, mát mẻ hơn bên mặt trời. Tôi dòm hứng cảnh, đang tính đi phía nào cho vui thì thấy trong mặt trăng có nhiều sông rạch, cây cối, cùng nhiều hòn núi. Có những chòm cây lúa thưa, bông vàng nhợt, bông trắng. Tôi đi đến các hòn núi, từ dưới mé tôi vừa bước lên đỉnh núi, thấy núi khác thường, toàn là bằng vàng ánh sáng lộng lẫy, vừa đi vừa sợ trượt té nhưng không sao. Đi tới trên chót núi, tôi thấy có một cái bàn bằng vàng, trên mặt bàn có tịnh bình và một cái chén bằng vàng. Tôi được ngồi trên một cái ghế băng dài, và tự cầm bình rót thì thấy trong bình có nước, uống vào tựa như nước dừa, thơm mùi hoa sứ, nhẹ nhàng. Tôi đứng dậy thấy có một cây cầu chuyền qua hòn núi khác, dưới sông có nước chảy, ngang qua cầu, màu nước tựa thủy ngân còn trên núi cũng bằng vàng, màu vàng dợt. Đi đến đủ năm núi thì đủ năm sắc vàng, sắp đặt bàn ghế

cũng như nhau. Tôi ngó ra sông thì thấy có ông Tiên ngồi trước cối trái bầu mặc áo đỏ màu da trời, mặt ông đã già, râu hàm én, lỗ mũi cao, sơn đình trợt. Phía sau trái bầu có một bà Tiên, mặc áo màu xanh lá cây, áo choàng như bà vải có viền sồi đen và có chỉ vàng, xung quanh có thêu nhiều đóm vàng ngũ sắc cũng như sao. Ông Tiên, bà Tiên cối bầu bay theo lòng sông. Tôi cũng đi theo người, muốn đi cho kịp để hỏi thăm, nhưng ông bà cối bầu đi trót không thể hỏi được, nản ý tôi trở về.

Qua đêm sau, tôi cũng đi đến Phật Sự đánh lễ rồi cũng tiếp tục đi chơi mãi. Đến một vì sao phía Nam, thì tôi thấy một vòng tròn lớn tựa như mặt trăng, trong ấy màu lửa đỏ dợt nhưng có nhiều đóm sao của mặt trời xâm nhập vào vành sao. Còn bên mặt trăng thì cũng có nhiều đám sao màu bạc xanh xanh, xâm nhập vào vành sao ấy. Tôi xem xong cũng cứ đi vào trong sao này. Tôi cũng thấy các chư Tiên luyện phép như bên mặt trời. Tôi vẫn đi cho đến nơi để tìm hiểu nhưng không sao theo kịp mấy vị Tiên. Chán nản tôi đi ra ngoài, vừa đi vừa ngắm cảnh trời, cũng không thấy chi lạ, có nhiều từng mây và da trời vẩy thoi. Tôi trở về bản thể.

Qua đêm sau công phu, tôi cũng xuất hồn đi đánh lễ Phật như thường lệ. Lần này qua vì sao phía Bắc, thì cũng thấy y như ngoài phía Nam. Tôi cũng chán ý, bước ra ngoài, lên một từng không không, thấy một quá, tan rã hình bóng. Một chốc lát hình tôi

kết thúc lại như xưa, nhưng càng nhẹ và mau hơn trước. Tôi cũng thấy da trời mênh mông, nhẹ nhàng, mát mẻ khỏe khoắn. Tôi cũng cứ đi qua phía Bắc ngắm cảnh thấy mù mịt như sương sa, trời đất bao la rộng lớn, nhưng hơi thở khó chịu. Tôi chán ý trở về.



Đến ngày 14-7-1951, có một đêm tôi công phu, qua viếng bên Cao Ly, tôi thấy có một cái giếng lớn, ở dưới có nhiều linh hồn, con nít lẫn người lớn trôi theo dòng nước chảy, không thể vô bờ được. Tôi đứng than thở. Trời đất cho như vậy là đau khổ, cũng do thời cuộc phát sanh. Tôi buồn chán nản không thể tả được. Tôi đi đến một thành phố nọ, thấy hoang vu, nhà xiêu cửa đổ. Đi dọc đường thấy nhiều người cất lều nhỏ bằng lá, đang chụm nhum lo bữa cơm. Tôi thấy một phụ nữ nấu món ăn, rau cùng gạo lộn xộn. Tôi đứng lại nhìn trời ảm đạm, mặt trăng đã xế ngang đầu. Tôi càng chán nản hơn nữa, quay lại bước lên trên mây trở về bản thể tôi. Đến sáng lại, tôi nhớ lại lúc công phu, thấy những chuyện kể trên, rất buồn cho nhân loại. Trong ba đêm tôi nghỉ công phu, trực nhớ lại linh hồn ông thân tôi, đang còn sa đọa nơi âm phủ. Tôi cũng vâng lời theo Phật Sự dạy, tới đêm 18 tháng bảy, tôi nhất định đi xuống Âm Phủ. Trong lúc công phu hồn tôi được đi trên một con đường thẳng thắn. Tôi cứ đi tới, thấy có

một ngả tẽ bên tay mặt, có một con đường nhỏ hai bên bờ có cỏ và tre lúa thưa. Tôi tiến tới thấy có bốn, năm hình bóng ốm yếu, gầy gò như một bộ xương, mặc quần áo tả tơi, hình như đã bị đói khát lâu rồi, đi không muốn nổi. Tôi vừa đi vừa thấy có hai, ba lều nhỏ lợp bằng lá, có treo năm ba nải chuối, trên mặt bàn có một chảo đồ ăn. Lều vắng teo không một ai mua bán cả. Đi thêm một khúc đường, thấy có một cái rạch, có cây cầu đúc bắc ngang, có lan can, độ chừng 200 thước tây. Ngó xuống rạch, thì thấy đủ loại rắn, lội đặc trên mặt nước không thể tả. Bước xuống đường thì có một cái thang đi xuống đường phía bên tay mặt. Tôi đi tới thấy có một cái thành rộng lớn, bao la. Ngoài thành có nhiều xe kéo, gọng trở ngược, người sau đẩy tới. Đến tại cửa thành, tôi thấy hai người lính, mặt mày dữ tợn, mở cửa xe dẫn tôi nhân vào. Tôi liền hỏi, hai người lính nói đây là Âm phủ. Tôi cũng thừa dịp theo sau và tiến tới điện Diêm Vương. Lúc ấy Diêm Vương gật đầu chào và hỏi tôi đến có việc chi? Có phải là ông xuống rước linh hồn của ông già ông về núi Côn Lôn Sơn, cõi Trung Thiên thế giới để tu luyện không? Tôi nói: *"Muôn tâu bệ hạ phải."*

Ngài Diêm Vương hỏi qua tên họ hai tù nhân do lính dẫn vào, thì Diêm Vương phán qua, dờ bộ để ghi tên ngày hôm nay, ngày mai sẽ công bố. Ngài phán hai người lính đưa tù nhơn vào khám. Tôi cũng xin đi theo cho biết. Khi tôi bước chân vào khám thấy phía

ngoài có cửa sắt, lính mở cửa dẫn tù nhân vào, thấy có một cây sắt chặn ngang, có nhiều còng để còng tội nhân. Lính nói chỗ này để giam tội, còn khám phía trong kể đây thì giam những tội nặng đã xử rồi, nhưng chưa hành quyết. Tôi cũng xin phép hai cậu lính để sang xem khám ấy. Hai cậu đưa tôi đến khám. Tôi thấy có băng ngang, mỗi băng khép sáu người, trên miếng ván khoét lỗ tròn để còng cổ. Ở dưới thì ván ép chân lại. Tôi hỏi cậu lính còn chỗ nào nữa không. Cậu nói đây là hết. Đến khi cậu lính ra về thì tôi cũng đi theo. Khi về đến điện, Diêm Vương dạy hai cậu lính dắt tôi đến trại thứ 8 tên là Kiên An Cảnh. Khi tôi vào đến thấy nhiều phạm nhân đang ngồi tù. Hai cậu lính nói, chỗ này kêu án khổ sai 10 năm rồi luân hồi. Cậu lính đưa tôi đi một khúc nữa đến trại 11, tôi được thấy linh hồn phụ thân tôi đang ngồi. Cậu lính đưa linh hồn phụ thân tôi cùng về điện Diêm Vương. Diêm Vương dạy phán quan dờ sổ ghi tên họ và nói rằng:

"Tội nhơn này được về Côn Lôn Sơn tu luyện, do lệnh Phật ân xá."

Khi tôi bước ra đường, đến một cái cầu đâm ra, thì thấy lính dẫn tội nhân ra đó để hành quyết. Lúc ấy, lính xô tội nhân xuống nước, có nhiều rắn đến cắn mổ. Tội nhân vẫy vùng la khóc om sòm. Tôi sợ quá, hồi thúc phụ thân tôi đi. Chúng tôi leo lên thang cầu. Khi đến cầu thì thấy có một đồng tử hỏi tôi:

"Hai người này phải về Côn Lôn Sơn không?"

Tôi nói: *"Phải"*, ông dạy đi theo ông sẽ đến Côn Lôn Sơn.

Sau khi đến Côn Lôn Sơn thì thấy bên sườn núi có một bàn thạch, phía trong có hang rộng lớn, trong hang có một lư hương và một bình bông.

Tiên đồng dạy phụ thân tôi phải ở đó để tu, dày công tu thì sẽ lên cao. Đây là cõi Trung Thiên thế giới, ông đã thoát khỏi địa phủ rồi. Tiên đồng nói: *"Thôi tôi xin trở về."*

Tôi yêu cầu tiên đồng triển lại cho tôi một lát để tôi được tiếp chuyện với ông thân tôi. Lúc ấy tôi đánh lễ ông thân tôi, thì thấy ông mừng và nói: *"Nhờ con cứu vớt nên cha mới được đến đây"*, và ông có hỏi tôi có biết đến mẹ tôi không.

Tôi thuật lại, mẹ tôi đã được hầu Lê Viên Thánh Mẫu. Kế tiên đồng hỏi thúc tôi phải về vì đã đến giờ. Tôi an ủi ông thân tôi ráng tu, rồi tôi từ giã luôn.

Từ đó tôi công phu một tháng vô hiệu quả không thấy được ánh sáng. Qua tháng sau tôi công phu được hườn nguyên hình và đi lên đánh lễ Phật như xưa.

Qua đêm sau, tôi cũng công phu, và bẻ sen ngũ sắc hai bông, chia ra làm hai bó để dựng cho Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát. Lúc ấy tôi hồi tưởng những linh hồn đau khổ bên Cao Ly. Tôi xin phép Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát cho tôi hiệu triệu các đấng linh hồn trên thế giới, không phân biệt màu da và tiếng nói.

Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát đồng ý và cho là có lòng bác ái, rồi tôi bái biệt trở về bản thân.

Qua đêm kể, tôi cũng bẻ sen làm như thường lệ, đến Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát đánh lễ rồi thì Phật Sự ban cho tôi một cây cần, ở dưới treo vài phướng ngang năm tấc, dài hai thước, có nhiều vài thẻ bao vòng tròn xung quanh, dưới vài thẻ có bản ấn của Phật. Lúc ấy tôi được lệnh Phật sai bước ra vòng trời, nơi thượng tầng không khí dòm xuống đất, thấy sông, biển, núi non, cây cối, hoa quả, nhà lầu, nhà trệt, nguy nga đủ các khóm. Khi tôi dơ cây phướng lên để hiệu triệu thì hô lên như sau:

"Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)"

"Cầu xin các đấng chơn linh, các sắc màu da và tiếng nói cùng các tôn giáo tất cả, sau nữa, vạn vật đồng của Trời Phật hóa sanh, nào là tà ma quỷ quái hiện tại ở trong thế gian này, xin cải tà quy chánh, xin bỏ cố thù thích oán, phải ăn năn theo lệnh, quy y Phật để thoát vòng lao lý, cực khổ, được cố tâm tu thì sẽ được thoát kiếp, cũng có thể ở nơi cõi Phật tu hành, được thăng cấp bậc."

Tuyên bố vừa rồi thì có nhiều hình bóng các tôn giáo đứng trước mặt tôi, xin thay lời để tiếp tục nói lại những câu kể trên cho các chơn linh nghe. Lúc ấy tôi niệm Phật, và vác phướng đi chung quanh chân trời toàn cõi thế giới, đi theo khu ốc, dẫn các chơn linh đến Phật Sự và Quan Thế Âm Bồ Tát.

Tôi đánh lễ Phật, trình diện các chơn linh và cầu xin cho các linh hồn được quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng.

Lúc ấy Phật dạy phải vác phướng hiệu triệu và đưa các chơn linh đến động của *"Tiêu Diện Đại Tướng Quân."*

Khi tôi vừa đến cửa Đức Tiêu Diện tôi thấy hai bên cột trụ cửa rất cao và có một cánh cửa nguyên tấm, bề ngang ba thước, bề dài bốn thước. Chính giữa tấm cửa, hai bên cột trụ có cột sắt. Tự nhiên cửa ấy tung lên, tôi vác cờ hiệu triệu vô, tôi thấy Đức Tiêu Diện mặt mày dữ tợn, tựa tựa mặt hổ lang, mặc áo lông cọp, dưới vận chăn da cọp, mang một đôi hia đen và vớ có vằn xéo trắng.

Ngài nói tiếng hùng hào:

- *"Đây là các chơn linh đến tu phải không?"*

Tôi đánh lễ Ngài và đáp:

- *"Mô Phật, xin đưa các chơn linh đến quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng."*

Đức Tiêu Diện Đại Tướng Quân cầm một cây cờ xéo vải trắng, ria đen, có sòi dẫu xung quanh bay tung lên cao khỏi đầu tôi ước chừng ba thước, ra lệnh cho các chơn linh vào. Lúc ấy tôi cũng đi theo để xem trong ấy có những gì. Tôi dòm qua phía bên mặt, thấy những bà phước mặc quần áo như dưới thế gian, cũng chấp tay dưới ngực. Đến chặng khác thì tôi thấy nhiều phụ nữ mặc áo đủ màu như người Việt Nam. Một tốp khác mặc áo như người Trung Hoa, có

viên vải đen và có thêu đủ thứ chữ ngũ sắc, đứng trên một tấm đá có bông, đưa tay chào nhiều kiểu: tay mặt giơ lên, tay trái chống nạnh, hai chân đứng thẳng rỗng. Cũng có người làm như vậy, nhưng lại có một chân. Tôi cũng cúi đầu chấp tay Mô Phật. Vô đến một lớp nữa, tôi thấy những người đàn bà Ấn và Cao Miên, choàng khăn như ông sãi chấp tay trên trán chào tôi. Tôi cũng trả lễ: "*Mô Phật*." Rồi tôi đi tới nữa thấy còn hàng hà sa số chơn linh nam, phụ, lão, ấu, đủ các nước, không thể tả cho xiết được.

Lúc ấy gần đúng giờ, tôi trở lại đánh lễ Đức Tiêu Diện Đại Tướng Quân cầu xin ngài hộ độ cho các chơn linh được tu hành và độ cho tôi công phu được sáng láng. Đoạn tôi rút cây phướn, xin ra về. Tôi trở lại Phật Sự và Đức Quan Âm đánh lễ xong xuôi trở về bản thể.

Qua đêm sau, tôi cũng tiếp tục công phu như thường lệ, trong năm bảy ngày công phu cũng có một lần đi hiệu triệu. Làm như vậy, trong ba tháng, có một hôm, tôi cũng công phu đi đến Phật Sự và đến đánh lễ Đức Quan Âm. Đức Quan Âm phán rằng: "*Cho con được quyền đi hiệu triệu, khi nào bản tánh nhớ đến là đi.*"

Tôi đánh lễ rồi ngó lại hình bóng tôi. Có mặc áo cẩm bào thiết giáp tựa như y phục Hộ pháp, trên đầu đội cái mũ sồi vàng ba bông đỏ, hai lỗ tai đeo hai cục ngọc có tuôi. Tôi mừng và đánh lễ Đức Quan Âm và Phật Sự rồi trở về bản thân.

Một hôm nữa tôi công phu, đến đánh lễ Phật Sư như thường lệ. Đức Phật cho tôi biết trước, đến tháng 6 năm 1958, tôi mãn số, nhưng khuyên tôi rằng: "*Môn đệ ráng cần mẫn tu thêm*". Lúc ấy tôi đánh lễ và trở về bản thân. Sáng lại, tôi lâm bệnh, xem lại lịch thì nhằm tháng 4 năm 1956 mùa hạ. Bệnh của tôi trầm trệ, ăn không ngon. Đến khám bệnh, bác sĩ cho hay là bệnh đau gan, bao tử và ruột. Tôi uống thuốc và tiêm thuốc, khi bớt, khi không.

Tôi đến Sư tôi là ông Cao Minh Thiền Sư, ông cũng được biết, đến năm 1958 tôi sẽ bị nạn. Sư tôi dạy tôi lên chùa Châu Thới, có ông thầy coi chùa, nương theo đó mà dưỡng thân tị nạn, và có một người phụ nữ là môn đệ của Sư tôi, hộ dưỡng cho trong khi có việc cật đến. Nhưng tá túc được bảy ngày, có Sư tôi lên thăm, tôi tỏ ra không thích ở nữa vì sự tu hành khác chí hướng. Tôi yêu cầu Sư tôi cho phép tôi về, thì Sư tôi cũng có lòng chọn nhiều chỗ rất tốt, tại nơi Cầu Bông, Bà Chiểu để cho tôi cất lều ở, vì ở đó cũng có nhiều phụ nữ, môn đệ của Sư tôi ở, tôi có thể ở đó coi chừng phái nữ thế giùm cho Sư tôi luôn thể. Nhưng tôi không vừa ý, trở về nhà đi tầm chỗ tu tâm dưỡng tánh. Lúc tôi đang suy tính thì có một môn đệ tôi, tên là Chín Vàng, một cô tên là Năm Mẫn và một cô già, môn đệ của Sư tôi, xin đi theo để nhờ tôi trị bệnh, tất cả đồng sửa soạn hành lý, đi xe tới Long Thành, thuê xe ngựa vào chùa Thiên Thai chín nóc. Chỗ đó êm đềm đất rộng,

nhưng vắng người vì thời cuộc. Khi xe đến chùa, chúng tôi mang hành lý vào chùa xin ở tạm thì có ông Sư ở chùa tên là thầy Bảy, thuật lại rằng:

"Phía sau cách chùa chừng 100 thước kể bên núi có động tên là Linh Quy."

"Linh Quy" là một mái đá của núi ve ra, của Đức Thầy Thiên Thai trước kia, kêu thợ hồ xây đắp trên nóc hình một con rùa. Ở dưới có nhiều cục đá chõ lên làm cột và vách đá thẳng dính vào núi. Trong ấy sắp đặt đủ tiện nghi tu hành, nhưng lúc thời cuộc bị phá hư hao chút ít, cho đến chùa Thiên Thai cũng vậy.

Tôi xuất ra 2,000 đồng để cúng chùa và xin sửa chữa ba ngày. Lúc ấy thì ông thầy Bảy đưa tôi đến gặp ông hộ trưởng là một ông cự tri phủ cùng một họ với tôi. Ông ấy đồng ý cho tôi ở tạm tại chùa bảy ngày để sửa sang động *"Linh Quy"*. Lúc ấy người bệnh là cô Hai, nghịch chí hướng xin về, còn lại ba người. Sửa sang động *"Linh Quy"* xong, tôi ở được ba tháng thì bệnh tôi cũng được thuyên giảm hơn lúc trước.

Đến năm 1957, bệnh tôi trở lại nhiều, tôi đến Saint Paul điều trị hao hơn 12 ngàn đồng. Một hôm, tôi nằm vừa nhắm mắt thấy Đức Quan Âm Bồ Tát đưa tay sờ ngực và bụng tôi. Sáng lại, bệnh tôi chỉ còn chút ít thôi. Tôi ráng ở nhà thương hai ngày rồi về.

Dưỡng bệnh một tháng tại nhà, tôi cũng phổ độ cho toa cứu bệnh, cũng chữa các bệnh lãng trí. Tôi thường nghiên cứu, nhắm ở đây mà biết được bên kia.

Có một người bạn của tôi tên là Hoàng Chí Doãn đưa một bệnh nhân lãng trí đến. Tôi cũng theo con mắt để dòm xem gia đình ấy bị cái gì? Tôi được thấy có một gốc cây đã bị đốn, tôi có vẽ hình tượng gốc cây, rồi tự đi đến nhà chùa mà xem, thì thấy rõ y như vậy. Tôi biết bệnh này lâm vào ngũ hành, vì lập chùa thờ Phật, nhưng chí hướng theo ngũ hành, là đem lại nguồn lợi cho nhà chùa, cho nên nội bọn đều bị nhờn quả không thể chữa hết. Có nhiều trường hợp tôi đã xét và thấy như vậy, muốn nghiên cứu sự thật, có phải là tôi đã được lên trời không? Lắm lúc tôi xuất hồn làm tan đám mây trên trời. Sau khi mở mắt xét lại thì cũng y như vậy. Tôi vẫn được biết ngũ hành là giúp cho bản thể mọi người cùng linh hồn.

Qua tháng sau, tôi công phu như trước. Lúc ban ngày tôi cũng nhắm mắt lên trời xem xét cơ cấu hoạt động của ngũ hành và Tiên Phật. Tôi xuất hồn đi mỗi ngày một giờ vào buổi sáng lúc 8 giờ, cứ 15 phút phải trở về bản thể, nói lại cho thơ ký chép, chỉ được thấy cảnh này cảnh nọ thôi, tất cả bao la trong chín tầng Trời Phật. Lên đến tầng "*Minh Triết*" có mây sáng chói nhưng không cảnh, tôi được gặp một ông hình đen như đồng đen sáng chói. Tôi đánh lễ và hỏi ông, ông chỉ nói "*Mô Phật*" mà thôi. Cộng lại tất cả,

tôi đi một tháng 28 ngày, phí công vô ích. Tôi tức mình, một hôm, tôi công phu đến đánh lễ Phật, Phật hỏi:

- "*Môn đệ đi dạo các tầng trời Phật có thấy chi không?*"

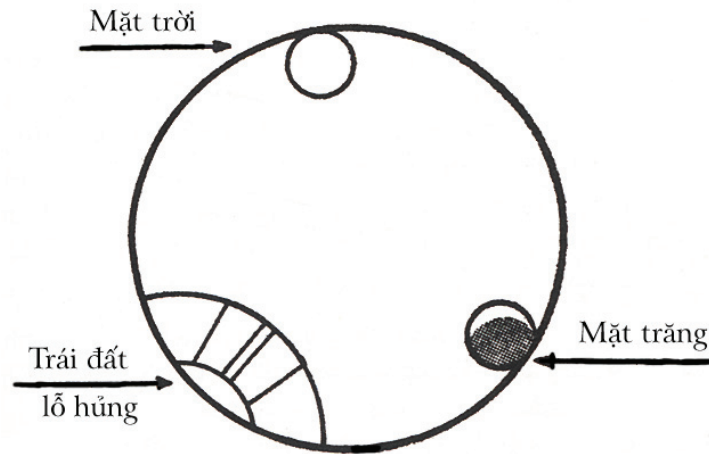
Tôi đánh lễ thưa có, nhưng Đức Phật cũng không đề cập đến chuyện trên trời.

Tôi trở về bản thân, tiếp tục công phu trong mười ngày như thường lệ. Một hôm đứng ngo, trên đầu tôi nghe một tiếng nổ nhỏ, tôi thấy hơi nặng đầu, tôi nhắm mắt dòm lại trong ngũ tạng tôi thấy ánh sáng mặt trời rọi đủ nào là mây, sao, mặt trời, mặt trăng cũng như trên trời.

Tôi mở mắt suy nghĩ cho bản thể ta là "*Tiểu Thiên Địa*" thật không sai, và lại nhắm mắt công phu như thường lệ.

Qua bữa sau, khi ăn sáng vừa rồi, thì tôi thấy con mắt tôi chói một lần sáng, tôi chẳng biết việc gì? Tôi nhắm mắt xem lại, thì cũng như hôm qua. Trong lương tâm tôi bắt buộc suy nghĩ bầu trời thế giới trái đất và những ngũ hành trọng trách, làm việc từ dưới đất cho tới trên trời. Tôi được phát huệ thấy rõ. Tôi hồ nghi và tự nhắm mắt xuất hồn lên không trung dò xét lại một lần nữa, thì cũng không khác gì sự thấy khi tôi mở mắt.

Tôi được thấy hình thù trái đất to lớn, hình tròn như hột vẹt. Ngay giữa trái đất, phía dưới có một lỗ hủng, theo như hình vẽ sau đây:



Dưới đất có nhiều đất ngũ sắc, xung quanh trái đất là nước bao bọc. Dưới đáy nước có nhiều chất bã hèm làm cho chất nóng có khói nhiều và nóng thêm. Khói là căn bã của không khí, bung nổi trái đất lên, đi theo đường bát chánh, ngươn khí chạy tung lên bầu trời. Khi vũ trụ ở trên trời đưa xuống để tiếp vũ trụ trái đất, hợp với năm vì sao ngũ hành thừa tiếp cho mặt trời và mặt trăng. Bởi thế trong ngũ hành có một vì sao Ô Mậu Kim để cầm cán động cơ, thừa tiếp với trái đất cùng tất cả ngươn khí. Trái đất đưa ngươn khí lên, ngũ hành chịu trọng trách đủ mọi mặt, cùng thừa tiếp mặt trời mặt trăng để hóa dục quần sanh.

Sự hóa dục quần sanh do 9 tầng Trời, 10 phương Phật chứng kiến và lập ra nhiều nguyên tử lực mặt trời mặt trăng để hóa sanh người.

Nguyên tử tiên thiên kết hợp lại thành hồn, còn trái đất có ngũ sắc và ngũ kim hóa khí tung lên khỏi mặt đất sáu lớp. Nguyên tử của trái đất lớp trên hợp với nguyên tử thanh khí trên trời xuống, lớp nào thừa nhận lớp này, phân biệt theo vòng bánh luân xa, phối hợp trên trời và dưới đất thành ra một chất nguyên tử thiên liêng gọi là linh hồn của con người.

Còn vợ chồng, âm dương cấu tạo, chỉ làm thành bản thể mà thôi. Trong bản thể có 7 vía là : ngũ tạng và hai con mắt.

Trái tim, lá gan, trái cật, phổi và xương do nguơn khí của người đàn ông lập thành.

Bao tử, ruột, bọng đại, gân và thịt thì do nguơn khí của người đàn bà hợp thành.

Hai phần kết hợp lại thành một cái thai, đó là loài người, xương sống đứng làm chúa tể muôn vật, loài xương sống ngang cùng loại bò sát. Duy có loài khỉ bò leo và ít đứng, khỉ cũng được hóa sanh loài người.

Những loại trên đây cũng sanh bởi hột nguyên tử, hai phần khí nóng của thượng tầng trung khí do mặt trời điều khiển, pha lẫn với trung và hạ tầng không khí nguội do mặt trăng điều khiển. Còn loại thủy tộc cũng do mặt trăng và khí lạnh hóa sanh. Sự nuôi dưỡng nhờ không khí nóng của mặt trời hợp với thủy tinh thạch, làm thành chất nguyên tử để hóa

sanh. Sự tiến hóa của các nguyên tử lực do nơi ngũ hành làm ra.



Đây nói đến hột nguyên tử, góp các không khí ngũ hành thượng tầng, trung tầng và hạ tầng, tiên thiên, hậu thiên hợp lại, cũng kêu là vi trùng, nương theo sóng gió biến chuyển thành một thứ vi trùng tròn tròn láng thì biến ra vi kỳ như cá, còn thứ nào có gai góc thì biến ra lông lá và chân cẳng.

Những loại nào ở nơi các cây cối rừng rậm hóa sanh, phía dưới đất có những màu gì và mặt trời nóng hay là mát, ưa ăn các thứ cây cỏ, hoặc là vật nhỏ hơn nó, tùy theo chỗ không nhất định được.

Ví dụ như tại Cao Miên, dưới trái đất có bã hèm đen, sanh loại kim khí ô thạch, thì người nguơn thỉ hóa sanh màu da thâm đen. Loài vật cũng như loài người, màu da cũng đen.

Bên Ấn Độ cũng hóa sanh màu đen, đời vô thỉ ở dưới đất sắc vàng đỏ, loài huỳnh kim thạch hóa sanh ra người Ấn Độ, máu đỏ da đen, bề ngoài do nơi sự hấp thụ gần mặt trời. Muốn biết rõ, lấy con vật để so sánh, thì con chó ở Ấn Độ da đen, lông thưa và hơi láng, còn con chó ở Việt Nam và Cao Miên thì da vàng và nhiều lông hơn. Đây là nghiên cứu về đời nguyên thỉ. Còn đời sau này, khí trời đất sanh nhơn vật thì các loại đực cái phối hợp để truyền bá giống

nòi, lưu truyền cho tới ngày nay. Những loại có lỗ tai dài thì cơ quan, ngũ tạng đủ như con người. Cũng có một phần khác, thiếu chút ít, như là loài ăn cỏ, các loại này đực cái giao cấu đẻ ra con. Còn các loại lỗ tai trệt thì cơ quan thiếu hơn loài trên, ăn cỏ, ăn trái cây và ăn sâu bọ, cũng giao cấu đẻ trứng.

Các loại vật ngũ hành ở trên trái đất này hợp với nước hóa sanh, phát triển lên trên không hợp với khí mặt trời, trong ấy pha lẫn các khí nguyên tử ngũ hành sanh ra cái không không nhẹ nhàng ở trên, khí vừa vừa ở giữa, khí nặng ở dưới chót, để hóa sanh cùng nuôi dưỡng như vật.

Khi tôi được sáng suốt trong lương tâm, theo ý thấy sự thật, nhưng tôi cũng không tin cho tôi, vì vô bằng cứ. Tôi lấy làm tức, bởi vì nguyên thủy là cao xa, mấy ngàn năm về trước, còn như tôi (lúc viết lời tường thuật này) có 76 tuổi, làm sao thấu đáo được những điều quá xa xôi.

Bởi thế tôi phải nghiên cứu như dưới đây:

Lấy đất bỏ vào nước, tôi thấy đất chìm xuống, như vậy mà nói trái đất nổi là tại sao?

Tôi lấy một cái ly, đổ hai phần nước, lấy giấy bịt miệng ly lại, rồi lật úp cái ly lại, tôi thấy không khí rất dồi mạnh, rút miếng giấy ở dưới đáy nước, nên nước không chảy ra. Miếng giấy mỏng manh mà vẫn có sức chịu đựng tới 2/3 ly nước. Nước nặng hai phần còn không khí có một phần. Xem như trên, thì trái

đất cũng nhờ không khí nóng và không khí nguội pha lẫn đỡ lên, nên trái đất chìm thành nổi. Chất nóng và chất lạnh đưa lên trên không, biến thành hai thứ lửa chiếu theo vòng quanh chân trời, hóa một bóng tròn thành mặt trời, bao bọc chất lửa, dưới đất phía bên cao xẹt lên đó, rọi ngang qua bên thấp, chiếu theo đường kính đạo.

Còn đóm lửa bên thấp dưới trái đất thoát lên trên không, chiếu vòng quanh chân trời, hóa hình mặt trăng. Chất nguội của nước gọi là chất điển lạnh, pha lẫn phối hợp điều hòa thành chất dưỡng khí, để hóa sanh mọi mặt cùng nuôi dưỡng nhơn vật.

Chất nóng và chất nguội cũng đều mạnh. Sự nghiên cứu như sau đây:

Lấy một cái ve chai miệng hẹp hơn cái trứng gà lồi ba phân. Đổ nước sôi vô chai làm chất lỏng có hơi nóng, lột một cái trứng gà luộc sơ, bỏ vỏ, để trên miệng ve ấy, nhờ không khí nóng rút trứng gà vào ve, đó là sức mạnh của nước.

Lấy một cái chai khác như trên, lấy một miếng giấy đốt lửa bỏ vào chai thì cái không khí nóng của lửa nó cũng hút vào.

Nghiên cứu về mặt trời mặt trăng, khi trời nắng, tôi lấy một cái kiếng mặt lồi, rọi ánh nắng mặt trời chói vào mặt kiếng, thì tôi thấy một đóm lửa tròn ở ngay giữa, thâm chất nóng vào rọi xuống, có thể đốt cháy điều thuốc, nghiên cứu bên nào thì rọi bên ấy, cũng như mặt trời mặt trăng đối chiếu. Còn các vì

sao thì nhờ tia sáng mặt trời chiếu xẹt ra những đóm lửa gọi là sao, nhưng bên mặt trăng là nước pha lẫn với lửa cũng đối chiếu, vì sao ấy gọi là hành tinh, cũng có thể gọi là ngũ hành phối hợp không khí ở dưới trái đất, và không khí mặt trời mặt trăng hóa thành gọi là sao. Nhưng ban đêm ta thấy có đường kính đạo ở dưới trái đất chiếu lên trên không, từng trời, thì đường kính đạo cũng do nơi khí nóng khí nguội của trời đất phối hợp gọi là giải Ngân Hà. Hai bên giải Ngân Hà có nhiều sao mọc dài theo hai đường thẳng rặng đầy cả sao, thì cũng như trên mặt trời mặt trăng chiếu nhiều đóm lửa phối hợp biến thành. Từ đó rọi lên thượng từng minh triết cũng y như vậy, bắt trên không phản chiếu xuống trần gian trên mặt trái đất, có nhiều hòn núi ngũ sắc là do nơi chất nóng, như bụi cát, trong bụi cát có chất nhớt, nhờ sự nóng gom góp các bụi nhớt hợp thành cả khối đá liên kết với nhau, nổi lên trên mặt đất, ban đêm nhờ sức lạnh của mặt trăng, ban ngày nhờ sức nóng của mặt trời, trở nên một vật cứng thành đá. Trong khối đá, có sự sáng của mặt trời mặt trăng chiếu diệu, làm ra một chất kim khí. Thì trong cục đá, người ta ngó thấy những chất sáng như vàng bạc và có nhiều thứ hợp ngũ sắc. Những chỗ nào dưới đất dày, sắc nào nhiều hơn thì sắc ấy mạnh mẽ hơn, hóa ra núi đen gọi là đá bùn để dùng làm đá mài dao. Còn núi đỏ do nơi khối đất đỏ kết thành một hòn núi, trong ấy có sắc trắng và sắc vàng màu huỳnh, gọi là

đá cẩm thạch chung đúc nổi lên thành núi, trong đây có thứ đá tinh khiết, để làm chuỗi hạt bích. Có một thứ đá trong và sáng ngời nhờ nơi khí mặt trời và mặt trăng, nó cũng chói lóng lánh, những người được khối đá đó để làm hạt ngọc, quả xoàn.

Núi xám trắng, thứ đá tinh ba của núi, trong khối đá ấy có thứ đen để làm huyền, núi nào có huyền thì cũng biết được. Buổi sớm mai, lúc còn sương mù, người ta thấy có một ngọn khói đen từ trong núi bay tung lên. Khói đen ấy nó chạy ruồng cũng khó tầm. Chất đá thường người ta lấy để làm vôi và ciment, núi xanh cũng vậy.

Núi vàng, cát to, người ta ưa đục lấy làm đá mài dao, trong đó chất nóng hợp với khí đá, những mỏ đá thành dầu lửa. Dầu lửa cũng chạy có mạch theo hang. Núi này ở dưới có nhiều chất acide naturel. Còn dưới chân núi có nhiều thứ cùng vàng pha lộn đất, hiệp với chất nóng ở dưới đáy đất đưa lên. Còn mồ hôi của cát thành ra một thứ phèn đen và cát lồi.

Trên mặt trái đất, tùy theo khối ngũ sắc sanh ra nhân vật, cây cối, hoa quả, do mặt đất sanh ra. Còn loại côn trùng, chỗ ăn ở, tùy theo màu sắc, do nơi cây cối nuôi dưỡng nó. Nhưng mỗi núi đều có nhiều khối kim khí cũng tùy theo sắc đá mà thôi.

Đây nói về bốn biển: Dưới biển có chỗ cao như đồng nội, có chỗ thấp như thung lũng, có bông đá và san hô, có màu chói rọi là kim khí nước cũng do ngươn khí của trời đất tung ngang qua dưới đáy.

Ngưon khí ấy chạy qua đường kính đạo, có thứ chạy ra biển, còn có thứ hơi để đùa nước ra dựa trái đất, nước nổi lên có bong bóng gọi là sôi tim. Bong bóng ấy nổi vừa tới mặt nước thì bể ra, kêu tiếng âm ì, có âm thanh, dợn sóng, sóng làm ra gió, gió đốc sóng làm thành luồng sóng lớn, gọi là động cơ của sóng và gió.

Nước cũng có bốn thứ: có thứ màu đen mùi nồng, thứ đỏ mùi chất, thứ xanh mặn, thứ trắng ngọt. Trên mặt nước có nhiều bọt nước, cũng có màng màng. Bọt nước là sóng gió làm ra, còn màng màng là do chất acide dưới đáy biển nổi lên. Acide ấy là do loại mủ dầu của cây lá ủ mục, lâu ngày thành ra chất acide. Dưới đáy nước có một thứ nhớt, đóng tròn dày, cũng biết ăn uống và bò. Loại ấy có khí hóa sanh cá voi. Cũng có một thứ khác về loại acide có vôi và có chất nóng, hóa sanh một miếng tròn lớn có gai và có nhớt, do nơi sóng gió đánh nhồi cục, chuyển động lâu ngày miếng ấy rút nhỏ lại thành đầu, miệng, mắt, bốn phía có bốn cái gai lớn làm chân, phía sau có một cái gai nhỏ làm đuôi. Thứ này gọi là heo nước, lội dưới nước và đi trên mặt đất, cũng ăn đủ thứ sò ốc, cũng lên bờ ăn nhiều thứ cỏ, bụng lớn, có thể bò hít không khí rồi lặn xuống nước chịu đựng 24 giờ.

Còn nhiều thứ dài, tròn có nhớt và nhỏ, làm ra nhiều thứ cá nhỏ, rắn đĩa, cũng nhờ sự hoạt động của đất và nước mới biết lội. Sức mạnh của nó nhờ

hơi lạnh của kim khí san hô cùng nhiều thứ đá dưới nước. Hơi lạnh ấy tiếp sức cho sự hô hấp nhưng loại này cũng được trôi lên mặt nước hấp thụ không khí. Có thứ chịu được 12 giờ đồng hồ, còn thứ nhỏ thì chịu ít hơn. Những loại khác cũng có thể dựa nhiều rễ cây, nhốt nước đóng vào biển ra lươn chình. Còn các thứ cây lớn mục, có chất mặn là vôi, hóa sanh ra loài cá đao, cá nhám, cá dứa, cá người. Loài cá đao tu lâu ngày biến hóa ra thành con nai, lên trên bờ làm thú vật. Còn loại sò tu lâu ngày biến thành chim se sẻ, bay tung lên trời. Ngoài ra, dưới đáy biển có một chất acide nóng lắm, sanh lửa, ban đêm lạnh trời, hợp thành một đóm sáng bắt từ đáy biển tung lên khỏi nước và trên không, người ta gọi là ngũ hành thủy tinh.

Tóm lại, những cảnh giới mà tôi được thấy thì không sao kể hết được. Tôi thiết tưởng mọi người cũng có thể luyện được, nếu chịu khó nghiên cứu, và chịu khắc phục.

Sau đây tôi xin giải thích thêm về phần "*Hồn*" và "*Phách*" của loại người, theo sự nghiên cứu của tôi như sau:

Trong bản thể con người có hồn và phách. Hồn là một thứ tiên thiên đưa xuống. Trong hột nguyên tử có thanh khí của ngũ hành tiên thiên phối hợp với ngũ hành hậu thiên gọi là trần gian.

Bởi sự cấu tạo của nam nữ kết thành một đóm máu, trụ trong bầu hợp khí của nữ giới. Cục máu ấy

trong một thảng tròn dẹp và lớn chừng hai phân. Chất máu ấy gom lại, đầy và tròn, có lần nứt như hình mặt trăng lưỡi liềm, rồi chẻ phía dưới làm chân, phía trên làm tay, lần lần do người mẹ hấp thụ khí âm dương liên đới với ngũ hành tinh (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) hợp thành ngũ tạng (tâm, can, tỳ, phế, thận) và ngũ quan đầy đủ.

Sự cấu tạo do nơi tư tưởng và ân tình âu yếm của đôi nam nữ, trong lúc cấu tạo người, nữ được hít "*nguyên tử âm*" thuộc "*Phách*", người nam được hít "*nguyên tử dương*" thuộc "*Hồn*". Sự cấu tạo cũng tùy theo điển thấp cao, tùy phúc đức của người đàn ông và tư chất của người đàn bà trong thế gian này.

Tùy theo phúc đức của đôi bên, thấp hay là cao, mà sự hợp phối nguyên tử tiên thiên và hậu thiên kết thành một cái thai có Hồn của đàn ông và Phách của đàn bà.

Trời Phật ban bố cho đôi vợ chồng được sanh con, nếu ở lành thì con được thông minh, sáng láng, còn nếu ở dữ thì sanh con u mê, hung tợn. Đó là thưởng phạt cho đôi vợ chồng trong thời gian dưỡng dục kỳ đầu.

Qua kỳ nhì, nếu làm được phúc đức, ăn ở nhân từ, thì hột nguyên tử thuộc về bực nào thì nó sẽ phối hợp với thai ra bực nấy. Khi sanh đứa nhỏ ra vui vẻ, quý báu và hiếu thảo hơn, để thưởng cho đôi vợ chồng.

Hột nguyên tử nó phân thành giai cấp, thưởng phạt vô chừng.

Linh hồn thuộc về thiêng liêng. Khi các bạn công phu, trước mặt được thấy những đốm sáng gọi là hồn thiêng liêng trí thức. Những người không công phu luyện đạo thì không thể thấy được Hồn.

Còn Phách là do nơi tánh ý, thuộc về nguyên tử của phụ nữ. Nó đi châu lưu bản thể, phía ngoài, cũng có người gọi Phách là Hồn Thụ.

Lấy một ví dụ:

Một người thất huyệt tự tử, khi chết thì bàn chân xuôi xuống, đào đất ngay chỗ hai bàn chân, ngay ngón cái sẽ thấy một cục máu. Cục máu lâu ngày sẽ phát triển thành một đốm lửa nhỏ, sáng như mặt trăng hay như con đom đóm, bay vẩn vơ trên mặt đất, gọi là Phách.

Phách, tánh, vía và ý thuộc một loại. Người ta thường gọi là Hồn Thụ. Khi người thất huyệt treo trên mặt đất ba, bốn tấc tây thì dưới đất có cục máu. Còn nếu treo cổ trên cao thì không có máu, vì Phách nương theo gió.

Các bạn nên để ý, tại sao gần đất thì có máu? Còn xa thì không có máu? Là vì thể xác con người liên đới với đất, lúc ấy khí nóng của đất mạnh hơn, cho nên mới rút được máu của người chết. Máu là thuộc về điển trong châu thân của con người.

Chúng ta nên tìm xem Phách ở đâu?

Khi tay ta bắt tay người khác, thì người ấy biết được tay của ta nóng hay lạnh. Thử tự ngắt lấy, thì ý ta biết chỗ ấy đau. Khi có ánh sáng rọi đến bản thể chúng ta thì cũng có một bóng đen cũng gọi là Phách.

Phách là một thứ trí giác mà thôi. Còn Hồn thuộc về trí tuệ hiểu sâu xa. Khi ta công phu luyện đạo xuất hồn thì chỉ có đóm lửa hiện trước mặt. Nếu có muốn đủ hình bóng thì phải dày công luyện tập, lâu ngày Phách xuất khỏi bản thể phối hợp với Hồn mới có đủ hình thể.

Khi được xuất hồn lên cao, thì hình bóng ta ngó xuống bản thể ta. Tùy theo sự chịu khó của mỗi người, tự ưng thuận công phu cho dày công thì sẽ được xuất hồn đủ hình bóng và thông hiểu quá khứ vị lai cùng được đạo Thiên cảnh.

Các bạn nên để ý, khi được xuất hồn thì phải mê, trong đó có cái tỉnh, rồi ta thấy trên nê hườn (mỏ ác) tê lạnh, rồi Hồn mới xuất được.

Lúc xuất hồn, bản thể của ta đang ngồi, nếu có sự đụng chạm nhẹ thì không biết, còn con muỗi cắn thì biết và vẫn nghe tiếng kêu của con vật.

Bản thể là một cơ cấu phối hợp ngũ hành cấp bậc, gọi là "*Tiểu Thiên Địa*" do nơi sự điều khiển hóa sanh của ngũ hành tiên thiên. Chất nguyên tử tiên thiên cũng là một chất nhót hóa sanh xương và gân to, do sự phối hợp của nguyên tử tiên thiên và hậu thiên kết thành ngũ tạng:

- Phổi thuộc kim hóa sanh nước (thủy).
- Gan thuộc mộc hóa sanh lửa (hỏa).
- Tim thuộc hỏa hóa sanh thổ.
- Bao tử thuộc thổ hóa sanh kim.
- Thận là trái cật chia ra làm hai bên thủy và hỏa để điều khiển ngũ hành.

Trong ngũ hành, mọi chất đều có nguyên tử. Nguyên tử là một thứ thanh khí hoạt động không ngừng. Trong mỗi bản thể đều có vật chất là cái xác làm trụ sở cho nguyên tử hoạt động, giao thiệp bên trong và bên ngoài.

Tại sao người ta thường gọi là "*Tiểu Thiên Địa*"?

Phật là vũ trụ, cửa khiếu ngay xoáy ốc, trung tâm bộ đầu ta, còn trời là ở trước trán ta. Còn mắt bên trái gọi là mặt trời sáng đỏ lửa hồng. Mắt bên mặt thuộc về mặt trăng. Hai con mắt khóc có nước chảy, đó là trời mưa. Ghèn là mây khói. Khi ghèn lấp con mắt thì ta thấy mắt mờ như sương giăng. Ngoài mặt da có nhiều lỗ chân lông hóa mồ hôi sanh tuyết. Ngũ tạng là năm vì sao gọi là hành tinh, tức là năm đóm lửa. Máy cơ cấu tạo hóa điều khiển mọi mặt bên trong và bên ngoài. Xương là một chất vôi, vôi là một khí nóng là lửa. Còn gan là một chất nước nhớt lỏng hợp thành gọi là nước. Máu là do nơi chất nước và đất lọc thành châu lưu trong bản thể ta gọi là điển. Xác thịt tất cả đều có khí điển bên trong và bên ngoài. Khi khí điển của năm khóm lửa tan mất thì

thể xác ta hết cử động, gọi là chết. Xác chết thuộc về thổ hoàn nguyên cho đất.

Tìm hiểu điển hình của Trời Phật.

Khi Phật truyền Pháp Ấn có ba chấm gọi là tam giác.

Điểm thứ nhất là một vị cao thượng, không thể thấy được, là vì ta còn ở thế gian không được biết Phật Trời, từng nào là cao thượng. Khi Phật Ngài truyền ấn "*Thiên thượng, thiên hạ duy ngã độc tôn*" nghĩa là "*Trên trời dưới đất có một mình ta*" thế gian hi hữu. Trong thế gian ai cũng có, với mấy câu chữ cao xa đó, nhưng chúng ta không thể thấy được sự bí ẩn của Trời Phật, thành thử buộc lòng phải nghiên cứu để thấu đáo.

Phật ngài truyền ấn tam giác:

- Chấm thứ nhất gọi là Tinh.
- Chấm thứ nhì gọi là Khí.
- Chấm thứ ba gọi là Thần.

Tinh để làm việc cho vũ trụ. Khí để làm việc cho ngũ hành. Thần để làm việc cho đất.

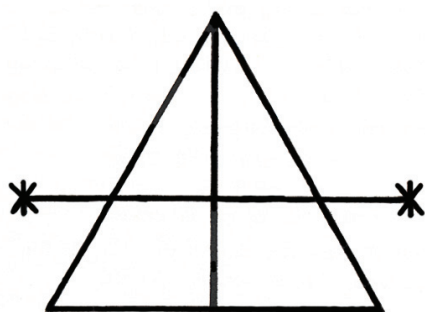
Lúc nguyên thể thì có Phật, Trời và Đất. Đất sanh nhưn vật gọi là Thiên Địa Nhơn, Trời Đất Người.

Tôi xin nghiên cứu như dưới đây:

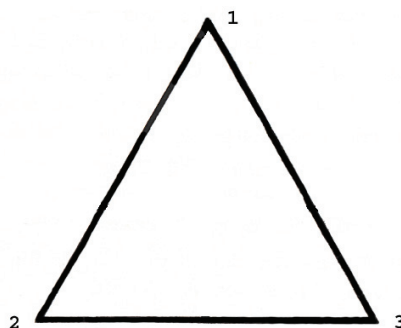
Phân giai cấp nào cao và giai cấp nào thấp để mà hiểu. Trước mặt ta có mặt trời mặt trăng là hai con mắt, đó gọi là mặt trời. Còn trên xoáy của chúng ta, ta không thể thấy được, gọi là vô cực cao thượng, đó là Phật.

Ta là người ở thế gian, dòm thấy có mặt trời, mặt trăng, sao và mây. Còn Phật thì ai thấy được, đó là cao thượng. Bởi vậy người ta gọi là Phật, Trời, Người, rồi sanh ra Đạo. Đạo là một con đường để thấu hiểu trên trời dưới đất, cho nên ta vẽ một hình tam giác là ẩn của Phật ban hành như sau:

Phật chứng kiến và điều khiển Trời và ngũ hành:



Con đường Đạo cũng là tam giác chia ra như sau:



Số 1 là linh hồn, tức là điển, xuống đâu? Xuống số 2 là thế gian. Số 3 làm việc gì? Làm việc cực nhọc, đổ mồ hôi xót con mắt, cạnh tranh phần đầu, xong là chết sẽ về thiên đàng, đây là tóm tắt của đường Đạo.

SỬA CHƠN SANG BƯỚC ĐƯỜNG ĐẠO

1. Đường đạo có chánh tâm, tu thân, khắc kỷ, phục lễ.
2. Nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín.
3. Sĩ, nông, công, thương.

Gồm tất cả có ba điểm giác:

1) GIÁC MINH: là minh triết, tức là một vị Phật, minh mẫn sáng suốt, là người biết đạo.

2) GIÁC ĐẮC: là người còn đương công phu để thấu hiểu nguồn cội của đạo, sự lành, sự dữ.

Công phu cần làm "*Pháp Luân Thường Chuyển*" để thanh lọc điển trước hóa thành, trừ chứng bệnh tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục. Chúng ta công phu bền bỉ nhờ pháp môn gọi là "*Hỏa Luân Xa*". Chúng ta phải ráng làm "*Pháp Luân Thường Chuyển*" để năm đóm lửa đang ra, thứ lửa hung bạo kêu là hỏa tặc.

3) GIÁC NGỘ: là người đã trau luyện và đã gặp đạo, rõ đạo. Khi chúng ta công phu luyện đạo, chuyển Pháp Luân cho mãnh liệt thì lửa hỏa tặc đang ra, còn lại lửa thanh gọi là hỏa đức. Hỏa đức này gốc từ trên mặt trời, mặt trăng xuống gọi là điển, cũng

gọi là nguyên tử nữa, làm cho chúng ta trở nên một người lành, phản bốn hườn nguyên, y như lúc sơ sanh. Từ đó tới sau, ta sẽ được sáng suốt, không sa đọa lầm lỗi nữa gọi là giác ngộ.

Muốn cho được thấu đáo điểm thứ ba hơn, thì hỏa đức là thiêng liêng.

Tâm hồn gồm tinh, khí, thần, còn Phách là hỏa tặc, thứ nhì lấy căn bản của mặt trời, mặt trăng cũng là căn bản của ngũ hành gọi là thất phách, là vía. Vía là bóng hình.

Phép giải trí của đời đạo song tu, tôi để vào mục này cho các bạn đạo khảo cứu cho được thêm sáng suốt.

PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU LUYỆN ĐẠO

Ban đêm, vào khoảng 12 giờ, tức là lúc âm dương chia hai thời gian, phân nửa là ngày, cũng gọi là âm dương hiệp phối, ta ngồi yên tĩnh để cho bản thể ta được yên, gọi là tịnh tâm, xếp bằng, dòm xuống phía dưới hai bắp vế thấy có ấn Phật tam giác, để ý từ đầu gối lên đến rún là Tề Luân Hư Cảnh, nghĩa là bánh xe làm cho phát triển. Trong rún xung quanh có bốn điểm hợp với lỗ rún gọi là năm điểm, câu Phật nói là "*Tứ hải quy gia*" nghĩa là bốn điểm hợp về một nhà là vậy. Khi ta ngồi công phu thì bốn điểm ấy gom vào rún, hóa ra năm thứ lửa ngũ hành, làm việc cho lục căn phía dưới như ruột non, ruột già, bong bóng,

bọng đái, hai chân và bao tử (thuộc về đàn bà) và bao dưỡng khí (thuộc về đàn ông).

Cái rún và bốn điểm gọi là ngũ hành, chia phân nửa làm việc phía dưới, còn phân nửa giao tiếp trên bao tử. Trên bao tử có lá lách hơi hóp, phèo, mật hợp với bao tử làm việc. Trong bao tử này có một phần để vận động xuống tiếp cho huỳnh đình hạ thừa.

Huỳnh đình là một chỗ gom ngũ hành để làm việc cho hai chân và chỗ dưỡng khí đàn bà nằm dựa trên trái cật, kêu là củ khun, còn đàn ông thì nằm tại chỗ dương đạo (dương vật) phía trong ngay bao dưỡng khí là đùm trứng đái. Bao tử làm việc hoạt động tiêu hóa, phát triển ngũ hành lên ngũ tạng. Ngũ tạng là trái tim, lá gan, với bao tử, lá phổi và trái cật. Trong bao tử có hai cái vòi: một cái ngay để làm việc khí dẫn phối hợp lên trên, còn một cái nữa giao tiếp với huỳnh đình hạ thừa là phổi cùng cái cật mật, và cái cật trái, hợp với thượng huỳnh đình. Thượng huỳnh đình là óc, hai con mắt, lỗ mũi, cái miệng và hai lỗ tai là lục căn lục trần trong bản thể ta chia ra làm hai: vũ trụ là xương sống làm chủ phần hồn, ngay giữa xương sống chỗ dính đùm ngũ tạng gọi là hiệp tích, chỗ ấy hồn ở, còn óc là chỗ để cho hồn làm việc.

Kể về lục căn lục trần, phía bên trái gọi là tả bành chất, phía bên mặt gọi là hữu bành cư, lục căn phân nửa bộ đầu bên trái gọi là lục căn của thất phách trên tiên thiên hợp với khí trung giới gọi là

nguyên tử của tiên thiên mặt trời, còn lục trần lấy ngũ hành nơi mặt đất hợp với mặt trăng.

Đầu, tay, chân phối hợp với bản thể, mỗi thứ có hai thứ khí phách âm và dương để phối hợp với tiên thiên. Khí phách này tuy là phân hai bên, nhưng khi làm việc thì hợp lại để trao đổi, như khí phách bên trái tả bành chất là bóng trước mặt mình phải mượn hữu bành cư là bóng sau lưng để làm việc, khi rắc rối hữu sự, báo cáo cho linh hồn được hiểu để tránh nạn.



Nói về SOI HỒN, là làm cho điển lửa được thông. Điển thông là hồn sáng suốt, sẽ được thấy.

Hồn tập trung chỗ ngay giữa hai chân mày gọi là tâm linh, chỗ ấy có ổ vầng nhện màu trắng lóng ở ngoài mặt xương, bên ngoài là da. Nếu lấy tay vỗ mạnh trước trán thì ta sẽ thấy tá hỏa tam tinh, lửa xẹt ra hết hồn. Chỗ này hồn gom lại đó để làm việc cho tiên thiên. Hai bên màng tang có hai cái gân chia đôi từ lỗ tai lên tới đầu, còn một nhánh gân nữa quẹo xuống màng tang đi ngang qua chân mày thẳng đến ổ vầng nhện. Từ bên tả chuyển qua đến bên hữu, gân ấy được tẻ ra, một phần nửa đi xuống mí con mắt, chạy xuống bên cạnh lỗ mũi ăn xung quanh miệng, rồi tẻ một đường gân nữa ăn chuyển đến ót. Ngay giữa xương sống, nơi cổ có một điểm ngay giữa

ăn ngay vào lỗ tủy xương sống gọi là giáp cốt. Chỗ giáp cốt trông hơn các khớp xương sống. Điễn chạy theo gân một đường thẳng răng hai bên xương sống, xuống tới xương khu. Còn một đường nữa ăn chỗ khớp xương giáp cốt vô trong, tiếp cho đường mạch đốc phía trong. Hai bên xương sống phía trong có một đường dính ép vô, màu trắng, cũng như gân, nhưng ít dẻo hơn, ăn xuống hai trái cật để tiếp lửa điễn, rồi nhóm điễn qua huyết Tề Luân Hư Cảnh. Tề Luân Hư Cảnh có nhiều thứ gân ở ngoài da bụng chạy cả bản thể ta. Chỗ nào có gân thì đều có khí lỏng chạy theo. Khí lỏng để lọc máu và dất máu chạy châu lưu trong thân thể. Thứ máu ở dưới Hạ Huỳnh Đình là máu cận bã đỏ nhiều. Còn phía trên Trung Thượng Huỳnh Đình thì máu trong gọi là thanh khí lửa điễn, rồi từ trung khí cũng phải lọc một thứ máu thanh hơn nữa chạy thẳng lên Cữu Khiếu. Bởi thế ta lấy ngón cái bịt vào lỗ tai cho kín làm cho điễn ngưng, rồi lấy ngón giữa chận vào khớp xương vành con mắt, kéo chần nhẹ nhẹ, còn ngón tay trở để chận nhẹ chỗ đường gân chia đôi nơi màng tang gần mái tóc, thì điễn ấy không chạy trong mấy đường chận, phải phát tung lên cửa khiếu tức là xoáy. Khí điễn từ xoáy chạy ngay chính giữa trước trán, điễn bắt buộc hỏa luân xa trước trán xoay chuyển làm cho lửa nháng ra. Ban đầu chúng ta thấy mờ mờ như mây sao qua lại, bay xung quanh trước mắt.

Sau khi Soi Hồn, hai bàn tay mặt trái âm dương cặp nhau trên dưới là năm ngón tay, hai bên cùi chỏ kẹp hông lại, rồi làm *"Pháp Luân Thường Chuyển"*.

Ngồi xếp bằng, nhắm con mắt, dưỡng tâm ngồi yên, ý tĩnh, không suy nghĩ gì hết, chót lưỡi co lên chân răng để làm cho chất lỏng là máu nước chạy lên chân răng, tạo ra một thứ nước miếng để cho khỏi khô cổ và lọc cho nước mặn trong bản thể được thanh và trở nên ngọt. Ngậm miệng cắn răng nhẹ nhẹ để làm cho mấy huyết gân toàn thể phải ứng phó, cử động theo điển khi có lệnh.

Lệnh là hít hơi vào động hết gọi là lệnh. Lúc ấy ta hít hơi bằng lỗ mũi, nhẹ từ từ đem xuống tới hạ thừa, rồi hít luôn thì hơi ấy tiếp tục tràn lên đến cuống họng động tới cuống vị truyền bá cho phổi và gan, trái tim, bao tử, trái cật xoay chuyển mạnh để vào hiệp tích, chỗ mạch đốc. Mạch đốc truyền bá cho mỗi gân đồng đều xoay chuyển, các điển châu lưu thân thể tiếp lên cửa khiếu truyền bá cho điển chạy xuống huyết luân xa là ổ vàng nhện.

Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển xong rồi thì tới Thiền Định. Cũng ngồi công phu như thường, nhắm mắt, ý đồ ngủ. Lúc đó sẽ phát mê, một hồi lâu thì trong cái mê có cái tỉnh. Các bạn cố gắng công phu sẽ được phát điển như đèn pile.

Lời của cụ ĐỖ THUẦN HẬU: *"Tài liệu này để cho các bạn nghiên cứu, không phải để cho các bạn tin."*

Lời Tường Thuật

của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng – Vĩ Kiên

Sàigòn, ngày 15 tháng 7 năm Mậu Tuất
(1 9 5 8)

Hôm nay là ngày Lễ Trung Ngươn, tôi rất lấy làm hân hạnh được ông Tư cho phép tôi tham gia cuộc tế tỵ này để cúng Phật và là một cơ hội mà tôi được trực tiếp cùng quý bạn để học hỏi thêm trên đường đời cũng như đường đạo.

Tôi thường được nghe những lời khen ngợi vui lành của ông Tư, cho tôi hay sự tiến triển của quý bạn, mỗi khi tôi đến hầu ông Tư. Do sự cố gắng tiến triển của quý bạn, đã ảnh hưởng cho tôi một phần lớn lao và đã đem lại cho tôi một luồng điển mạnh mẽ, thăng tiến, kiên cố và tự sửa chữa để tìm hiểu đạo lý thiêng liêng.

Tôi không biết lấy gì đền đáp những sự dìu dắt thành thật với những lời vàng ngọc của ông Tư đã ban cho tôi lúc nào tôi thắc mắc.

Muốn khỏi phụ lòng ông Tư tôi xin quý bạn cho tôi được tường thuật những sự hiệu quả mà tôi đã thu lượm được trong thời gian học hỏi gần gũi vừa đã qua.

Tôi muốn được biết sự đồng ý của quý bạn trước khi tường thuật:

1) Xin quý bạn mở nụ cười tượng trưng hoa sen để kính Phật.

2) Tôi xin cầu nguyện Phật ban nhiều điển lành cho ông Tư và chúng ta được sáng suốt thêm để phụng sự bản thân, đạo lý và nhân loại.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Do đâu mà tôi được quen với ông Tư? Tôi nhờ ông bạn tôi tên là Phụng thường đến thăm tôi và nói nhiều đạo lý cho tôi được biết, lâu lâu có đề cập đến ông Tư nhưng trong lúc ấy tôi không để ý về những sự huyền bí thiêng liêng vì tôi còn trong vòng mê trần, ham mè mỗ, ăn nhậu, có tánh tự tôn, chỉ nghĩ về tiền, nếu có tiền thì mọi việc đều xong.

Đến tháng giêng đầu năm nay, tôi có một người bạn, có một đứa con gái bị bệnh 13 năm nay, chỉ nói xàm không làm được việc gì để giúp đỡ gia đình cả, ông bạn tôi làm bao nhiêu tiền cũng không đủ chữa bệnh cho con. Nhưng bệnh nặng nhất là đầu năm nay, ông bạn tôi đến cho tôi hay. Tôi đến nhờ ông Phụng đưa tôi đến gặp ông Tư để yêu cầu ông Tư cho phép đem người bệnh đến nhà nhờ ông chữa. Ông Tư đồng ý, hôm ấy tôi được cơ hội nói chuyện với ông Tư gần ba giờ đồng hồ, nhưng ruốt cuộc tôi cũng không hiểu gì về đạo. Đến sáng hôm sau, tôi

đem bệnh nhân đến. Ông Tư vui vẻ xem bệnh và cho hay: *"cô em này hợp với một bạn ma gái"*. Ông cho bùa và thuốc uống. Ông khuyên hồn ma đi tu, khuyên liên tiếp một hồi thấy bệnh nhân bớt nói và xin ông cho ở lại không chịu đi về. Ông rất nhẫn nại khuyên tiếp một hồi, cô ấy miễn cưỡng ra về. Uống bùa và thuốc đầu đuôi trong vòng mười ngày cô ấy khỏi bệnh. Sau khi hết bệnh ông Tư bảo mua chút ít đồ cúng hồn ma ăn, kẻ khuất mặt và người bệnh đồng đi tu. Đến bữa cúng tôi cũng có mặt tại nhà ông Tư, trong lúc cúng, ông Tư nói chuyện với hồn ma. Tôi tự cười thầm và nói trong thâm tâm, ma đâu có thấy mà nghe ông này nói chuyện hình như có người đang hầu ông. Một chuyện thật là lạ đối với tôi, không tốn bao nhiêu tiền mà đã có thể chữa được một bệnh lâu năm.

Tôi về suy nghĩ và thuật lại cho hai người bạn tôi tên là Tỵ và Chanh, hai ông này không tin bảo tôi đưa đi gặp ông Tư. Chúng tôi hỏi đủ điều, ông Tư rất bình tĩnh trả lời với một cách rất hợp lý. Ông Tỵ nhờ ông Tư xuất hồn đi Hải Phòng, Tourane, và Chợ Lớn xem nhà cửa ra sao? Không mấy phút ông Tư nhắm mắt một hồi rồi trả lời đầy đủ. Ông Tỵ hỏi ông Tư có phải Phật hay là Tiên.

Ông Tư nói:

"Tôi không khác gì quý ông."

Chúng tôi tiếp:

"Ông có thể truyền đạo lại cho chúng tôi được không?"

Ông Tư nói:

"Tôi luôn luôn sẵn lòng nếu quý ông muốn tu."

Ba anh em chúng tôi ra về và nói chúng mình sẽ tìm một hôm đến xin ông truyền đạo.

Chúng tôi suy nghĩ chín chắn, chúng tôi đồng đến xin nhập môn. Ông Tư chỉ phép Soi Hồn và Pháp Luân Thường Chuyển với hai câu nguyện.

Tôi tự nhận hiểu đây là phương pháp luyện nội công rất có ích cho thân thể.

Đêm đầu tôi khởi sự thở ề ạch, nghe nói dễ nhưng mà khó, mỗi đêm mỗi tập trong tâm trí tôi rất nhiều chuyện, ngứa tất cả châu thân, tôi đến hầu ông Tư để tìm cách tẩy trừ những trở lực đưa đến mỗi đêm khi tôi ngồi tịnh. Ông Tư bảo cứ cương quyết tập trung tâm trí theo Phật thì mọi việc sẽ tiêu tan. Tôi tiếp tục cố gắng làm theo lời chỉ bảo, quả thật không lâu những sự rắc rối kể trên không còn nữa, đúng thời hạn ba tháng tôi thấy trong người khỏe nhiều, đi đứng nhẹ nhàng.

Tự cướp lại được nền kinh tế vững chắc như sau:

1. Không ham chơi bời.
2. Không hút thuốc lá thay vì mỗi ngày phải ba gói.
3. Không thích ăn thịt, thích ăn chay.
4. Không gây lộn với vợ.
5. Không phách lối, khinh ghét ai cả.

6. Không dùng một giọt rượu.
7. Hết đau lưng và tim hết hồi hộp.
8. Tự nhìn nhận tất cả những tội lỗi đi lạc đường từ ngày ra xã hội đến nay.

Tâm trí sáng suốt mình xét bất cứ một trở lực nào xảy đến, tôi tự xét rằng trở lực là một cơ hội tốt đẹp cho sự tu luyện, tu trong thời loạn hơn là lúc thái bình.

Rồi từ từ tôi đi đến chỗ định tâm, tự vào trong tiệm nước hay rạp hát ngồi yên mở mắt tịnh thì không nghe ai nói gì cả, thấy trong thâm tâm mát mẻ như có một thanh khí đặc biệt. Những tài tử trên màn ảnh hình như không phương pháp nào lôi cuốn tâm trí của tôi trong lúc tôi tịnh.

Sự thấy lúc công phu ban đêm:

Ba tháng đầu thấy những giọt sáng như mây, xương sống nghe giựt cụp cụp.

Ba tháng sau thấy có những cảnh lạ trước mắt nhưng xa, sau khi công phu nằm xuống có khi điển giựt, biết trước nhưng không thể cản trở được, có đêm 5 tới 6 lần. Điển giựt đến đêm chót tôi thấy xuất ra một bóng đen định trở lại đâm tôi, tôi vẫn niệm Phật, không lâu tôi mở mắt thấy trước mặt tôi hiện ra một vị Phật đang tham thiền, phong cảnh rất ngoạn mục, tôi tập trung tư tưởng theo Đức Phật, thơ thới trong thâm tâm, lúc hình Phật xa dần dần thì bóng đen cũng biến mất luôn.

Qua hôm sau mắt tôi trông thấy vạn vật đều rõ rệt. Linh tính sáng suốt, nhiều khi nghi là có. Mỗi đêm ngồi ít nhất là một giờ. Rất nhiều đặc điểm chưa mình xét được, tôi xin hứa cùng quý bạn tôi sẽ đăng ký những gì tôi sẽ thấy rõ rệt, hầu góp thêm phần kiến thức kỳ tới.



Hôm nay là ngày rằm tháng giêng năm Tân Sửu(1961), đầu năm đang đón mừng với tánh cách xây dựng và thử thách.

Năm con chuột đi con trâu lại trở về, tôi vẫn được cơ hội tiếp tục việc tu hành, lần lượt theo dõi con đường gay go mà ông Tư đã cố gắng xông pha và tìm kiếm để đem lại sự hữu ích và thực tế cho chúng ta về đời, cũng như về đạo.

Cuộc đời lao lý của người đã vượt qua và đang tiến, luôn luôn ở trong thực hành. Chúng ta vẫn được gần một người bạn đứng tuổi, do Trời Phật đã ban cho chúng ta một ảnh hưởng lớn lao đang đối diện trong trí óc của chúng ta. Chỉ chờ nơi sự cố gắng của chúng ta hầu sớm kết tập một con đường chơn đạo vô vi. Tôi xin trân trọng thuyết trình cùng quý bạn về đường lối của Pháp lý mà ông Tư đã dìu dắt tôi trong một thời gian là ba năm. Giai đoạn đầu được huấn luyện sau sáu tháng tôi đã tường thuật và ký lục vào ngày 15 tháng 7 năm Mậu Tuất(1958).

Từ ngày ấy đến giờ, tôi không có lúc nào lãng phí thì giờ tu luyện, dù tôi đang đứng trong hoàn cảnh khó khăn về vật chất, vì sau sáu tháng tôi đã được nhận thấy việc đời là tự sanh và tự diệt đó thôi. Còn về phần đạo thì luôn luôn ẩn núp ở bên trong chính mỗi người đều có. Một cơ cấu nước lửa gió đất đã kết thành một hình thù duyên dáng ở bên ngoài, với những thứ riêng kết tập ở bên trong. Mọi sự giản tiện và phức tạp đều giao phó cho chúng ta, và chúng ta phải tự điều khiển lấy, với một ý chí cương quyết hay là lãng phí đó thôi.

Còn về con đường tầm đạo tu hành, thì cũng phải thực tập và tự tầm điển kinh, sắc bất dị không, không bất dị sắc, trong cái có nó có cái không, mà trong cái không nó lại có cái có. Vậy ai đã làm chủ cái có và cái không? Người tu hành có điển thì có thể hiểu rất rõ rệt và khoan khoái với một con đường điển quang thâm thúy luyện ái của Trời Phật. Mùi vị thiêng liêng đã đem lại cho mọi người tự nhận thấy sự tự do phát triển vô bờ bến, tùy nơi sự khắc phục của mọi người.

Tôi tu đến ngày nay tôi tự nhận thấy hơi thở của tôi sâu và phóng nơi bộ phận đầu nhiều hơn là bụng, không biết lo là cái gì. Tiếng nói rất nhẹ nhàng và lanh lẹ hơn trước. Trên đầu của tôi lúc nào cũng sáng, nhắm mắt lại càng sáng hơn và thấy lần lần phóng lên không trung, nhiều khi được thấy rất nhiều cảnh và được nghe rất nhiều. Nhưng thấy rồi

lại quên và nghe cũng vậy. Gặp cái gì cần nói đến là nói rất thông chứ không cần suy nghĩ mệt trí như trước nữa, có thể hiểu được tánh tình của người đối diện, lắm lúc tôi nói ra cứ sợ mình nói bậy, vì tôi không phải là thầy tướng, có nhiều bạn nhờ tôi đoán việc này việc nọ, tôi nói ầu, họ cũng cho là trúng, tôi nhận thấy con người của tôi càng ngày càng khác.

Hàng ngày niệm Nam Mô A Di Đà Phật, được biết rõ rệt sáu chữ đó, chạy trên bộ đầu và được nghe khớp xương mở, trên đầu sáng và mát mẻ. Ban ngày cũng như ban đêm lắm lúc tôi tự nhận thấy hình như tôi không còn ở nhà, tâm hồn lơ lửng trên không trung. Trong lúc nói chuyện hay viết thơ về đạo thì tôi được một thanh khí mát mẻ sáng sủa trên bộ đầu và tôi tự cảm giác rất nhẹ nhàng.

Mỗi đêm công phu đều được phóng đi xa, luồng điện từ từ xuất ra ngay sống mũi giữa hai chân mày rồi đưa thẳng lên không trung, cứ lên mãi cho đến lúc mê và tê lạnh cả mả ác. Đến lúc tôi hồi tỉnh lại và muốn tiếp tục công phu thì bộ đầu giựt run phải đi ngủ một chập mới có thể công phu trở lại được. Lúc này tôi công phu không nhất định, đến giờ chỉ định thì bộ đầu tôi sáng như đèn manchon. Không sao ngủ được tự động phải thức dậy công phu. Muốn làm biếng cũng không được.

Bổ đồng mỗi đêm cũng được hai giờ đồng hồ, khi nhắm mắt ngủ cũng như khi công phu, thấy đi đây đi đó không có lúc nào rảnh cả.

Đến đây có thể nói tôi đã ghi thêm được một
chấm trong con đường tu hành thực tập.

Mọi sự khó khăn cũng đều đòi hỏi nơi thực hành,
ước mong được sự thông cảm của quý bạn và tôi
nguyện sẽ theo dõi quý bạn cũng như quý bạn đã
hòa lẫn tình đạo hữu với tôi.

Thành thật kính chào quý bạn và chúc quý bạn
vui tiến.

Kính bái,
Lương Sĩ Hằng



Sàigòn, ngày 18 tháng 5 năm 1968

*Tu hành vui thú triền miên
Đệ nay xin thuật lại miền thiêng liêng
Xuất hồn đánh lễ Sư Ông
Vượt qua Bể Ngạn lòng không thấy lòng
Nhẹ như thể tuyết lông hồng
Giao du thắng cảnh vui Bồng Lai Tiên
Đánh tan mất cả ưu phiền
Tu hành cõi mở điển liên xuất theo
Từ nay hết sợ cảnh nghèo
Đường ta ta tiến chẳng theo thuyết tà
Chúc cho các bạn phân qua
Tìm đường tự tiến mới là quang vinh
Đệ nay tận lý thuyết trình
Tự tu tự tiến mở tình Thiên cơ*

*Kính bái,
Lương Sĩ Hằng*





Mơ Duyên Quái Mộng





HỒI THỨ NHẤT

Một hôm, giấc điệp mơ màng vào khoảng hai giờ khuya, Hoàng cảm thấy còn vợ vẫn bên cạnh trời Nam. Khi ánh nắng rọi vào cửa sổ, mặt nóng bức khó chịu, Hoàng giật mình thức giấc, đồng hồ vừa điểm bảy tiếng. Hoàng thở dài để trút sự lo âu cho thư thả tâm trí. Hoàng nhìn bình minh, chim chúc mừng buổi sáng như khúc nhạc tiên đưa người lưu luyến lên đường về.

Đến tám giờ, Hoàng từ già gia đình trở về đô thị, tung bay về phương trời xa, vui với bao kỷ niệm, bao sắc đẹp. Trước hình tượng đôi mắt đượm đầy đau khổ mà Hoàng đang mơ tưởng, bỗng nhiên có bóng một thiếu nữ xinh đẹp gọi chàng để hỏi thăm.

Hoàng giật mình quay lại ngạc nhiên hỏi:

— *Cô ở đâu mà biết tôi thế?*

Hoàng vừa hỏi, cô gái ấy lệ miệng trả lời:

— *Xin anh tha lỗi cho em, vì em vô lễ phá tan mộng đẹp của anh để kéo anh về hiện tại. Ngon dịp muốn tỏ cùng anh vài câu chuyện. Có lẽ anh lấy làm lạ sao em bướng bỉnh thế? Nhưng ban đầu còn lạ, nhưng sau không còn xa lạ nữa đâu anh. Anh tha thứ cho em nhé!*

— *Xin lỗi cô ở đâu?*

— *Anh quên à! Thưa anh, em đồng hương với anh. Trước kia em đi một góc trời Nam đã gặp anh,*

giữa một hòn đảo. Chỗ ấy có một cây cầu, dòng nước chảy quanh. Trong lúc ấy bão to gió lớn, lúc em từ giã anh, chúng ta đồng cách biệt, anh thì đi lập tương lai, còn em thì giao du bốn phương trời.

Hoàng thốt lời tặng:

— Cô thật là dũng mãnh phi thường, tài gái chẳng kém gì tài trai, chẳng khác nào "Chí quân tử cử châu lập nghiệp, đại trượng phu tứ hải vi gia."

Hoàng vừa dứt lời, cô gái ấy tiếp:

— Nam nữ tương đồng, em cũng buồn cuộc đời dở dang, mơ duyên ngắm cảnh buồn tủi cho đến đổi em cầu cứu Quan Âm Bồ Tát. Đức Quan Âm cho rằng: "Bạn lành cõi trời, mỗi vị có tiền căn bởi thế thôi". Rồi Đức Quan Âm xé quạt hai lần, hôn em về với xác thân, nỗi khổ của xác thân không thể tả. Ngày tháng trôi qua, đời anh và em thay đổi mãi. Còn em thì vẫn giữ căn duyên tiền định, vợ vẫn một tấm lòng son, không người an ủi, tủi số phận, trung chính tam tòng giữ vẹn, nhưng anh thì đã quên em rồi! Em vẫn còn nhớ hình anh mãi mãi. Hôm nay được dịp gặp anh, mà anh vội trở về quê hương, còn em thì phải bận đi thăm bạn em.

— Xin lỗi cô, cô tên chi? Tôi đã quên mất cả hình bóng cô. Tôi lắng lời xin cô tha thứ cho.

— Đúng ra, anh tha lỗi cho em thì phải hơn vì em đã phá vỡ cuộc mơ mộng thần tiên của anh kia mà, chớ anh có lỗi chi mà bảo em tha thứ cho anh. Đời anh thay đổi, đời em cũng bị ngộ việc, quên nhau là

dĩ nhiên anh à. Em nói tên thì anh không lạ gì em cả, và còn vui thảo luận nữa.

— Em cứ nói đi có gì đâu mà em rụt rè thế! Đừng để anh mong mỏi.

— Thưa anh, em tên là Ánh Nguyệt.

— Em là Ánh Nguyệt à? Trời ơi, sao em thay đổi nhiều, thành thử anh quên mất. Nếu em không nhớ anh mà nhắc, có lẽ anh quên em. Em thứ lỗi cho anh nhá. Tuy đời anh đã xa quê hương, xa cõi lòng em, để dòi mài tinh thần gấn bó tương lai hầu sau tìm con đường tốt đẹp vinh quang hơn, nhưng hình bóng anh không phai mờ nơi tâm hồn và trí tuệ của em, vẫn mong đợi người, anh dòi mài trí hóa ấy để khi về quê hương được toại nguyện lòng em. Nhưng không biết mức đường đi sẽ kết quả tốt đẹp thế nào, toại nguyện hay sẽ tan rã giữa đường với bão tố trong lòng, em ạ!

Bấy lâu xa em, anh đâu được rõ lòng em, giờ đây anh tạm hiểu nơi con tim của em đã từng rung động với đời anh. Em sẽ sống với cuộc đời hiện tại, rồi thời gian sẽ đưa đến cho em những gì tốt đẹp và kết quả thỏa mãn lòng em, em hãy nghĩ lại, mình cùng đời đấu tranh được bao việc chất đống chua cay. Vẽ rõ như con thuyền bị lênh đênh giữa bể cả, thuyền ấy tay lèo tay lái chưa vững, chưa chắc là thuyền được bình an, vui thú, thanh nhàn hạp theo lòng dạ của mình.

— *Thưa anh thế à! Anh cho em hiểu chớ em là Ánh Nguyệt chưa được rõ nơi ấy...*

Hoàng tiếp:

— *Em đã nhớ nơi bờ sông Bể Ngạn. Thật em mong mỗi, có lẽ là chỗ thích hợp cõi lòng của chúng ta.*

Ánh Nguyệt cười cho là chỗ nhứt định tình trí an lòng, nhưng cũng ứa nước mắt khóc buồn tủi phận trung trinh không người an ủi.

Khi Hoàng giựt mình thức dậy, suy nghĩ biết mình chiêm bao, trong đêm nay chiêm bao rất dài có ý mơ duyên là phải, có lẽ gì chiêm bao suốt đêm, đâu có lý.

Khi Hoàng nghĩ xong, kể bữa cơm sớm mai, ăn rồi là đúng trưa, an nghỉ cũng thấy mơ mộng bầu trời quang đãng. Hoàng nằm trên ghế bố thấy mây sa trước mặt, có bóng cô Ánh Nguyệt bước đến chào, Hoàng chào hỏi lại:

— *Sao em biết ở đây mà đến?*

— *Bao la vũ trụ, chỗ nào là không biết. Khi trước vén mây mờ ám còn được biết, nay rõ căn lại chẳng biết nữa à?*

Hoàng ngớ ngẩn ngó cô rồi nói:

— *Đã 216 năm mới gặp lần thứ hai, thời gian qua hai đời con người sao cô nương còn sống?*

Để trả lời nhiều câu ngớ ngẩn quá, mà Hoàng không thấu hiểu được, Hoàng cho rằng, hay là ma quỷ đến đây để nhiều hại giấc mơ của ta?

— *Thôi cô nương chớ buông lời hóm hỉnh nữa.*

— *Ánh Nguyệt là em đây! Thật không một ai dám làm một con yêu phá đời vẻ vang của anh đâu. Đây là duyên xưa nghĩa cũ, em đến đây để tiếp chuyện cùng anh. Số là trong lúc buồn thảm, thương mấy nhớ gió, không người an ủi trong cuộc đời buồn thảm của em, nhờ đó em được tu tâm dưỡng tánh quyết bỏ cõi phàm. Em được Đức Quan Âm dạy bảo, nơi anh bắt tay em lúc đó, Ôn Trên đã định cho chúng ta. Gốc anh là Sao Mai còn em là Sao Hôm, nên cần kiếp trắc trở hơ hồng, để làm tròn bốn phận số kiếp của con người cùng duyên nợ. Anh cùng em đều đầy đọa lao tâm nhọc trí, chúng ta phải làm việc bốn phận mới được chứng quả. Vậy anh nhớ chưa? Nghi ngại chi cho mệt, để trí dưỡng nhàn tốt hơn nghĩ ngợi. Anh cùng em chung sống trong bầu không khí mát mẻ, non tiên. Chúng ta khỏi nguôi lòng dạ nữa.*

Nàng lau nước mắt khẽ nói:

— *Anh ơi, em đã nghĩ kỹ lắm rồi anh à. Đời em chỉ có anh an ủi em và xây mộng kết quả đời em. Nếu em không được toại nguyện thì đời em sẽ đau khổ, buồn tủi mỗi mòn. Nay ánh hồng rực rỡ, nếu anh phụ bạc lòng em thì em sẽ bay theo luồng gió mà từ giã cuộc đời dĩ vãng của em.*

Lúc ấy cô Tiên lau mắt tung bay lướt gió.

Hoàng thức giấc thấy núi non chón chở, bầy chim ríu rít bay đi kiếm ăn. Hoàng ngó một hồi, ngồi lại suy nghĩ, nửa tỉnh nửa say.

Lúc này Ánh Nguyệt hiện nguyên hình đứng trước mặt gọi:

— *Anh Hoàng yêu dấu!*

Hoàng nắm chặt tay nàng, nàng nói tiếp:

— *Đây là người yêu của em, phải nhìn kỹ để gọi lòng mến yêu nhau. Nếu ngày nào ánh hồng rực rỡ, anh ráng gọi lòng nhớ em nhé!*

Hoàng hỏi tiếp :

— *Sao em lại khóc? Em hãy bình tĩnh đi, để tìm con đường hạnh phúc. Em chỉ là đóa hoa còn tươi đẹp, còn trinh bạch, mùi hương bát ngát, hạnh phúc còn dài sao em vội vã thế? Về hoàn cảnh của anh đâu khác gì hoàn cảnh của em. Anh còn đang chờ một kết quả tươi đẹp về ánh hồng cho thỏa lòng mong mỏi của anh, nhưng nhờ Thiên Đình định đoạt em à!*

— *Anh ơi! Em phải mòn mỏi chờ anh, như vậy đời em hết rồi, còn chi là hạnh phúc. Đã mong ước ngày lẫn đêm, nhưng anh phụ bạc lòng em, lãnh đạm với em, sẽ khổ cho đời em, em sẽ chết vì tình cảnh anh à! Chết để khuất lòng anh, vì em không xứng đáng là nàng Tiên của anh — Hôm nay là một buổi đầu tiên, mối tình em mong mỏi đợi chờ theo ngày tháng cứ trôi qua mãi — Nay bị đông gió bão bùng, xé tan bầu không khí của trời êm bể lặng. Sau đây em sẽ đi thật xa, em phải chết cho lòng dạ khỏi buồn tủi một kiếp hoa mơ. Em chúc anh có người yêu xứng đáng hơn em. Còn em là phận gái xấu xí nghèo nàn, duyên*

phai tình lọt. Người em bạc phúc này đâu phải nàng Tiên yêu mến của anh mong ước thuở giờ.

Hoàng buồn tiếp lại:

— Thôi! em hãy nín đi, anh sẽ yêu em, yêu trọn đời. Anh không phụ bạc em, em vẫn là nàng Tiên trong cõi lòng anh, chớ nào phải cô gái phàm tục mà em bảo thế! Em hãy vui lên để cho lòng anh vui lây với em. Anh sẽ vì em. Anh đau khổ quá nhiều rồi em à. Em đừng buồn nữa, vậy em mới sống gần anh được.

Hoàng than vãn ít lời thì trời đã bình minh. Nàng Tiên từ giã. Hoàng kéo nàng nằm trong lòng, tai nghe lá lào xào gió cuốn mây bay. Hoàng ngó lại chợt thấy bóng nàng chun vào bụng biến mất.

Hoàng tỉnh giấc lại, suy nghĩ một hồi rồi than rằng:

*"Duyên chi duyên khéo gọi duyên là
Ngồi ngấm một mình ta với ta
Trối gót nàng Tiên đâu biến mất
Ước mơ sum họp ở chung nhà.*

.....

Nhấn nhủ đôi lời chớ phụ ta!"

Qua hôm sau, bóng hoàng hôn vừa khuất, thấy có bóng người đến trước mặt gọi:

— Anh Hoàng!

Hoàng thấy nàng cầm hai trái đào mời chàng:

— *Anh dùng đi, mùi nó thơm và ngon ngọt. Anh dùng trong một giờ vẫn thơm.*

Hoàng hỏi:

— *Cô nương ở đâu mà có?*

Ánh Nguyệt chum chim cười;

— *Đào này trồng 218 năm mới kết quả, trồng tại Huê Viên Thánh Mẫu. Em đến thăm Thánh Mẫu đánh lễ bà, bà trọng thưởng.*

Hoàng gật đầu.

— *Thật phúc đức mới được bà trọng thưởng, nay em cho anh à?*

Hoàng dùng đào thấy thơm, Hoàng nói:

— *Em dùng với anh.*

Ánh Nguyệt cười và nói:

— *Đã cho còn mời nữa.*

Hoàng cười:

— *Đó là lễ nghĩa đối với em cho vui, đồng ăn, đồng sống chung cuộc đời em ạ.*

Ánh Nguyệt mỉm cười tiếp:

— *Anh thấy gì chưa?*

Hoàng hững hờ:

— *Em mời anh dùng thì anh dùng chớ thấy chi đâu? Xin em chỉ rõ.*

— *Đức Thánh Mẫu thương cho em và cho anh nữa.*

Hoàng muốn hỏi thì Ánh Nguyệt chỉ:

— *Trái đào có hột ló ở ngoài gọi là đào lộn hột, còn trái bà cho em là trái hủng một lỗ, đó là trái đào Thánh Mẫu cho em, em nhường cho anh luôn.*

Hoàng cười đùa hỏi, Ánh Nguyệt cười ngất và nói:

— *Anh dùng có ích cho anh chăng?*

Hoàng chum chim trả lời:

— *Đâu có hiểu, nhờ em cho biết.*

Ánh Nguyệt nói:

— *Anh thật là có phước mà không rõ. Người dùng một quả đào sẽ được sống trăm năm thôi. Ví như ăn nhiều cũng sống bao nhiêu đó thôi, đâu sống nhiều năm dặng.*

Hoàng tiếp lời Ánh Nguyệt:

— *Em nhớ chăng? Trước kia đời Đường, vua Lý Thái Nguyên, lúc thấy Tam Tạng thỉnh kinh, anh có nghe ông Ngộ Không sống mấy ngàn năm.*

Ánh Nguyệt cười và tiếp:

— *Căn Tiên mỗi vị tu hành được sống lâu!*

— *Sống lâu chỉ cho cực khổ, lắm điều chua chát. Thôi còn một trái em dùng đi, để sống cuộc đời vui vẻ, đồng thọ hưởng với anh.*

Ánh Nguyệt lúc này cầm trái đào ăn và nói:

— *Mỗi người đều tham sống lâu để đàm đạo, càng thêm khát khe.*

Khi Hoàng và Ánh Nguyệt đang chuyện vãn tươi cười, bỗng nghe một tiếng boong từ đâu tới. Hoàng mở mắt ra, đồng thời thấy Ánh Nguyệt biến mất,

chéo áo thoáng phất phơ trước mắt. Hoàng nghe chuông và mõ chùa công phu, vừa tỉnh dậy mới biết trời bình minh. Hoàng rửa mặt và uống một chén trà nóng của bồi rót, khói lên nghi ngút.

Hoàng hỏi:

— *Anh bồi nấu nước lúc nào mà sớm vậy?*

— *Thưa cậu, bây giờ là 8 giờ sáng.*

Hoàng gật đầu, ngẫm nghĩ, từ lâu không có điều chiêm bao nào mà cả đêm lẫn ngày như vậy, thật dị kỳ quá.

Từ ngày chiêm bao mơ mộng thấy cô Tiên, Hoàng ít ăn, ít ngủ, buồn bã như thế nào.

Khi Hoàng tỉnh giấc lại mới biết mơ duyên quái mộng, trong cái "*không*" mà "*có*", bởi sự công phu biến đổi thành một con đường đạo đức. Đời và đạo khó rõ được, đâu là thế gian? Đâu là thiên đàng? Thần tiên quỷ quái khó rõ chánh tà, nguồn đạo cao xa.

Từ đây, ban ngày Hoàng tu tâm dưỡng tánh, ban đêm công phu như thường lệ, cũng nhiều khi nhớ đến tiền duyên mơ mộng, nhưng hơi đâu để ý cho mệt lòng, tự cho là chiêm bao quái mộng và thông qua. Tu tâm dưỡng tánh an nhàn, không tưởng tượng là chánh đạo, còn tà tâm phải diệt trừ. Từ đó đến sau Hoàng không mơ tưởng nữa. Ban ngày thì lo dưỡng trí an nhàn, đêm lại công phu luyện đạo.

Đến năm 1958, hết hè sang thu, trong một đêm trời trong trăng tỏ, ánh trăng lấp ló, Hoàng ngồi dựa

cửa để dưỡng nhàn, hiu hiu gió mát, cành cây xào xạc, lá vàng rơi nhờ luồng gió thức dậy, lá bay cũng như con thuyền bé tí teo thả trên mặt nước, thuyền lênh đênh lắt lẻo trên sóng gió.

Cây cối sum suê từ khóm cũng như một bài thơ tả trí thanh nhàn, nhớ lại năm xưa kỳ duyên quái mộng, hình ảnh một cô gái đẹp để da phơ màu tuyết, vẻ mặt yêu kiều yếu điệu đào thơ, ngồi thuyền dạo cảnh, không khác nào một cô gái trò chuyện cùng ta.



HỒI THỨ HAI

Hè tan, bóng thu sang, quái mộng được thông dong thật là kỳ thú. Trời trong trắng tỏ, Hoàng thơ thới trong lòng, bước ra đường để ngắm cảnh, nhớ lại lúc dạo Thiên Cung, bầu trời quang đãng trong thế gian nào khác cảnh thần tiên.

Cảnh thần tiên vui thú không khí nhẹ nhàng, còn thế gian không khí nặng nề. Hoàng đi theo hai bên mé đường, hàng cây thẳng rặng, hiu hiu gió cuốn nhành cây uốn éo quạt quờ. Trong ý Hoàng nói, đây là cây chào khách, ngao du thật là vui vẻ. Hoàng bỗng ngó xem trăng, đây là Hằng Nga đẹp để biết bao, một cái kho vô tận, hưởng thú riêng. Hoàng mở miệng ngâm:

Nguyệt lai môn hạ nhàn

Hòa hảo thiên thu đáng.

Hoàng hóng gió dạo chơi, dưỡng trí an nhàn rồi trở về nhà an nghỉ. Đến giờ công phu Hoàng ngồi tịnh xuất hồn đi cảnh thiên liêng như thường lệ. Khi đến cảnh thiên nhiên, Hoàng đến non xanh ngồi nơi bàn thạch thấy sông sâu nước chảy, dòng nước uốn quanh nhịp cầu nhấp nhô, Hoàng sức ngó lên đỉnh núi, sơn thủy hữu tình, hữu cảnh vô nhơn. Hoàng ngạc nhiên núi vô chủ, Hoàng vừa bay, ý nói

không lên cao sao hiểu thấp. Hoàng bay bổng lên chót núi, dòm xung quanh thấy cây cối nhà cửa, nhưng không thấy người. Hoàng chợt thấy trước mắt một ông già ước chừng trên 100 tuổi, mặc áo cà sa, hình thể không thấp không cao, nước da ngăm ngăm, đầu sói, tóc bạc, mặt vuông, miệng rộng, môi to, râu dài tha thướt tới gối. Ông già chào hỏi:

— *Nhà người ở đâu sang mà lão phu không được biết.*

Hoàng đáp:

— *Tôi là người thế gian, sang Bửu Ngạn đánh lễ nhà Phật, xin ông cho biết đây là núi chi?*

Ông lão nói:

— *Đây là Trụ Thạch Kiều Lam Sơn.*

Hoàng xin ông cho biết tông tích thế nào.

Ông lão tiếp:

— *Từ đời Bàn Cổ sơ khai đã có núi này, tính lại cũng được bốn ngàn mấy trăm năm, chỗ Phật Bà nhất danh hầu, sau khi mãn hạn núi còn lại đây. Kế Quan Công Hầu mãn kiếp, hồn về tại núi này đứng suy nghĩ, muốn trở lại thế gian để báo thù. May nhờ Đức Phổ Tịnh Tiên Ông thức tỉnh về sự luân hồi quả báo không thế nào dứt khoát được. Vì chí khí hùng hậu ở thế gian ưa nhiễm, Quan Công tiếc rẻ xác thịt là một thứ đất cặn bã. Đức Phổ Tịnh khuyên giải không nên mê trần để bảo dưỡng thiêng liêng trong sạch, quay đầu trở lại quy y nhà Phật, ngày sau được thành Thánh Tiên hưởng không khí nhẹ nhàng thông*

thả. Nếu dày công tu, cũng có thể làm một vị Phật, sung sướng vô cực vô biên. Từ đó Đức Quan Công được tu hành thành chánh quả làm Phật, hiện Già Lam Quan Tể cai quản bầu trời thế giới, diệt tà quy chánh, pháp Phật hiện hành.

Ông lão nói chuyện vừa dứt, Hoàng quỳ đánh lễ thưa rằng:

— *Xin Đức Ông cho biết pháp danh của ông.*

Ông ấy nói :

— *Núi là tên, tên là núi.*

Hoàng bái biệt xin lui, Đức Thượng Tiên căn dặn:

— *Người khoan đi, để ta chỉ rành cõi Thiên Đàng cho người rõ. Từ núi bước ra, có một con đường thẳng rặng đi về Đông Nam là Nhựt Châu Quan Phật. Còn một đường nữa qua cầu đi thẳng về sông Bử Ngạn là Nguyệt Châu Quan Phật. Vậy thì con cứ đi đi.*

Lúc ấy Hoàng bái biệt Đức Tiên Ông rồi từ giã.

Đi đến đầu cầu ngó mênh mông xem cảnh để hiểu biết, Hoàng bước qua cầu thấy dựa bên lề đường phía tay trái có năm khóm sen trắng đỏ vàng và màu đỏ kiến sen, lại có một đóm khác bên trắng có điểm ngũ sắc. Hoàng sực nhớ lại từ lâu rồi Hoàng cũng bẻ sen này để dâng cho Đức Phật mà không cảm ơn ai hết. Nhưng rất tiếc, phải chi có chủ để đánh lễ tạ ơn mới phải. Hoàng ngó xéo bên kia có một ngôi nhà lộng lẫy rất đẹp, có nhiều bồn bông tươi thắm, nhưng không người vãng lai. Lúc ấy

Hoàng ngơ ngẩn thấy dựa bên đám sen có bốn người thực nữ bận áo đủ sắc tùy theo sắc bông, đầu cài tóc, hai bên tai đeo bông tui, áo viền sồi tựa như người Trung Hoa, tuổi chừng mười tám, đôi mươi, hình dung gọn ghẽ, mặt tròn da trắng, cườm tay đeo cầm thạch và nhiều thứ kim sa xích châu, pha lê chói sáng. Các nàng ấy bước đến chào Hoàng, chúm chím miệng cười hỏi:

— *Người có biết chúng ta là ai chẳng?*

Hoàng chấp tay đáp:

— *Bạch Tiên Cô, tôi là người ở trần gian không được hiểu, xin Tiên Cô cho biết.*

Tiên Cô chúm chím cười và nói:

— *Chị em chúng tôi làm chủ mấy đám sen này. Chúng tôi là Liên Hoa Tiên Nữ, còn khóm sen bên trắng điểm ngũ sắc là Lý Thượng Tiên.*

Hoàng giựt mình chấp tay làm lễ thừa nhận:

— *Tôi thật là vô lễ, từ mười năm nay thường khi tôi công phu có đến đây bẻ bông để dâng Phật, đến ngày nay mới biết. Xin Tiên Cô dung thứ cho.*

Cô Tiên cười và đáp:

— *Sen này được tưới tẩm, mùi thơm bát ngát, từ 4.000 năm có lẽ, chúng tôi ở đây giữ sen này cho bà Cửu Thiên Huyền Nữ để làm hội, cùng các quân Tiên cũng được thông dụng. Ngày nay đúng thời kỳ để ra mắt cho người biết, chớ có lỗi chi mà ngại.*

Hoàng chấp tay xin bẻ bông để dâng Phật thì Tiên Cô nói:

– *Tự lòng, bông này đừng Phật rất tốt, tốt nơi lòng người.*

Lúc ấy Hoàng đến khóm sen thì mỗi khóm có hai bông. Sen vượt lên ướm nở, mùi sen bát ngát. Hoàng bẻ mỗi khóm hai bông, rồi đến một khóm sen trắng có nhiều điểm ngũ sắc chói lòa. Trong đám sen hiện lên một ông già dư trăm tuổi, mặc áo khảm xanh viền kim tuyến, đầu sói, chân mây bạc, đôi mắt long lanh. Hoàng lễ bái, Tiên Ông cười, hỏi:

– *Môn đệ có biết ta chăng? Cách 15 năm trước môn đệ bay vào trong mặt trăng, đi ngao du húng cảnh. Đến năm hòn núi ngũ sắc kim sa, ta cùng Tiên Nữ cỡi hồ lô liên căn bay trước, môn đệ theo ta. Cách ba năm sau, vào mùa hạ năm Dậu, ta có hứa, đến lễ dâng ngũ giới Ngọ, nhà ngươi được đánh lễ Nhứt Quan Phật, ta chỉ cho phép hóa thân, vì môn đệ có lòng ao ước. Ta đây là Lý Lão Tiên Ông.*

Lúc ấy Hoàng ngạc nhiên nhớ lại, chấp tay đánh lễ Tôn Sư:

– *Xin Tôn Sư lấy đức từ bi tha thứ cho con.*

Tiên Ông nói:

– *Đệ Tử không nên ngần ngại, từ đây Tôn Sư hộ độ cho con.*

Đồng thời lúc ấy, thấy một cô Liên Hoa Tiên Nữ tại khóm sen đỏ bay lên nhẹ nhàng, đứng trước mặt chào Hoàng và hỏi:

– *Anh có biết em chăng?*

Hoàng ngơ ngẩn không nhớ được, kể Tôn Sư triệu thỉnh ba cô Tiên đứng trước khóm sen đến trước mặt Tôn Sư. Tôn Sư chào các cô Tiên và nói:

— *Ngày nay đã đến thời kỳ hội Phật Bà, mời các cô Tiên đến Phật Sư chứng kiến phép hóa thân cho môn đệ này.*

Lúc ấy Tiên Ông cùng các Liên Hoa Tiên Cô nhẹ nhàng bay bổng. Hoàng cầm bó sen bay đến Phật Sư dựng sen đánh lễ Phật, Phật nói:

— *Ngày nay Lý Đại Tiên đã hứa cho chúng sanh được phép hóa thân.*

Hoàng đánh lễ Phật Sư:

— *Xin Phật lấy từ bi hộ độ cho con.*

Lúc ấy Tiên Ông và các cô Tiên bay bổng qua động Quan Âm Bồ Tát. Hoàng tay cầm bó bông bay theo và đi sau vào động dựng hoa đánh lễ Đức Quan Âm Bồ Tát. Hoàng xin Đức Quan Âm lấy từ bi hộ độ cho con.

Hoàng đánh lễ và bái biệt. Lý Tiên Ông cùng các cô Tiên Nữ cũng từ biệt Đức Quan Âm. Tiên Ông cùng các Tiên Nữ nhẹ mình bay trước, Hoàng cũng tiếp bay sau. Khi đến khóm sen thì Lý Tiên Sư và các cô Tiên còn chờ. Hoàng đánh lễ và chịu thọ giáo Lý Tiên Sư và các cô Tiên, duy có một cô Tiên mặc áo kiến sen từ chối, mở miệng chum chim cười và nói:

— *Anh Hoàng ơi! Lúc từ giã phân tay ở trần gian đến nay, anh cùng tôi hứa hôn bên cảnh trời Nam, cũng chẳng đợi bao lâu, sao anh đành quên đi.*

Chính em đây là Ánh Nguyệt. Em cũng nhờ Lý Tiên dạy bảo.

Lúc ấy Lý Tôn Sư từ biệt bay bổng trên không, còn các cô Tiên biến mất. Hoàng nghe trên không trung có tiếng nói:

— Chúng ta là Tiên Cô, đã đến giờ hội của Trưởng Lão Tiên, nên không thể ở nán được.

Hoàng còn nghe tiếng từ giã sau chót là cô Ánh Nguyệt cũng xin thứ lỗi, Hoàng bái biệt, lạy đưa Lý Tôn Sư rồi trở về bản thể.



HỒI THỨ BA

Một đêm mưa gió mịt mù, bóng hoàng hôn đưa đến, không một khách vắng lai, giọt mưa lớp lớp ngoài đường, Hoàng vội xem đồng hồ thấy đã 8 giờ. Ngoài sân gió cuốn nhành cây hột mưa rì rào, đồng hồ tíc tắc thúc đẩy trong lương tâm của Hoàng nhớ đến hôm nay là ngày mừng mười tháng tám cũng gần đến lễ Trung Thu. Trời thu sẽ mát mẻ, bóng trăng tươi sáng, Hoàng sẽ dạo khắp nẻo đường ở Đô Thành để ngắm cảnh, ước ao được gặp bạn trò chuyện vui chơi, nhưng bây giờ lễ Trung Thu chưa đến, trời lại âm u mưa gió. Hoàng sức nhớ Lý Đại Tiên Tôn Sư, Hoàng mong mỗi đến giờ công phu để được gặp Tôn Sư, xem người phán đoán phép hóa thân ra thế nào. Hoàng suy nghĩ đợi đến giờ sẽ công phu. Khi Hoàng thức giấc thì đồng hồ đã gõ đúng 12 giờ, đúng giờ công phu, xuất hiện nguyên hình đi theo lối cũ đến đỉnh núi Kiều Lâm Sơn. Hoàng đánh lễ chào Tiên Ông nhưng ngài vắng mặt. Hoàng ngồi nơi bàn thạch, nhìn xuống khe đá thấy cỏ mọc thưa thưa như lá hẹ, bông vàng thơm nức nở. Hoàng ngắm cảnh vui thú với chỗ không không, chợt có cô Tiên Nữ thoáng ngang qua. Hoàng vừa chào và định hỏi, Hoàng chưa kịp hỏi thì cô Tiên đã chúm chím cười, tay chỉ khóm cỏ có bông và nói:

— Đây là Linh Chi Thảo gốc ở Động Quan Âm, Đức Cửu Thiên Bồ Tát đem về trồng nơi đây, lá xanh, bông đỏ, nhụy vàng, mùi thơm như bông nguyệt dạ hương, để giúp trí thoát bệnh mê ly dưới trần, nếu người phạm uống thứ thuốc cỏ này thì bệnh mê ly chóng khỏi, từ trong bóng tối đem lại ánh sáng. Cô Tiên ấy cho bốn câu thơ như sau:

*"Linh chi vốn cỏ ở Thiên Đàng
Thế gian lâm bệnh phải rã tan
Nhơn gian ngộ đạo Thần Tiên hóa
Vàng ròng trăm gánh chẳng đợi sang".*

Cô Tiên vừa cho bốn câu thơ rồi, thì từ giã bay bổng. Hoàng đánh lễ Tiên Cô đi. Lúc ấy Hoàng cũng vui thú, mới nói đây là cảnh thần tiên, lấy làm lạ cho đến một cây cỏ, một cục đá cũng hữu tình.

Hoàng than rằng:

— *Thế gian người lo tranh chấp, rừng núi thì nhiều thú dữ, còn cây dây lá đều gai góc và nhiều chất độc giết người, người hiền phải sanh sống đổ mồ hôi xót con mắt mới có ăn.*

Hoàng thức tỉnh:

— *Khi nào ta biết cái khổ, ta không mê trần thì nào bị khổ. Tại mình mê trần không chịu giác ngộ, để tránh họa của trần gian mà thôi.*

Hoàng ngâm bốn câu thơ như vậy:

*"Miếng gió Thiên đàng để gánh mang
Con thuyền tay lái kiếp trầy sang
Bầu trời thế giới ta run rẩy
Thức tỉnh từ đây mới để dằng."*

Hoàng ngâm bốn câu thơ rồi, trỗi bước qua cầu đến chỗ Liên Hoa Tiên Nữ đánh lễ Tôn Sư Tiên Ông, cùng tứ vị Tiên Cô. Hoàng vừa hái xong bông sen thì Tôn Sư Tiên Ông cùng tứ vị Tiên Cô hiện ra trước mắt. Tôn Sư quở, mới đến thiên đàng vội bỏ thế gian sao dằng:

— *Con ơi, trần thế nợ nần bao lần phải trả, trả xong nợ mới được thanh thoi. Căn là thiên đàng, nợ là thế gian, làm sao con tránh khỏi. Hôm nay thầy cho con biết, thầy giác mình thức tỉnh cho con một củ sen hóa ra trái bầu. Bầu muốn lớn nhỏ tùy ý con muốn. Thầy luyện sen này bốn ngàn mấy trăm năm nay trở thành một đồ đệ, tuy là vật không tai mắt, vẫn biết nghe, chiều lụy và vâng lời. Thiên thượng nhân gian tứ hải sơn xuyên đều là bầu sen thông cảm, sức nặng chở ngàn cân, nhẹ như bong bóng, trung thành theo chủ.*

Hoàng bạch với Tiên Ông:

— *Bầu nặng đến ngàn cân, sức con yếu làm sao xử khiến cho nổi, sau khi đem về nhà?*

Tôn sư cười và nói:

— *Con ở trần gian còn mê tánh, bản thể con là tiểu thiên địa, bằng một côi thiên đàng. Con còn mê*

muội, bầu sen biết trước hơn, khi con về đến bản thể thì nó sẽ biến thành hột cát. Khi con vừa đáp chân vào bản thể thì quần áo và hành lý của con cùng bầu sen bay đến chỗ. Thầy đã sắp đặt đàng hoàng cho con không mệt trí, đó là phép Tiên Phật vô cực vô biên, bất tiêu diệt. Sẵn đây, thầy cho con rõ duyên mơ quái mộng, đó là một nàng Huỳnh Hương Liên Huệ Tiên Nữ. Trời Phật đã ban cho mỗi người một, để phân tách chữ mê ly quái mộng con hiểu được chăng?

Hoàng bạch Tôn Sư:

— Con ở trần gian tối tăm xin Tôn Sư chỉ giáo.

Tôn Sư nhép miệng cười và nói:

— Con còn ngu muội, cái tỉnh là thể gian, cái mê là thiên đàng. Hết mê tới tỉnh. Ly là hồn lìa bản thể, đạo khắp càn khôn bầu trời thế giới, quái mộng xem xét cái căn bã mê trần, quái lạ, quái mị, quái ngu muội, ngu muội là tối đem lại cái sáng. Có tối có sáng mới thấy Thiên Đàng. Thôi thầy chỉ cho con bấy nhiêu cho con rõ đạo.

Tôn Sư nhép miệng cười và chỉ, giờ này là giờ tốt, Tôn Sư chỉ tiếp và nói:

— Đây là quái mộng năm xưa, ngày nay con được nhẹ nhàng, thầy giao Tiên Nữ là một đồ đệ của thầy để hầu kẻ làm đôi bạn với con, để thúc đẩy sự tu hành và an ủi con.

Tiên Tôn Sư vừa cười vừa nói:

— *Thầy cho con bốn câu thơ này, con hãy nhớ rèn luyện tu tâm, thẳng thắn một con đường. Đến chùa Hiệp Thiên Đài mới rõ Thánh Minh.*

*"Thánh diệp dương châu Ánh Nguyệt quang
Thông cảm tam tầng liên căn bản
Tứ bá niên tiền thiên thu lãng
Minh tinh cấu tạo điểm điểm nhàn".*

Thầy khuyên con ráng tu tâm dưỡng tánh, tánh mạng an lành mới thành chánh quả. Thôi hai con trở về trần gian lo bồi phước đức. NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Lý Tôn Sư bay bổng. Hoàng và Ánh Nguyệt lạy đưa và từ tạ. Lúc ấy Hoàng và Ánh Nguyệt cầm hai bó sen bay thẳng qua sông Bử Ngạn làm lễ Phật và Đức Quan Âm Bồ Tát, đưa ra một đĩa có hai trái cây hình như quả nhàu, vàng trong lóng lánh, màu tựa chà là. Quan Âm Bồ Tát khuyên Hoàng và Ánh Nguyệt mỗi người ăn một trái, mùi thơm bát ngát lạ thường. Lúc ấy hai người đánh lễ Quan Âm xin về bản thể, ngồi lên trái bầu cất lên nhẹ nhàng bay theo con đường cũ đến khóm sen. Hoàng và Ánh Nguyệt ngó đám sen bái biệt và từ tạ. Ánh Nguyệt than rằng: *"Từ đây xa cách các chị, không được gần nhau đàm đạo. Ôi! mỗi người cũng có căn phận, rồi các chị cũng từ từ đi nơi khác"*, Ánh Nguyệt ngược lên trên không đánh lễ và từ giã. Bầy tiên bay đến núi Kiêu

Lam Sơn, Hoàng và Ánh Nguyệt bái biệt trở về bản thể.



HỒI THỨ TƯ

Kỳ duyên hảo hiệp, âm dương phối hợp, ảo mộng hườn nguyên, quái tinh thành chánh quả.

Lúc ấy đôi vợ chồng bước xuống hạ thiên đàng, Ánh Nguyệt chỉ trong phòng mà nói:

— *Anh xem chỗ ấy rộng rãi bàn ghế đủ tiện nghi. Thường thức vui thú, ngoài sân thì có bàn thạch để ngồi hóng mát, đủ màu bông quý báu, kỳ hoa dị thảo, hương nồng bát ngát, bên mặt có lầu vọng nguyệt, bên trái có chỗ tửu yến trà đình.*

Ánh Nguyệt nói:

— *Anh đi với em lên phía bên này để hưởng thú vui.*

Khi lên vừa tới chỗ thấy một đĩa quả tử, trên có hai trái đào, xanh và đỏ, có một bầu rượu bằng pha lê, nước trong màu vàng, Ánh Nguyệt rót rượu vào ly mời Hoàng uống. Hoàng từ chối không thể uống. Ánh Nguyệt cười nói:

— *Anh uống phân nửa còn bao nhiêu em uống — mới gọi là kỳ duyên phối hợp. Pháp Phật hiện hành em đâu cãi lời Phật dạy.*

Khi Hoàng và Ánh Nguyệt uống xong ly rượu, Ánh Nguyệt cười và nói:

— *Ly rượu huynh tương làm lễ phối hợp, lúc đôi ta còn nhỏ, cha Trời mẹ Đất đã bảo theo anh cho tới nay là 76 năm.*

Hoàng nói:

- *Ủa em đã lớn tuổi như anh sao?*

Ánh Nguyệt nói:

- *Đồng thời chúng ta sanh ra một lượt.*

Hoàng hỏi:

- *Sao em còn đẹp thế?*

- *Thưa anh, Trời Phật, ngũ hành cho chúng ta một thứ Điển Quang, từ trên không khí tam thập tam thiên chiếu xuống, hợp không khí trung thiên vào một bánh xe luân hồi. Anh là phần Dương, em là phần Âm, hợp với dương khí trần gian, anh nhờ dương khí bên cha, em nhờ huyết lực của mẹ hợp nhiên vào trong cơ quan của cha và mẹ cấu tạo, quy nguyên hợp nhứt làm thành một chất nguyên tử, hóa dục quần sanh, tạo thành một viên nguyên tử vi trùng, phần âm dương, hình dáng như một miếng bánh, hình tròn đẹp, trong vòng tròn có một điểm linh quang đỏ đậm và một hình chữ S, đó là Nhựt Hồng Nguyệt Quang, rồi hóa ngũ tạng, lục phủ, gọi là một cơ quan tức là guồng máy bản thể con người. Trong ấy phân làm ba từng: thượng, trung và hạ huỳnh đình, cũng có nghĩa tiên thiên, trung thiên và hạ thiên. Bộ đầu, trái tim, lá gan, bao tử và lá phổi, đó là cơ quan giao phần làm việc cho anh, chủ về phần hồn. Còn em thì lục phủ, huyết thịnh làm việc cai quản châu lưu bản thể, bên ngoài thừa tiếp bên trong. Bản thể có tả bành chất cũng gọi là tả khuynh,*

còn hữu bành cư gọi là hữu hướng còn ở giữa gọi là trung bành mạng để phụ thuộc việc làm của em.

Xem xét mặt trái trước sau gìn giữ bản thể, còn em làm chủ bên ngoài gọi là phách hay vía. Hình bóng bao la bản thể thì anh em ta là hai chất nguyên tử thiên liêng. Thiên liêng là điện nóng điện nguội, hay là lửa âm dương phối hợp ngũ hành, biến hóa vô cùng, già trẻ biến đổi gọi là hồn vía, anh là chồng em là vợ, còn bản thể là một thứ đất trong sạch của mảnh đất phù sanh trên thế gian, cũng như một cái bì bao bề ngoài, để bao bọc một cái máy. Ví như một chiếc tàu, bên trong có máy, bên ngoài thì hình thể chiếc tàu. Trong đó, anh coi về phần máy là cơ quan, còn em coi về bản thể chiếc tàu. Khi bản thể chiếc tàu hư mục, đúng tuổi thì cái máy cũng đúng tuổi, hể chiếc tàu hư, thì xác gọi là chết, phải trả cho đất của thế gian.

Còn hồn và vía của đôi ta trở thành một nguyên tử hợp nhứt, gọi là thiên liêng.

Trong bản thể có từng bực cơ quan, đủ tiện nghi tại Hiệp Tích là chỗ giữa xương sống đùm đầu lòng và ruột gan dính vào đấy, là chỗ hồn ở gọi là anh hay là chồng, và vì dương khí. Còn chỗ em ở xương sống phía dưới có hai trái cật dính vào xương sống, kế đó có một lỗ gọi là hạ thiên môn. Trong ấy có một vầng nhện thiên liêng, ngưng khí mịt mù mờ ngấn tại đó. Còn phía ngoài bụng, có một cái rún gọi là Tề Luân Hư Cảnh, nghĩa là một bánh xe điện, xung quanh

ngoài da bụng có bốn dây gân, chẻ hai làm tám sợi, gọi là bốn bánh xe lửa nước chung với lỗ bánh xe rún. Lỗ bánh xe rún có thứ điện lửa, ăn thấu từ trên bộ đầu, lấy khí hạo nhiên tiên thiên thừa tiếp vận động xuống để làm cho các cơ quan bên trong bên ngoài của con người thấu phóng âm dương khí. Bên trong chỗ rún hút dưỡng khí của trời đất, thừa chuyển các cơ quan châu lưu bản thể, khí này lọc sạch chuyển lên trên thượng cơ quan huỳnh đình, cho bản thể con người thở ra thấu vào thì bản thể con người mới hoạt động. Sự sống của bản thể con người dồi dào nơi ngoài rún gọi là ngoại hạ bì thiên môn, còn phía trong lỗ dưới trái cật gọi là hạ thiên môn, chỗ mù mờ đó là một cái cửa của thiêng liêng. Người công phu làm điện nội tích số 15 thở bên trong để lọc cái hơi điện nhẹ nhàng, đem lên bộ đầu vận động soi mở cửa khiếu trở nên thông, làm cho khớp xương miệng của bộ đầu nứt hở ra, thì mới xuất hồn được. Thưa anh, chỗ em ở đây là chỗ cạnh cửa bên mặt hạ thiên môn, còn bên trái là đường mạch đốc vận các ngưng khí, bản thể xác thân của ta lừa lọc khí trong sạch, thừa tiếp phía dưới, ăn thấu đến trên gọi là huệ tâm thông.

Ánh Nguyệt nói, rồi ngã vào lòng Hoàng — cười và nói tiếp:

— Anh Hoàng có biết chưa chúng ta đồng thời ở trên minh triết vô cực, cha Trời mẹ Đất, xuống thế gian đầu thai vì căn cứ tội lỗi thiên đình, sai xuống

vào một xác thân con người. Xác thân con người là một vật chất trong đấy có cơ quan, bên trong bên ngoài thừa tiếp điển quang của Trời Phật để cho ngũ tạng là năm khóm lửa làm việc châu lưu bản thể. Bản thể là một cái khảm tối, giam hãm anh, còn em phải bước chân bên ngoài bản thể của xác. Xác là vật chất, máy trong bản thể của Trời Phật lập ra dưới thế gian này, rất thiêng liêng tinh xảo, khởi điều tra khảo cứu, thưởng lành phạt dữ báo ứng nhân quả nhân tiền. Chúng ta làm điều sai quấy như: tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục. Nếu chúng ta ở thế gian mê trần, làm cho hùng dũng bạo động, thì hành những sai quấy trên cho vừa ý muốn, hoặc là có ý giết hại, bất tuân lệnh minh triết, không chịu làm lành, chánh tâm tu thân, khắc kỷ phục lễ, nhơn nghĩa lễ trí tín thì cả máy tâm của cơ quan ngũ tạng bản thể của con người sẽ minh xét tinh xảo, lập tức phán đoán và xử tội, trong cơ quan tự xử lấy, thưởng phạt vô cùng. Hễ chúng ta làm lành thì điển lửa của chúng ta sẽ được lên cao, trong bản thể được sáng suốt hơn. Nếu làm dữ không thuận lẽ Trời Phật thì lửa bản thể nặng nề không được lên cao, trí tuệ ngu xuẩn. Bởi thế Trời Phật giao phó cái bản thể cho con người, làm phải gặp phải, làm quấy gặp quấy, Trời Phật không cần xét, có câu: "Thiên vông khôi khôi sơ nhi bất lậu", nghĩa là lưới Trời cao xa, thưa mà chẳng lọt. Nếu làm tội lỗi thái quá trong thế gian, Trời Phật để cho người thế gian hành hạ, người phạt người. Thì

điển linh hồn đó có tội một lần thứ hai, không thể trở về mình triết được.

Ánh Nguyệt nói vừa rồi ôm Hoàng hôn và khóc:

— *Bạn ơi! Chúng ta bị giam hãm trong khám tối này, anh là một vị điển linh hồn bị kềm thúc sâu xa trong địa ngục trái tim không rõ ngoài thế sự, anh nhờ có em là Ánh Nguyệt không bạo động, ít tội lỗi. Đến nay xác thân đã 76 tuổi thì sự kềm hãm linh hồn của anh mới được nói ra. Anh lo công phu luyện đạo, ngày nay linh hồn được sáng suốt. Còn em được nhẹ nhàng để làm việc cho bản thân, tóm tắt trong đây gọi là hôn vía hay là vợ với chồng, để giữ bản thể chớ ai đâu lạ! Thôi chúng ta vào phòng nghỉ ngơi khỏe khoắn. Kế đến ngày Trung Thu Nguyệt Lãng em sẽ cùng anh đánh lễ Phật Trời cùng các chư Tiên là khác. Từ đây sắp tới em sẽ là người vợ hiền đối với anh, mọi việc phải cùng nhau sốt sắng công phu luyện đạo, hầu mong đến ngày mãn hạn kết quả. Hôm nay là ngày mừng Tám tháng Tám, ngày vía của em cùng các cô Liên Hoa Tiên Nữ, lại là ngày Tôn Sư truyền pháp. Em cũng xin tạm biệt một hai tiếng đồng hồ để lên thượng giới đánh lễ Tôn Sư.*

Hoàng nói:

— *Em có đi thì đi một lượt dễ dàng hơn.*

Ánh Nguyệt cười và nói tiếp:

— *Để phân tách coi chừng bản thể, không thể bỏ rơi, vì đêm nay có Bắc Đẩu Tiên Ông giáng trần*

không nên sơ thất. Nếu anh muốn đi, em về thay thế cho anh chẳng muộn.

Lúc ấy Ánh Nguyệt ôm Hoàng tỏ lòng yêu mến, Hoàng cười và tiếp:

— Vợ chồng là việc trăm năm, có câu: *"Xích thành thế tục thiên niên cố"*, sự yêu mến vô bờ bến. Em đi cứ đi. Ánh Nguyệt từ giã Hoàng.



HỒI THỨ NĂM

Ánh Nguyệt rung rung nước mắt mở miệng than:

_ Anh Hoàng ơi! Bấy lâu nay một bước không rời, bây giờ cách mặt biết đời nào nguôi.

Hoàng cười và nói:

_ Thôi em đi mau rồi về nhé.

Ánh Nguyệt từ giã bay bổng lướt dặm thang mây đến viếng thầy, được các bạn chào mừng vui vẻ, chuyện vãn dất nhau đến đánh lễ Tôn Sư. Tôn Sư chào mừng, hôm nay thầy thứ lễ cho các con và thứ lỗi cho Hoàng để kỳ khác sẽ viếng thầy.

Vì sự gấp rút, các con mau xuống trần gian không nên trễ, vì Tiên Ông Bắc Cực đã giáng thế, vậy các con mau trở về thi hành phận sự. Lúc ấy, Ánh Nguyệt bái tạ Tôn Sư lui về bản thể, Ánh Nguyệt vừa đi vừa ngó trên không thấy một bóng hào quang chói rọi xuống trần gian, Ánh Nguyệt biết là vì sao Bắc Đẩu giáng thế. Ánh Nguyệt bái tạ trở về bản thể, vợ chồng vui vẻ, Ánh Nguyệt nói:

_ Thầy đã biết trước thứ lỗi cho anh, khi khác sẽ viếng thăm thầy.

Hoàng nói:

_ Thầy biết trước trong lương tâm của Hoàng mong mỏi, thật hay quá.

Ánh Nguyệt nói:

— *Một vị Tiên Trưởng tu mấy ngàn năm, không hay không giỏi sao đặng.*

Hoàng chép miệng than rằng:

— *Đến nay là 76 tuổi xuống trần gian, tu được 25 năm, việc tu thành một vị Tiên Trưởng rất khó.*

Ánh Nguyệt nói:

— *Chúng ta là một căn bã của Phật Tiên, khi bị đầy xuống trần, mãn hạn được quay đầu trở lại cũng chẳng muộn chi. Anh ơi, hơi đâu mà than xiết, chúng ta ra ngoài ghé kỹ uống rượu, ăn bánh lót lòng rồi em phân tách chánh tà, chơn giả cho anh nghe.*

Từ khi anh cùng em trên thiên không, bị lôi xuống trần gian vào một bản thể làm chủ, trong cơ quan bản thể, hư chết mới được trở về gọi là mãn kiếp, anh cùng em là bản chánh thể, còn thể gian gọi là hồn vía. Sự ăn uống trong bản thể hấp thụ nuôi dưỡng tinh thần. Tinh là anh, thần là em.

Trong bản thể hư hao đau ốm cùng mọi mặt, chúng ta phải chịu trách nhiệm và đau khổ, bản thể ăn ngủ, thì chúng ta cũng ăn ngủ, đến khi thác thì anh cùng em phải ngưng trệ, để cho trần gian chôn lấp bản thể xuống bùn lầy. Vì bản thể là đất, ăn uống làm phận sự trần gian, đều bằng đất, ăn của thổ phải hoàn lại thổ. Chúng ta đều đứng tại chỗ chôn lấp bản thể trong 49 ngày, rồi chúng ta bắt tay nhau bay bổng về chốn cũ "Thiên Đàng". Trong thể gian có nói: "Sanh đồng quan, chết đồng quách", ăn một mâm, ngủ một mùng thì chỉ có em cùng anh là vợ

chồng chánh đáng, gọi là chánh; còn tà là vợ chồng xác thịt, ở thế gian ăn và đau riêng không ai chịu thế đặng, ngủ cũng riêng biệt là khác. Đến khi chết, xác chôn riêng, vợ một nơi chồng một ngả, đâu có chịu chung số phận gọi là tà, bất chánh.

Hoàng nghe Ánh Nguyệt nói, thức tỉnh ôm Ánh Nguyệt khóc:

— *Em ơi! Anh thật mê muội, nhờ em thức tỉnh, anh mới rõ chân lý, hơn nữa anh được biết thế nào là tà, chánh, thế gian, thiên đàng. Thôi từ đây em cùng anh được an ủi, tu hành trở về chốn cũ: Cõi Phật.*

— *Nhưng có một điều, bề ngoài dưới Hạ Thiên Môn là huyết Tề Luân Hư Cảnh, tại Hạ Huỳnh Đình là trước cửa động thứ nhất là chỗ bí yếu, nhưng người phạm tục lại tin theo sách, không căn bản, nào biết trước chỉ lại người sau, hay là người tu ngang chướng vô bờ bến, nói dóc nói bừa, không rõ phép đạo tu hành, bắt chước, con số này bị bệnh cổ trướng, sốt rét, máu không chảy, u nghệt cơ quan không thông, thầy thuốc không thể trị được, chết bất đắc kỳ tử. Chỗ ấy là chỗ bí yếu của Trời Phật, để xem xét những người tu hành luyện đạo, công quả thế nào nhiều hay ít, tiền căn hậu quả, tội nặng nhẹ bao nhiêu. Nếu chưa mãn tội, hoặc trắng án mà làm con số này thì tội trạng càng gia tăng thêm. Cũng như người bỏ khám mà trốn. Em chỉ sơ qua cho anh hiểu, người công phu luyện đạo bớt tội lỗi, thì quan tòa ở trong cái máy lương tâm biết rõ và thông cảm, thì cái*

máy ấy trên Cửu Khiếu bộ đầu lần lần nói ra, gọi là địa ngục khai thiên môn, thiên đàng mở cửa chỗ giam hãm linh hồn và vĩa được thông thả. Công phu dày công chừng nào thì linh hồn ấy sẽ được một phần tự do xuất cảnh, đi trên không dạo mát. Trời Phật không bắt buộc, được quyền tự do tạm. Lúc mãn hạn bỏ xác mới được về cảnh cũ.

Anh nhớ khi đến chỗ này, muốn đi sâu sâu vào cửa thiên môn thứ hai, có câu chú của Phật như vậy:

*"Nam Mô Bát Nhã Ba La Mật Đa.
Sắc bất dị không, không bất dị sắc.
Thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không,
Thọ tướng hình thức diệc phục như thị,
Độ nhất thiết khổ ách,
Nam Mô A Di Đà Phật"*

Rồi anh ngồi tĩnh ý khép hơi và trong ý tưởng đem hơi vô trong lỗ thiên môn thứ hai, vào đường mạch đốc, soi để cho hơi chạy thẳng lên trên bộ đầu. Mỗi ngày anh công phu luyện đạo từ từ như vậy, cho khớp xương bộ đầu nở thêm ra, lỗ tai hơi thở soi trống, còn lỗ mũi trong ý anh bít không thở thì Cửu Khiếu trở nên thông. Từ đó đến sau thấy bụng ta thở không làm việc mạnh, hơi thở nhẹ nhàng cho đến đổi miếng bông gòn để trên lỗ mũi không bay tạt chỗ khác. Anh cứ công phu như vậy 60 đêm, khuyên anh

làm việc nhẹ, nếu lấy sức mạnh thì bản thể ta động chạm, hơi ứ tại cơ quan.

Cơ quan ngưng trệ phát bệnh tức, sốt rét, ăn không tiêu, mồi mê, trái tim nhẩy mạnh hồi hộp, chóng mặt, mệt. Bệnh này thầy thuốc ở thế gian không thể trị, nhờ công phu luyện đạo mới sửa được bộ cơ quan, nếu không sửa được thì phải thác.

Tới đây là con số 16, anh ngồi tịnh, tưởng cho anh được đi đánh lễ Phật, ý anh nhớ một chút rồi bỏ qua, làm như không nhớ chi hết, gọi là thâm điển và thừa phát. Lúc ấy hồn xuất tại mỏ ác, bay bổng trên không rõ rệt, vừa đi vừa dòm xuống thấy bản thể anh ngồi công phu gọi là xác, nhưng có một phần vía cặn bã ở giữ xác thân, đây là rớt cuộc. Còn những điều từ trước đến sau, anh công phu cách nào, bên trong là anh công phu, bên ngoài có em giúp đỡ.

*"Chồng khôn vợ đặng đi giầy,
Vợ khôn chồng đặng có ngày làm Tiên."*

Anh Hoàng ơi, việc công phu luyện đạo nhiều lúc bí ẩn. Em là bề ngoài công phu hiểu nhau, em tuân nơi Phật Pháp hiện hành để làm việc chung sống với anh. Trong cái Tạo Hóa huyền vi không nên phân rõ rệt. Kể từ anh chán đời qua đạo, công phu bao nhiêu em rất mừng, nhờ sự cố gắng của đôi ta, mới được sự linh nghiệm, từ chỗ tối nào là Hà Sa phát ra ngoài, bay qua lại nhanh nhẹn, ở trên, anh thấy một

luồng điện sáng chói đó là điển linh quang, có câu Phật nói: "Nhứt điểm quang minh, vạn điểm hà sa." Đóm hà sa thuộc về ngũ quan bộ đầu, rồi tới ngũ tạng thì có thứ hà sa ngũ sắc, rồi tới huyết Tề Luân Hư Cảnh, cũng có ngũ điện hạ thiên môn, biến ra ngũ sắc vòng tròn lớn, cũng giống như trời đất bao la thế giới.

1- Ngũ quan

2- Ngũ tạng

3- Tề Luân Hư Cảnh

có ngũ sắc cộng là 15 điểm. Khi anh vào cửa Hạ Huỳnh Đình là chỗ Hạ Thiên Môn, ý anh nhấn mạnh và thoát ra thì ánh sáng vội thẳng lên tới bộ đầu. Nhưng anh đi tới nửa chừng chỗ hiệp tích, anh cũng nhấn thoát ra rồi anh đi thẳng lên trên bộ đầu thì anh cũng nhấn thoát thì điển sáng chói tất cả bầu trời thế giới, anh thấy hình ảnh anh tung lên, gọi là xuất hồn, khi anh nhấn thoát gọi là cái chìa khóa, còn chỗ nhấn thoát tại mở ác, bộ đầu gọi là số 16, nhưng lúc nào cũng có em phụ thuộc tiếp điển, thúc đẩy bên trong, bên ngoài thừa tiếp hiệp với điển không không. Từ đó đến sau Thiên thượng như gian đồng nhứt khí.





Tĩnh Trong Bốn Bể
(Điều Sào Thiên Sư)





Lời Tựa

Đây là tiểu thuyết nói về lí trí, tả sơ cho các bạn tu tâm dưỡng tánh xem chơi cho thỏa lòng mộ đạo, xem giải trí, đánh đổ sự buồn tủi, đem lại sự vui tươi để suy nghĩ an thần dưỡng trí, đem lại sức khỏe cho con người, và để hiểu bản thể của con người như: thịt, da, xương, máu và ngũ tạng.

Bàn về việc tu nó có lợi ích gì ?

Xét tận nguồn gốc của nó, ứng phó loại nào hóa thành một khối vật chất, sanh sanh hóa hóa điển quang có đủ màu sắc để thụ hưởng thiên nhiên. Đất hóa sanh rồi giải tán bản thể thành đất và trả lại cho đất. Nhưng đối với điển quang khi về trên Thiên Không, không trả lại cho Thiên Không.

Thật sự ta thử hỏi bản thể là một cái ổ hay là một cái nhà cho khí điển dựa nương để Hồn làm việc.

Saigon, ngày 1 tháng 3 năm 1964

Đỗ Thuần Hậu



HỒI THỨ NHẤT

Vào thời khai Thiên Lập Địa, lúc đó đã có đủ Phật, Tiên, Thần, Thánh trên cõi Trời. Bầu trời được phân ra nhiều tầng, mỗi tầng đều có Phật, Tiên, Thần, Thánh và cũng có đủ núi non mây nước. Lúc bấy giờ bầu trời giống như mặt đất ở thế gian. Nước thì lại có hai thứ: một thứ lạnh sanh nóng và một thứ nóng sanh lạnh.

Núi non cũng đủ màu sắc hoa quả, cây cỏ xanh tươi như ở thế gian.

Tại đây, nơi Trung Thiên, từng trời từng sừng dựng lên một dãy núi tên là Kỳ Lam Thạch cũng gọi là Ngũ Hành Sơn. Triền núi cao chón chở, đó đây dây leo chằng chịt, chim ca vượn hí ngày đêm để vui đón cảnh sống dậy của núi rừng.

Trong muôn điều thú đang vui sống, có một con chim tu luyện để biến thành chúa của muôn loài chim trên non này.

Chim này to hơn đầu người, mặt mũi miệng tai đều giống người. Mình chim phủ bộ lông xám chơn và cánh chim gồ ghề trông kì dị. Tánh tình và lời nói chẳng khác gì loài người. Chim tự xưng là Điểu Sào Thiên Sư.

Vào một ngày kia, Ngọc Hoàng Thượng Đế triệu tập một cuộc gặp gỡ đầy đủ các vị Phật, Tiên trong cõi Trời. Trong cuộc gặp gỡ này lại có Điều Sào Thiên Sư cùng các thú khác tuy tu chưa đúng lực lượng, hình hài là thú vật, nhưng tâm họ là Phật, Tiên nên được đến dự.

Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng:

Điều Sào Thiên Sư, ngươi phải xuống trần gian để hoằng hóa chúng sinh.

Điều Sào Thiên Sư bạch:

Muôn tâu Bệ Hạ, xin Bệ Hạ cho tôi biến trở lại hình người.

Ngọc Hoàng lại phán:

Tội nặng tội nhẹ và sự tu hành có đúng lực lượng hay không tùy theo điển quang đực hay trong. Tất cả đều được phán xét bằng một cây cân công bình hay là Lượng Thiên Xích cũng gọi là Niết Bàn. Khi nhà ngươi đến đó, tùy theo khả năng công phu của nhà ngươi đã có, nhà ngươi sẽ bị nó hút xuống trần gian, lúc ấy ngươi sẽ hiểu biết những luật định; cân này của Đại Hội Phật Tiên Thần Thánh phán xét nên không hề thiên vị một ai cả. Kẻ có tội phải nhận lấy hậu quả mà mình đã làm ra, nếu không tội sẽ được tăng, và cũng tùy theo điển trong hay đực mà biểu quyết.

Sau khi phán xét xong, Thượng Đế truyền bãi trào. Lúc ấy, bất ngờ Thiên Sư bị điển rút đến Niết

Bàn. Thiên Sư tự hỏi: *"Ta đã bị tội gì mà sao ta lại cảm thấy ngu dốt tới tể trong lúc này?"*

Điều Sào Thiên Sư vội lấy điển làm phép trụ để bay trở lại hỏi Ngọc Hoàng Thượng Đế cho rõ xem mình đã bị tội gì mà phải đày xuống trần gian như thế này. Khi Điều Sào Thiên sư bay đến gần điện Ngọc Hoàng thì bị điển triệt hạ, nên Thiên Sư không thể tới được. Lúc đó Niết Bàn vận chuyển đến con số của Điều Sào tức thì Thiên Sư phải trở lại Niết Bàn. Niết Bàn rút vô từng trong, xoay vần các điển quang xáo trộn làm cho điển quang của Điều Sào Thiên Sư bộn rộn và khiến cho tâm trí của Thiên Sư bối rối bão bùng. Bỗng nghe một tiếng sấm nổ vang trời vỡ đất, Điều Sào Thiên Sư bất tỉnh như sực, mãi một lúc sau mới tỉnh lại. Thiên Sư nhận thấy ta đây vẫn là Điều Sào Thiên Sư, hình tướng không đổi.

Thiên Sư tự hỏi:

Đây là nơi nào, chỗ nào đây? Không rõ nơi nào là nơi nào?

Thiên Sư cất tiếng than rằng:

Ôi! Trời Đất cho ta một kiếp khổ như vậy, hình tướng ta kì dị hơn người, ta phải làm sao bây giờ?

Sau khi nhìn kĩ xung quanh, chợt Điều Sào Thiên Sư ngạc nhiên và nói:

A! đây là cõi thế gian ta không còn chối cãi nữa.

Thiền Sư đứng dậy đi ít bước, người nhận thấy cây cối xinh tươi, gai gốc chẳng chịt khó bề đi lại, mọi vật dụng gì của thế gian cũng là gai gốc, hề đụng chạm vào thân ta thì sẽ bị trầy trụa đổ máu, nhức nhối khó chịu. Không hề có một vật gì hiền hòa như ở trên cảnh trời trước kia ta đã sống.

Điểu Sào Thiền Sư ngược mắt lên trời than rằng: *"Ta đây là ai? Vì lỗi gì mà ta phải bị đày xuống trần gian khổ cực như thế này! Kiếp này ta đành chịu những sự đắng cay."*

Lúc đó Diệu Sào Thiền Sư tự ăn năn thức tỉnh. Thiền Sư mới quỳ xuống đánh lễ Phật, miệng thầm khấn vái:

Xin Phật ngài lấy đức từ bi ban bố phước lành cho con ở tại trần gian, để làm việc hoằng hóa chúng sanh cho tròn nhiệm vụ.

Khấn vái xong, Diệu Sào Thiền Sư ngó xuống triền núi, đó đây đường xá quanh co hiểm trở, chợt thấy một người phụ nữ đang đi lên. Vừa đến bên Diệu Sào Thiền Sư, nàng liền chào và nói:

Tôi là người sống ở triền núi này, tu hành đến nay được hai chục năm, hàng ngày tôi đi dạo khắp đỉnh núi này, nhưng không thấy người nào lai vãng đến đây. Nay tôi lại gặp được ông, có lẽ ông là một vị chơn Tiên trên Thượng Giới giáng trần.

Điểu Sào Thiền Sư đáp:

Mô Phật! Tôi xin đỡ lời cô, cô kính trọng tôi quá lễ.

Cô Ni vừa cười vừa nói:

Xưa nay hễ là đệ tử tướng tất hữu kì tài, cũng bậc chơn Tiên, nào phải nọ quý súc sanh mà được đủ nguyên hình giáng thế. Xin ông cho biết tên, phẩm và bửu hiệu của ông.

Đoạn Cô Ni lại tiếp:

Dầu Ngài là bậc Tiên đi nữa, thế gian gọi đến cũng phải cho rõ chơn như.

Lúc ấy Thiên Sư hơi ngạc nhiên, nhưng không thể từ chối được. Thiên Sư vừa niệm Phật vừa trả lời:

Thật thế, ta là Diệu Sào Thiên Sư, từ cõi Trung Thiên giáng thế, ta xin chào Cô Ni.

Đoạn Thiên Sư mỉm cười nói:

Xin cô cho biết pháp danh bửu hiệu.

— *Ta là A Hương Cô Ni.*

Thiên Sư ngẫm nghĩ một chập:

Lúc trước ta có đi bên cảnh trời Tây và đã nghe nói đến tên cô này, nhưng không biết phải nàng đây không? Người thật giống người, tên lại trùng tên, làm sao ta phân biệt được?

Bỗng đâu từ các ngã rừng, chim chóc và muôn loài cầm thú tiến đến bên Diệu Sào Thiên Sư để dâng bông trái. Thiên Sư Mô Phật và nói rằng:

Đây là cõi thế gian cũng đầy bông trái như trên Thiên Đàng. Ta xin mời Cô Ni cùng ta làm lễ phạn thực cho vui.

Lúc đó Cô Ni không dám từ chối và khẽ mỉm cười: *"Mô Phật, em xin vâng."*

Cô Ni vừa ngồi trên bực thạch vừa thi lễ. Điều Sào Thiên Sư đáp lễ và liếc mắt để nhìn hình dung tuần tú, ăn nói đoan trang. Cô Ni mặt tròn, miệng rộng, đôi mắt phân minh, đầu đội mô ni màu đen, mặc áo kim sa trông thật yêu kiều thùy mị.

Điều Sào Thiên Sư khẽ nói:

Ta tuy tu hành đã lâu mà cũng còn mê sắc ái tình. Đoạn Điều Sào Thiên Sư than rằng: tại sao ta tu đến nỗi này mà còn mê trần lắm thay, nhưng trong kinh nhà Phật có câu: "Sắc bất dị không, không bất dị sắc, thọ tướng hình thức, diệt phục như thị" cũng có nghĩa là: Phật, một bậc trên không, xem hình thức cũng còn mê sắc như ta, còn ta bị đày xuống trần gian, mang xác thịt, tránh sao cho khỏi bụi trần.

Điều Sào Thiên Sư mô Phật và nói:

Thưa cô, cô có đôi bạn chưa? Và thanh xuân đã mấy?

Đoạn ông tiếp:

Ở trần phải lo cho trần, tại sao cô nương lại tu? Hay là cô nương cùng ta chung lo xây dựng một gia đình tại trần gian đi! Sách có câu cư trần

nhiễm trần, còn sự tu hành ta vẫn cứ tu. Đời đạo song tu cho phương tiện, nhưng chúng ta là căn Tiên, cốt Phật biết luyện tánh sửa mình, cũng có thể trừ mùi tục lụy. Nhiễm thì cũng nhiễm đành rằng chúng ta cùng mang bệnh nhiễm trần, ta nhớ lại Pháp Lí Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Đức Di Đà có phân rằng: "Chúng sanh có điều chi bị trần lôi cuốn, ta sẵn có khoa học gọi là Pháp Luân Thường Chuyển, chúng sanh theo pháp ấy mà rèn luyện, mọi bệnh lần lần sẽ thuyên giảm."

Cô Ni nghe nói dứt lời, liếc mắt nhìn Thiền Sư và thầm nghĩ:

Người này sao giống người chồng của mình khi trước, duy có hình thể khác thường, người không tay lại có cánh, chân tựa chim.

Nói đoạn, Cô Ni thầm nhớ lại trước kia mà lòng bán tín bán nghi. Điều Sào Thiền Sư cũng nhìn kĩ lại người đối diện với ông, thấy sao nàng giống vợ mình khi trước, đoạn ông khẽ hỏi:

Chẳng biết cô nương được mấy người con, và sao lại góa chồng?

Cô Ni liếc mắt mỉm cười và trả lời:

Nếu tôi nói ra hình như tưởng tượng rằng, vì trong lúc ấy lòng tôi bối rối quá nên không tin được chắc chắn, nhưng tôi cũng kể lại đây cho Thượng Tiên rõ. Ngày xưa tôi ở tại cảnh trời Tây, Phật cho tôi làm việc coi về xe sấm, thừa lệnh

Thượng Đế chỉ bảo, tôi tên là A Hương, bạn tôi là Cam Lâm Bửu Hiệu. Em chồng tôi là Cam Chi Thượng Tiên làm thần mưa gió dưới thế gian này. Rồi một hôm bão bùng vang dậy, tôi nghe nơi Thiên Không điện quang chớp nhoáng, rồi một tiếng nổ vang trời dậy đất, bỗng chồng tôi và em chồng tôi bị giải tán rồi lạc lối không biết đi hướng nào. Còn tôi và bốn đứa con sa xuống nơi triền núi Kỳ Lam này. Ở đây hàng ngày tôi tu luyện theo Khoa Học Huyền Bí của Di Đà, nguyên sáu chữ Pháp Môn và được phân ra làm ba giai đoạn như sau:

Nam Mô là sơ thừa, thuộc về sự hoạt động của tay chơn.

A Di là trung thừa, thuộc về ngũ tạng và bản thể.

Đà Phật là thượng thừa thuộc về bộ đầu.

Ở nơi này hàng ngày tôi và bốn đứa con của tôi đồng luyện Pháp Môn chơn truyền của Đức Phật.

Cô Ni vừa dứt lời thì mặt trông buồn bã, nhớ chồng rơi nước mắt. Diệu Sào Thiền Sư buông lời khuyên nhủ:

Từ Tiên Phật đến người ở thế gian, đâu đâu cũng có sự buồn vui. Dưới trần thế, ở trên mặt đất phù sanh này chúng ta còn xác trần làm sao thoát khỏi.

Sau khi gạn hỏi rõ ràng, Điều Sào Thiên Sư vội nói:

Xin cô Tiên cho tôi được biết bốn người con của cô Tiên bửu hiệu là gì, để tôi có thể hiểu biết được căn nguyên.

Cô Ni mặt rầu rầu:

Bạch Hóa Tiên Trưởng, những đứa con của tôi ở trong bốn góc núi này. Thường ngày chúng tu luyện hóa phép nhiệm mầu của chư Tiên Bồ Tát.

1. *Đứa thứ nhất tên là Kim Thiên Sư Trưởng, ở hướng mặt trời mọc.*

2. *Đứa thứ hai ở hướng mặt trời lặn, bửu hiệu là Đà Ra Ni Đế Tiên Trưởng Bồ Tát, tên là Dương Thủy Bồ Tát.*

3. *Đứa thứ ba ở phía Nam, bửu hiệu là Đà La Bát Đa Đại Bi Tiên Trưởng Bồ Tát, tên là Nguyên Thủy Chân Trưởng.*

4. *Đứa thứ tư ở góc núi phía Bắc, bửu hiệu là Chi Ri Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát, tên là Âm Thủy Dương Phu.*

Cô Ni vừa dứt lời thì Điều Sào Thiên Sư bật khóc, vừa dơ tay ôm lấy đầu Cô Ni. Cô Ni vội đỡ tay Điều Sào và hoảng hốt nói rằng:

Không! Thoái tu hành Phật hạnh, xin ngài hãy bình tĩnh để tôi hiệu triệu bốn đứa con tôi trở lại đây để chúng ta cùng nhau hiểu biết, xin người chớ nên nóng tánh vội vàng mà làm lỗi lạc đường.

Khi ấy Thiền Sư ngồi lại và nói:

Mô Phật, tôi xin lỗi và mong Cô Ni tha thứ cho. Chúng ta là người tu hành, mà tôi thì tánh nóng nảy quá, nên lắm lúc cũng cảm thấy phiền phức cho tôi nữa.

Cô Ni niệm chú gọi điện, tức thì có bốn vị Phan Vương xuất hiện và đồng thưa:

Mô Phật! Bạch mẫu thân, mẫu thân đòi chúng con đến có việc chỉ dạy bảo, xin cho chúng con được rõ.

Cô Ni vừa mô Phật vừa nói:

Chúng con có biết thân phụ của chúng con là ai không?

Đoạn A Hương chỉ Điều Sào Thiền Sư và nói:

Đó người ngồi chóp núi kia có phải là thân phụ của chúng con không?

Bốn vị Phan Vương đồng liếc mắt và nhận thấy mặt thì giống, còn hình tướng thì dị thường. Bốn vị Phan Vương đồng nói:

Chúng con không thể nhận được, nhưng chúng con nhớ lại, trước kia lúc thiên ám địa hôn, nghe trên trời có tiếng nổ thì chúng con có thấy đầu của thân phụ chúng con bay bổng, còn thân hình thì tan ra. Xác cha con biến thành đất trong núi này bị đá đè ép. Lúc ấy chúng con vẫn tu hành và luyện phép, nào là đi sơn đảo hải, nào là khởi xe phong hỏa. Chúng con học được nhiều phép huyền

diệu vô song. Phép này do Tra Ra Di Đế vô Phật chỉ dạy cho ông ở động Kỳ Lam Sơn trong quả núi này. Ông đã giáo hóa chúng con tính ra đã hai mươi năm nay rồi.

Cô Ni nghe con học được phép nhiệm màu không khỏi mừng rỡ và khen rằng:

Nay chúng con học được phép màu nhiệm, mẹ không dấu được nỗi mừng và mong rằng, sau này các con đem các phép ấy để an bang trợ quốc.

Đoạn Cô Ni vừa cười vừa tiếp:

Còn Điều Sào Thiên Sư có phải là cha chúng con không?

Kim và Mộc Đại Vương cùng nói:

Phép Tiên biến hóa vô cùng, vì thế xem mặt thì giống cha con, thân thể không cần biết. Khi chúng ta luyện đạo thấu được huyền bí thì màu sắc năm loại ta cũng biến hóa như ai. Sao lại không tin! Nếu ai không nhìn người ấy là cha thì phải tội bất hiếu.

Lúc ấy Thủy và Hỏa Phán Vương đồng nói:

Bất hiếu hay không gì cũng được, chúng mi có giỏi thì tranh tài cao thấp cùng ta để biết phép của ai huyền diệu hơn ai, ta không nói nhiều lời vô ích. Trước mặt mẫu thân, ta xin đầu phép, không kể thứ tự huynh đệ, nếu ai thắng là anh, ai bại là em.

Nghe nói vừa dứt lời, Kim và Mộc Đại Vương liền phóng dây thiết tả thiên ám đại hôn, trời gầm

đất chuyển bão bùng dữ dội; còn Thủy và Hỏa Đại Vương đọc chú hóa thành kim tinh nước lụt tràn trề, phi sa tẩu thạch, giết hại sinh linh rất nhiều. Trong ba ngày ba đêm, thấy nào là lửa nhoáng bao la trời đất, thấu đến Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ngài mới sai Già Lam Quan Tể và Kim Thiền Sư Tử giáng trần xem coi kẻ nào làm loạn.

Khi hai vị đi được nửa đường, chợt thấy nào là những vị Táo Quân cầm tờ phúc trình cùng Thổ Địa Thần Kỳ vừa đến trước mặt Già Lam Quan Tể và Kim Thiền Sư Tử bạch rằng:

Chúng tôi đến báo cáo và phúc trình rất trễ, cúi xin Phật Ngài tha thứ.

Già Lam Quan Tể phán hỏi rằng:

Chúng người ở dưới này có biết mấy vị yêu nào làm náo động Thiên Cung mà Thượng Đế phải triệu ta xuống trần để thấu hỏi các phép huyền vi của yêu tinh làm loạn?

Lúc ấy Táo Quân, Thổ Địa Thần Kỳ đồng tâu:

Điêu Sào Thiền Sư tu hành theo Văn Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài chí tâm luyện tập công phu cực đoan cực chánh, bởi sự có ý tu hành nên thấu được điển trên bộ đầu, thường đêm dạo khắp Bồng Lai rồi mê nơi cảnh Trời không chịu trở về. Còn bản thể bỏ lại nào là thịt da xương máu đều bị tan rã, nhưng những vật ấy trước kia cũng tu theo lối của Điêu Sào Thiền Sư chỉ phán, nên cốt giác còn

tại trần, nên chất ấy hóa thành yêu. Chúng hóa phép vô song, ngày đêm biến hóa bão bùng nguy hiểm thường làm hại sanh linh rất nhiều.

Già Lam Quan Tể và Kim Thiên Sư Tử hội ý:

Vụ này chúng ta phải xuống núi Kỳ Lam Thạch bảo Điều Sào Thiên Sư thấu hỏi các phép ấy mới được.

Lúc ấy Già Lam Quan Tể cùng Kim Thiên Sư Tử chợt ngó thấy trên trời có một vị Tiên giáng trần, tay cầm gươm bay xuống trước mặt Già Lam quỳ bạch rằng:

Tôi là Châu Xương đang gác tại cửa trời thấy Phật ngài giáng thế, tôi liền xin phép Thượng Đế xuống trần theo thầy để trợ giúp cho chúng nhơn.

Khi ấy Già Lam nói:

Thằng mọi này làm rộn quá, lúc nào có lệnh gọi Châu Xương mới được theo ta. Mi lỗi lầm lần thứ nhứt ta tha cho.

Kim Thiên Sư Tử bạch với Già Lam:

Cũng rất may có thằng mọi râu ria này, chúng ta bảo nó giữ những Táo Quân Thần Kỳ Thổ Địa và ban cho nó ba phép Công Cô để trấn giữ những vị này ở núi Kỳ Lam đợi khi nào ta làm xong nhiệm vụ ta sẽ tra hỏi những vị có lỗi đó.

Già Lam Quan Tể đồng ý và làm phép kim tinh tại nơi chót núi này. Ông liền hô chú:

- Nhứt bút hóa thành Tiên,

- *Nhị bút hóa thành Địa,*
- *Tam bút hóa thành Giang Hà,*
- *Tứ bút hóa thành Kim Tinh.*

Lúc ấy Châu Xương thấy trên Kì Lam Sơn có một thạch động liền dắt ba phạm nhơn vào trong và đóng cửa lại. Đoạn Châu Xương trấn gác nơi cửa động (muốn biết ba phạm nhơn tội lỗi thế nào, xin xem hồi sau phân giải).

Già Lam Quan Tể và Kim Thiền Sư Tử đọc chú thâu các phép tà yêu, những phép ấy đã lộng hành sát hại sanh linh. Khi đọc xong bốn câu chú Tứ Cú Kim Cang thì các pháp bảo bùng nguy hiểm, tẩu thạch phi sa, thủy lục không quân đều bị giải tán. Mây tạnh mưa tan, trời đất trở lại thanh bình, bốn vị tà yêu quy nguyên hoàn cốt. Khi hai vị Bồ Tát thâu xong phép đến an nghỉ nơi đỉnh Kì Lam Sơn, đồng thời gọi Diệu Sào Thiền Sư, Cô Ni và bốn vị Phan Vương để xem xét coi sự thể ra sao mà bốn vị tà quái này đã làm động đến Thượng Đế. Khi mọi người đã đến đông đủ, Già Lam Quan Tể và Kim Thiền Sư Tử gọi Diệu Sào Thiền Sư và phán hỏi:

Sự thật phải khai, tại sao xảy ra chuyện này?

Diệu Sào Thiền Sư quỳ lạy và bạch:

Thưa hai ngài, đây là sự thật. Khi con tu luyện theo phép Tiên Gia, học đạo làm phép Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển cùng Định Thần. Với

phép Soi Hồn con đã thấu được điển vào bộ đầu. Con không muốn ở lại thế gian một lần thứ hai nữa, vì thế gian là nơi kẻ mạnh hiếp yếu, tham sân si hỉ nộ ái ố dục, con mang xác trần làm sao con chịu mọi sự chua cay chát đắng mặn nồng. Bởi thế con có luyện theo Phật để thấu điển hóa thành Mâu Ni Châu hầu trở về cõi Thiên Đàng, được bay lên Bồng Lai, du sơn ngoạn thủy, mãi mê cảnh Thiên Đàng đẹp để cho nên con đã quên trở về thế gian, đành bỏ bản thể lại ở núi Kỳ Lam Sơn này và cả gia đình gồm có Cô Ni là vợ chánh, bốn đứa con, cùng da thịt xương máu. Con đã bị tội lỗi tham muốn cho nên con tu chưa thành chánh quả, nhưng con cũng cố gắng công phu trên bộ đầu và được phép hóa thân. Chư Tiên thường gọi con là Điều Sào Thiên Sư. Khi con bị Niết Bàn lôi cuốn trở về trần gian thì vợ chánh cùng bốn con không rõ đầu đuôi nên không nhìn nhận con là cha, là chồng của chúng. Lúc ấy, vợ con cho gọi bốn đứa con đến trước mặt vợ chồng con để cùng nhau tìm hiểu rõ sự thật, nhưng bốn đứa con ấy tu theo phép Đà Ra Ni Để biến hóa tà mị, rồi cùng nhau tranh tài cao thấp để khoe giỏi tài hay nên mới ra cơ sự này.

Khi ấy Già Lam Quan Tể và Kim Thiên Sư Tử gọi bốn vị Phan Vương lại phán rằng:

Điều Sào Thiên Sư có phải là cha chúng bây không?

Kim Thiên Sư Trưởng cùng Dương Thủy Bồ Tát nhìn nhận. Còn hai vị Nguyên Thủy Tiên Trưởng và Âm Thủy Dương Phủ không nhận. Lúc ấy Già Lam Quan Tể cùng Kim Thiên Sư Tử phán rằng:

Nếu chúng bay cứ nghi ngờ mãi thì ta sẽ làm phép theo thể gian cho rõ sự thật, phép này gọi là phép chích huyết.

Đoạn Kim Thiên Sư Tử lấy dao rạch trên đầu Điều Sào Thiên Sư lấy huyết để vào chén chung cùng huyết bốn người con thì những huyết ấy hòa hợp với nhau không phân tách. Khi Già Lam Quan Tể chỉ cho bốn vị Phan Vương nhận thấy sự phụ tình máu huyết rõ ràng là chúng hòa tất cả. Bốn vị Phan Vương cùng quỳ đánh lễ Già Lam Quan Tể cùng Kim Thiên Sư Tử và nhìn nhận sự tội lỗi, đồng thời chúng cũng đánh lễ Điều Sào Thiên Sư và xin gọi là thân phụ vì sự thật không còn chối cãi nữa. A Hương Cô Ni thấy thế liền khóc thét lên và hỏi bốn vị Phan Vương:

Chúng con ngày nay đã rõ sự thật, mẹ dạy nên tránh tranh hùng tài hay phép giỏi, làm náo động đến Thiên Cung, lỗi ấy thật là tà trời.

Bốn vị Phan Vương khóc to lên và nói:

Chúng con mang tội bất hiếu vì không nghĩ đến cha mẹ, tưởng là có phép thần thông huyền

diệu nên quên tình ruột thịt xương máu, đánh giết lẫn nhau, vì bốn con ngỗ nghịch không tuân lời cha rắn mẹ dạy nên ngày nay mới đến nỗi này.

Lúc ấy Già Lam Quan Tể hỏi Kim Thiền Sư Tử:

Nay chúng ta đã dẹp an lũ quỷ này, nên để cho Ngọc Hoàng Thượng Đế và Quan Thế Âm Bồ Tát phán dạy, thì dằng dai làm gì. Ngày giờ đã trễ lắm rồi, vậy chúng ta phải tính làm sao?

Kim Thiền Sư Tử nói:

Sách Thánh có nói, hễ trị thì phải an, an thì phải tịnh, tịnh thì phải bình trị. Từ xưa đến nay chỉ thế thôi. Vậy Già Lam Quan Tể có đồng ý không?

Già Lam Quan Tể tán đồng ý kiến của Kim Thiền Sư Tử. Kim Thiền Sư Tử liền làm phép trụ thần, quy chơn hườn nhứt, mới kêu Điều Sào Thiền Sư mà cho biết rằng:

Người là Hồn, còn Cô Ni A Hương là Vía, cả hai cùng coi trong bản thể con người. Bản thể cũng như một nước mà Phật đã cho mọi người thế gian đều có, còn da thịt xương máu là con của chúng người làm ra. Vậy những sự làm ra của con chúng người thì chúng người phải gánh chịu. Sách có câu: "Tử bất giáo phụ chí hóa", nghĩa là bốn phận làm cha mẹ không dạy con thì người có lỗi chớ phải nào tại con của hai người. Còn có sự tranh hùng là vì vợ chồng con đã tu ở chốn thiền lâm,

con đã hiểu lầm quan niệm sai lầm là tu thì phải bỏ nhà cửa vợ con vô chùa tu mới được, thật là vô lí. Nếu một loại người không chồng, không vợ, không âm dương làm sao sanh hóa nòi giống? Thế sự cơ câu. Người mẹ trần có nói:

"Dù họ đạo nào không vợ con.

Vợ con đâu có đạo đâu còn."

Tu như vậy là ích kỉ, không bỏ ích cho nhơn loại. Nói bao nhiêu, chắc hai người có tu có thể tự hiểu lấy. Nay ta chỉ thiệt, hai người hãy quỳ xuống đây nghe những lời vàng ngọc, Pháp Lí phân bày đưa ra ánh sáng, đừng lầm lạc mà bị hại. Sách có câu:

"Hiếu tâm tất Phật tâm.

Hiếu hạnh tất Phật hạnh."

Tu là tại nơi tâm của con người cùng trí ý mà thôi. Chữ tu là trau dồi sửa đổi tâm trạng ta, trong bản thể ta đều có đủ như một nước ở ngoài thế gian. Nó có tám muôn bốn ngàn bảy trăm lỗ chơn lông. Mỗi một sợi lông là một tên dân trong nước, còn da thịt bao bọc thịt xương gân làm cốt giác cho huyết là một chất lỏng để cho điểu làm việc. Nóng và lạnh thay đổi rõ ràng không sai sót từ li từ tí phút khắc nào, rồi trong đấy có xương sườn, xương sống, xương chân tay gọi là bản thể. Đó là cái nhà của vợ chồng hai người mà Trời Phật, cha mẹ là những người đã tạo ra, gọi là bản thể. Trong

phần cái nhà đó có ngũ tạng gọi là cơ quan nội dung. Cơ quan nghĩa là cái máy để lo cho bản thể con người, ăn, ngủ, ỉa. Trong đấy có năm thứ điển ngũ sắc, nhưng rốt cuộc gom lại chia đôi là điển nóng cùng điển lạnh. Điển chạy theo mấy đường gân trong bản thể gọi là làn sóng điện, bổ túc đủ lực lượng mạnh yếu, sự hiểu biết của nó để làm việc cho bản thể. Còn Hồn hay là Vía của hai vợ chồng người có nhiệm vụ sau đây: Hồn coi về Trí Ý làm chủ tất cả bản thể (là một nước). Vía cũng là phụ thuộc bên trong với Hồn có nhiệm vụ xem xét bao la bên ngoài giữ cái máy tay, chân, mắt, mũi, di động để cho Hồn làm chủ sai khiến.

Già Lam Quan Tể cùng Kim Thiên Sư Tử kêu Điều Sào và A Hương mà phán rằng:

Vợ chồng người làm chủ trong nhà hay là nước của chúng con, tại sao Điều Sào Thiên Sư mới vừa tu đáng phẩm Chủ Nhơn Ông, công cán công phu, sức lực được vào phẩm bậc yêu tinh thể mà sao lại đến được tầng trời Trung Thiên. Vì Phật ngài thấy chúng con cố ý tu hành theo Phật Tiên, nên Phật ngài khoan hồng cùng chư Tiên nói rộng để cho chúng con được hưởng thụ tạm chốn Bồng Lai là Trung Thiên Tiên Cảnh. Người là Điều Sào lại mê chốn Bồng Lai quên bản thể (là một cái nhà tù đầy) của chúng con nên con mới phạm chữ li gia cắt ái, bỏ bản thể đã lâu lắm rồi, con bị tội xuống

trần gian, rồi mê trần. Con có biết nhà cửa vườn đất là sự vật của thế gian? Còn vợ chồng con trước kia ở Thiên Đàng bị tội sa xuống trần gian vào nơi bản thể nhơn tạo (nhơn tạo là cha mẹ của bản thể con) mà ngày nay con được cư trú nơi ấy, và làm chủ tất cả trong bản thân con. Hiện nay vợ chồng con chắc đã biết vì sao chúng con đã tu hành trong hai mươi năm mà không minh và hiểu như thế?

Lúc ấy vợ chồng Điều Sào bạch rằng:

Vợ chồng con đã hiểu, bản thể là nhà của chúng con cư trú, đồng thời cũng là một cái nhà tù mà trong đây có cái khảm là trái tim cùng trái cật. Nơi đó vợ chồng con nắm chánh chủ quyền để đền tội tiền căn hậu quả mà trước vợ chồng con ở Thiên Đàng ham chơi trễ nải lúc Thượng Đế Bồ Tát hội nghị. Lỗi ấy bị tù đày sa xuống trần gian, nhưng vợ chồng con lấy cái minh trí sáng suốt, muốn trở lại quê hương nơi Thiên Đàng mới tu nhưng không được kết quả, nên hai vợ chồng con đánh lễ hai Bồ Tát, xin hai ngài lấy đức từ bi hỉ xả cho con nhờ.

Lúc ấy Kim Thiên Sư Tử cùng Già Lam Quan Tể đồng nói:

Đến nay chúng con đã đồng ở lại thế gian này chưa được hườn nhứt tăng phước thọ, nên ta phải làm phép thất nhứt cứu dương tinh và tứ thập cửu

thâu hồi ngưng khí, thủy hỏa ký tế cùng bá nhứt trúc cơ thống nhất mới được hườn hồn tăng phước thọ vô cực vô biên.

Lúc ấy Kim Thiền Sư Tử cùng Già Lam Quan Tế bố phép vô cực Niết Bàn, bát chánh thâu hồi, đồng thời bản thể của Điều Sào Thiền Sư tự nguyên hình gom tất cả toàn thân nguyên tự, mới kêu Điều Sào Thiền Sư nói tiếp:

Thôi Thiền Sư hãy ở lại đây, ta cùng Già Lam Quan Tế đem bọn Thổ Địa Thần Kì cùng Táo Quân giải đến Quan Âm Bồ Tát để Ngài định liệu tội ác của đám thực dân này; còn Điều Sào Thiền Sư ở lại đây đủ một trăm ngày, đợi ta sẽ phân phán.

Đây là phần thứ hai thừa tiếp sự phân giải, sự minh triết rõ ràng cùng dạy cho Điều Sào Thiền Sư để phổ hóa chúng sanh tại thế gian.

Vào thế kỉ thứ 20, năm 2001, để biểu quyết khoa học huyền bí của Đức Thích Ca và Đức Di Đà, Quan Âm Bồ Tát cùng Đức Di Lạc phổ biến truyền đạo minh mẫn hơn, và vào lúc này con người ở thế gian đủ sức khỏe, ít bệnh hoạn, đánh đuổi tà tinh trong bản thể con người. Lúc ấy, Kim Thiền Sư Tử cùng Già Lam Quan Tế đồng hành đến Trung Thiên, vào động Quan Âm Bồ Tát đánh lễ.

Quan Âm hỏi:

Hai người xuống trần thế trừ loài yêu quái làm hại chúng sanh, nay đã xong chưa?

Kim Thiên Sư Tử và Già Lam Quan Tể kể lại đầu đuôi tự sự cho Quan Âm rõ.

Quan Âm Bồ Tát phán rằng:

Việc này, để đến khi Ngọc Hoàng Thượng Đế lập Đại Hội có đủ mặt Thần Tiên và có cả Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc sẽ được đem ra xét xử. Còn hai người làm pháp Trúc Cơ hườn nhứt xong chưa?

Kim Thiên Sư Tử và Già Lam Quan Tể quỳ xuống bạch:

Thưa ngài, chúng con đã làm xong nhiệm vụ.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Thôi hai người về động an nghỉ, để đến ngày ta sẽ bố cáo tiếp, làm hội nghị cho Niết Bàn thấu hồi nguyên khí, nhẹ nặng phân xử chúng nó nhờ.

Khi Quan Âm dứt lời, Kim Thiên Sư Tử và Già Lam Quan Tể bái biệt ngài bay trở về thạch động.



HỘI THỨ HAI

Gần lúc Trung Ngươn, rằm tháng bảy, Trời Phật xét sổ bộ Thiên Đàng và Âm Phủ để phán xét những tội nhân. Những tội nào nhẹ được tha bổng, còn tội nặng được kết thúc. Hôm ấy cũng là ngày Ngọc Hoàng Thượng Đế hội quần Tiên. Trong cuộc Đại Hội Ngài thấy vắng Già Lam Quan Tế, Kim Thiền Sư Tử, Châu Xương. Ngài mới hỏi tại sao ba vị trên vắng mặt không dự Đại Hội?

Ngụy Trung đứng lên dùng huệ nhãn nhìn xuống trần gian, biết ba vị thiếu mặt vì phải tuân lời Ngọc Hoàng Thượng Đế để tra xét vụ Điều Sào Thiền Sư. Ngụy Trung liền quỳ xuống tâu với Ngọc Hoàng tុ sự trước sau. Ngọc Hoàng Thượng Đế liền chiếu điện gọi tức thời nào là Già Lam Quan Tế, Kim Thiền Sư Tử và Châu Xương quỳ đánh lễ và tâu rằng:

Chúng con được lệnh xuống dương thế để xét xử vụ Điều Sào Thiền Sư từ Thượng Ngươn nay đã đến Trung Ngươn nhưng vẫn chưa xong, thật là đắc tội về bất năng thân xuất, nhưng thưa Ngài sự trễ nải ấy mà có là tại vì chúng con phải mất hết ba tháng để làm phép hườn hồn cho Điều Sào Thiền Sư, còn lại ba tháng chúng con làm việc

ngày đêm cho kịp ngày Trung Ngươn bảo tầu, muôn tầu Ngọc Hoàng Thượng Đế tha thứ về tội chúng con đãi đọa.

Ngọc Hoàng Thượng Đế phán:

Hôm nay, trước mặt quần Tiên dự phiên nhóm bất thường, ta tha thứ cho ba người khỏi lâm vào Niết Bàn. Vậy ba người phải trở xuống trần gian, tra xét vụ Điều Sào Thiên Sư cho cặn kẽ. Các người có quyền tha thứ hoặc thưởng những việc không quan trọng.

Kim Thiên Sư Tử, Già Lam Quan Tể và Châu Xương đánh lễ Ngọc Hoàng cùng các Tiên, đoạn xin phép xuống trần gian công tác. Khi ba vị đến cõi trần liền cho gọi Táo Quân, Thổ Địa Thần Kỳ, Thần Hoàng Bốn Cảnh đến để xét xử. Hai ông thẩm phán là Kim Thiên Sư Tử, Già Lam Quan Tể cùng Châu Xương ngồi tòa tam đẳng phán rằng:

Thành Hoàng Bốn Cảnh, người hãy đem sắc phong để trình tấu.

Bốn Cảnh Thành Hoàng quỳ xuống tâu:

Trước kia, dưới triều vua Dương Thế Tôn, nhà vua phong chức cho tôi mà chưa phong sắc.

Hai vị thẩm phán phán:

Châu Xương, người hãy vật Thành Hoàng Bốn Cảnh đánh cho nó ba mươi hèo, về tội làm tới chức Thành Hoàng Bốn Cảnh không phải nhỏ mà lại không có sắc.

Thành Hoàng Bốn Cảnh vì không có sắc, nên đành để cho Châu Xương phết đủ ba mươi hèo. Chịu đòn xong, Thành Hoàng Bốn Cảnh mới tâu với hai vị thẩm phán rằng:

Muôn tâu cùng hai ngài, trước kia con là người lính phò tá nhà Vua. Nhiệm vụ của con chỉ biết quạt hâu rót nước. Con là một tên lính ngu dốt, nhưng Vua thấy con lớn tuổi già cả, nên ngài cho con là Kì Bài Quan. Với chức này con chỉ có nhiệm vụ biểu tấu cho vua, ngoài ra về hành quân công tác thì con không được biết đến. Lúc con mãn phần, vua cho đứt con cai trị một phần rừng núi xa xôi, không người lai vãng này. Con được toàn quyền hành động. Khi con cai trị vùng rừng núi này, con thấy Táo Quân, Thổ Địa Thần Kì cũng là người hiền lành tu niệm nên con cho phép họ làm những chức ấy. Con đã làm công tác với những vị này để tuần du tế sát, xem xét ma quỷ quái nơi đây.

Khi ấy hai vị thẩm phán sai Châu Xương trở về Thiên Đàng vận chuyển Niết Bàn để xem tội lỗi của Thành Hoàng Bốn Cảnh ra thế nào và sự công tác của Thành Hoàng có thật hay không.

Được lệnh Châu Xương liền phóng một luồng điện bay đến Niết Bàn. Một lúc sau Châu Xương trở về và tâu cùng hai vị thẩm phán:

Sự cộng tác của Thành Hoàng Bốn Cảnh quả có thật.

Tức thời hai vị thẩm phán hỏi Thành Hoàng Bốn Cảnh:

Người làm chủ nơi đây, hưởng lương như thế nào? Còn Thổ Địa Thần Kỳ, Táo Quân làm việc cho ai? Lương ai phát?

Thổ Địa Thần Kỳ, Táo Quân đồng tâu:

Chúng tôi làm việc và ăn lương của Thành Hoàng Bốn Cảnh.

Châu Xương đứng lên tra vấn:

Khi bọn nhà người cai trị trong khu này, các người có làm ruộng rẫy gì không?

Bốn vị đồng tâu:

Chúng tôi mắc làm việc cho Bốn Cảnh Thành Hoàng nên không có thì giờ để làm ruộng.

Già Lam Quan Tể nói:

Các người làm việc, ruộng đã có sẵn mà không chịu làm ăn. Các người mãi làm sâu mọt nhiều hại dân lành. Quả là một bọn thực dân.

Bốn Cảnh Thành Hoàng, Táo Quân, Thổ Địa, Thần Kỳ quỳ tâu:

Chúng con nhận thấy những tội lỗi như mê trần, tham sân si hỷ nộ ái ố dục, chúng con đều mắc phải. Mong các ngài thương tình lượng thứ nhứt phen.

Kim Thiên Sư Tử phán:

Tội của các người đáng bị tù, nhưng chúng ta tha thứ cho lần thứ nhất, từ rày về sau phải ăn năn cái ác làm lành. Hôm nay ta chỉ phạt đánh đòn Thành Hoàng Bốn Cảnh ba chục côn thôi. Sau khi chịu tội các người trở về phải làm việc y như cũ, hễ ai ráng tu hành thì sau này được thưởng, còn ai quen thói xấu làm điều quấy thì sau này ta sẽ phạt lưu đầy.

Đoạn Kim Thiên Sư Tử tiếp:

Già Lam Quan Tế và Châu Xương, hai người mau trở về Thiên Đình biểu tấu cùng Ngọc Hoàng Thượng Đế rằng: "Vụ Thành Hoàng Bốn Cảnh, Táo Quân, Thổ Địa Thần Kỳ xét xử đã xong. Ta đã cho chúng nó làm việc lại như xưa, và dân chúng ở nơi này từ đây được thanh bình, mùa màng tươi tốt. Còn vụ Điều Sào Thiên Sư độ chừng mười ngày nữa có lẽ ta sẽ xét xong, chừng đó ta sẽ về biểu tấu sau."

Đây nói về Điều Sào Thiên Sư, nay đúng ngày Thiên Sư hườn hồn tăng phước thọ, thủy hỏa công đồng, hiệp nhất quy nguyên. Kim Thiên Sư Tử, Già Lam Quan Tế, Châu Xương đồng bay đến động của Điều Sào Thiên Sư. Ba vị phán quan bố cuộc thu hồi bản thể cho Điều Sào Thiên Sư, xác thịt hườn nguyên, hồn vía da thịt xương máu được thu hồi khí điển, khiến cho chúng có thể cử động được. Ba vị phán quan đọc chú làm phép hoàn

hồn. Lúc ấy trời đất trở nên tối sầm, bỗng người ta nghe một tiếng nổ kinh hồn, và lửa chiếu sáng rực một góc trời. Sau tiếng nổ, trời trong sáng trở lại. Trên một tảng đá dưới triền núi, Diêu Sào Thiên Sư cựa mình mệt mỏi, mở mắt. Sau một lúc định thần, Thiên Sư than:

Trời ơi! Đây là đâu? Vợ con ta đâu? Sao ta yếu đuối như vậy, biết làm sao sống được với đời. Ta cảm thấy mệt mỏi và khát nước quá, nếu có nước uống, có lẽ ta mới sống được. Ôi! Không lẽ Trời Phật nữ hại ta?

Trong khi đó Diêu Sào Thiên Sư nghe trên đầu có tiếng gọi:

Diêu Sào Thiên Sư, nay ngươi đã qua tai nạn, ngươi hãy mở miệng ta cho một giọt linh đơn để ngươi thâu hồi ngưng khí và tức thì ngươi sẽ thấy khỏe mạnh như xưa.

Diêu Sào Thiên Sư uống xong liền ngồi dậy đánh lễ ba vị phán quan. Ba vị phán rằng:

Diêu Sào Thiên Sư, ngươi hãy ở lại thạch động Kì Sơn này, vì đây là phần của ngươi. Nơi đây ngươi được hưởng hoa quả như thường lệ, đợi ta về ngọc bệ biểu tấu cùng Ngọc Hoàng Thượng Đế để xem người phán xét thế nào?

Dứt lời, ba vị phán quan bay bổng trở về Thiên Cung để châu Thượng Đế. Một lúc sau ba vị quỳ dưới bệ và tâu:

Muôn tâu Thượng Đế, vụ Điều Sào Thiên Sư chúng con đã xét xử xong, Điều Sào Thiên Sư quả lắm tội, vì quá say mê tục lụy.

Ngọc Hoàng Thượng Đế phán:

Ta đã hiểu rồi, ba người hãy qua Huệ Quang Cảnh châu Quan Âm Bồ Tát và bạch cho ngài rõ biết tự sự về Điều Sào Thiên Sư.

Ba vị phán quan tuân lệnh bay thẳng qua Huệ Quang Cảnh yết kiến Quan Âm và tâu rõ đầu đuôi. Sau khi nghe ba vị trình tấu xong Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

Thôi chuyện đó để ta lo liệu, còn các ngươi hãy trở về làm phận sự của các ngươi.

Đoạn Quan Âm xoay qua một bên gọi Kim Đồng Tiên Trưởng đang ứng hầu mà nói rằng:

Kim Đồng Tiên Trưởng, ngươi hãy qua Bỉ Ngạn, vào động Thạch Liêm Tiên bạch cho đức Di Đà rõ, là Điều Sào Thiên Sư đã hườn hồn và xin đức Phật ngài dạy thế nào?

Kim Đồng Tiên Trưởng vâng lệnh bay thẳng đến động Thạch Liêm Tiên vào bái yết Đức Di Đà và tâu lại ngọn nguồn. Sau khi nghe tâu xong Đức Di Đà mới phán rằng:

Vụ này ta giao phó cho Quan Âm Bồ Tát. Quan Âm phải xuống trần, nơi Điều Sào Thiên Sư phục hồn để giao hoàn cho nó. Điều Sào Thiên Sư đã làm nên tội, đúng ra phải đền tội, nhưng Điều Sào

Thiền Sư là người có căn Tiên cốt Phật, nên Ngọc Hoàng Thượng Đế chỉ phạt tội giảm khinh mà thôi. Như dịp Quan Âm giáng trần, cũng nên xem xét dân sự, giảng dạy cho Điều Sào Thiền Sư hiểu rõ cách tu hành, và bảo nó phải đi hoằng hóa chúng sanh mười lăm năm. Trong mười lăm năm làm công quả và gắng chí tu hành, ta sẽ cho nó phục hồi phước đức như xưa.

Kim Đồng Tiên Trưởng bái biệt Đức Di Đà bay về tâu lại những lời truyền dạy của Phật Di Đà cho Quan Âm Bồ Tát rõ. Nghe xong Quan Âm Bồ Tát liền phán rằng:

Người cùng ta phải xuống trần gian, nơi núi Kỳ Sơn Thạch Động để giáo huấn Điều Sào Thiền Sư là người có căn Tiên cốt Phật.



HỒI THỨ BA

Trời thanh mây tịnh, gió mát trăng trong, bỗng có một luồng ánh sáng từ trên trời bay xuống thế gian, nơi núi Kỳ Sơn Thạch Động. Điều Sào Thiên Sư đang mê ngủ, bỗng nghe trên không trung có tiếng gọi:

Bớ Điều Sào Thiên Sư, ngươi hãy mau tỉnh dậy để ta dạy việc. Ta là Quan Âm Bồ Tát cùng Kim Đồng Tiên Trưởng, vâng chỉ Ngọc Hoàng đến thức tỉnh cho ngươi minh mắt trở lại.

Điều Sào Thiên Sư lồm cồm ngồi dậy quỳ xuống đánh lễ Quan Âm cùng Kim Đồng Tiên Trưởng và bạch rằng:

Bạch hóa Quan Âm, con từ khi vào Niết Bàn bị sa xuống đây, cũng nhờ có phép hườn hồn của Tiên gia, cùng rượu bồ đào trường sanh nên con cảm thấy thân thể da thịt xương máu của con đều khỏe mạnh, còn tinh thần của con thì mơ hồ, u ám cho đến nỗi con quên tiên căn hậu kiếp của con. Nay con xin Quan Âm Bồ Tát khai hóa trí tuệ cho con được đi từ chỗ tối đến chỗ sáng suốt.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Mô Phật, trước kia ta cũng từ chỗ tối đến sự sáng suốt và cố công tu niệm nên nay mới được làm Quán Âm Bồ Tát.

Kim Đồng Tiên Trưởng tiếp:

Nam Mô A Di Đà Phật, ta đây cũng nhờ Quan Âm Bồ Tát khai trí, sự sáng suốt mở rộng đường kinh lí soi sáng cho ta. Ta nhờ ánh sáng từ lư hương đem lại hóa ra một chất vàng cực thanh, cực tịnh biến hóa phép mầu. Nhờ sự linh diệu ấy hộ vệ hào quang, rồi từ đó ta bắt đầu chuyên cần tu luyện. Hào quang Kim Đơn ấy biến hóa ra một chất Mâu Ni Châu vô cùng vô tận, thừa hành Phật Sự, hộ vệ Tam Bảo ta mới được chúc Kim Đồng Tiên Trưởng Bồ Tát. Phổi ta thông đủ các nẻo, diễn hóa hào quang chiếu sáng soi thấu muôn trùng từ thiên đàng cho đến thế gian, thật quý báu vô cùng tận, sáng suốt vô biên. Hiện nay ta lo công phu tập luyện đạo và theo hầu Quan Âm Bồ Tát để thừa hành phận sự.

Quan Âm Bồ Tát và Kim Đồng Tiên Trưởng để nắm ngón tay trên trán của Diệu Sào Thiên Sư và truyền diễn sang. Một lúc sau, Diệu Sào Thiên Sư đứng dậy đánh lễ Quan Âm và Kim Đồng Tiên Trưởng. Đoạn Diệu Sào nhìn lại thấy thân thể của mình thật là dị tướng dị hình, mình là mình chim gà đây, chỉ có đầu là đầu người và nói được tiếng

người mà thôi. Điều Sào Thiên Sư liền khóc rống lên và thưa cùng nhị vị rằng:

Con rất lấy làm hổ thẹn, con khác hẳn với người ở thế gian, con biết ăn làm sao, nói làm sao bây giờ. Mọi người ở thế gian sẽ cho con là quái vật, như thế con chắc không thể giao thiệp được với ai. Vậy con xin Quan Âm có cách nào để giúp con biến lại thành người và mong Quan Âm cho con được biết tiền căn hậu quả của con như thế nào?

HỒI THỨ TƯ

Gần trưa, trời thanh tịnh, gió mát thổi, cây khua xào xạc chim hót líu lo. Quan Âm Bồ Tát mô Phật nói:

Giờ đây đã gần đúng Ngọ sẽ có vị cứu tinh đến lành đem xuống các chim chóc trên rừng đồng ca hát, khi đột cùng chim hãy hái bông bẻ trái đem đến đây để ta dùng cơm phạm thực kinh hành.

Lúc đó Quan Âm Bồ Tát ngồi xếp bằng, bắt ấn tam muội, ngồi tịnh một lúc, ngài mở mắt thấy Kim Đồng Tiên Trưởng đứng hầu, Diệu Sào Thiền Sư quỳ đánh lễ. Quan Âm Bồ Tát phán:

Mô Phật ta bái hầu, Diệu Sào Thiền Sư người hãy ngồi an tịnh, còn Kim Đồng Tiên Trưởng dùng cơm trưa với ta.

Đoạn Quan Âm tiếp:

Ôi! Đời là khổ, ta hàng ngày công phu luyện đạo bên chí siêng năng tu hành mới làm được vị Bồ Tát, hà huống chi người ở trần gian phải chịu cực khổ hơn ta biết mấy.

Quan Âm Bồ Tát và Kim Đồng Tiên Trưởng lấy trái cây cho Diệu Sào Thiền Sư ăn và phán:

Diệu Sào Thiền Sư, con ăn hai trái cây này, âm dương biến hóa, và con được mở đường trí tuệ,

thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lí. Những lời con thốt ra thông lí hơn người ở thế gian. Sự hiểu biết của con rất sâu xa về đạo lí vô cực vô biên.

Điểu Sào Thiên Sư đánh lễ nhị vị Bồ Tát và bạch:

Nay con được ăn trái cây ngọt dịu, con cảm thấy khỏe trong người, hơi thở nhẹ nhàng không nặng như lúc trước. Sự sáng suốt thêm hơn, nhưng còn tiền căn hậu quả của con xin Phật ngài cho con được rõ đầu đuôi để con an lòng tu niệm.

Quan Âm phán:

Mô Phật! Diệu Sào Thiên Sư, con ăn trái thứ nhứt con cảm thấy sao? Con nói cho ta rõ.

Điểu Sào Thiên Sư quỳ xuống bạch:

Con ăn trái thứ nhứt thấy thơm tho, ngọt dịu, khỏe khoắn lạ thường.

Kim Đồng Tiên Trưởng tiếp hỏi:

Còn trái thứ hai thế nào?

Điểu Sào Thiên Sư bạch:

Trái thứ hai ăn vào, con cảm thấy chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng, thêm sức lực mạnh bạo.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Trái thứ nhứt là tiền căn của con trước kia có tu hành nên khi con ăn trái đó vào tánh con từ hòa, khiêm tốn, lời ăn tiếng nói có tính Pháp Lí Vô Vi và biết sơ quá khứ vị lai. Trái thứ hai bổ trí an thần, thuộc về bổ tâm cùng bổ phổi, và chất chua

chua ngọt ngọt ấy thuộc về thân thể tiên thiên địa quang, trái cật này ở phía bên mặt. Trái thứ hai, khi ăn con cảm thấy cay, chát, đắng, mặn nồng, có sức hùng dũng, đó thuộc về trái cật thận thủy bên trái, gọi là nước sôi, nó thâm chất nóng thận thủy chế ngưng hỏa, hợp với lá gan trên trung huỳnh đình, lọc ra hóa thành ngưng hỏa nhưng chất cặn bã lắng xuống bổ cho hỏa tam muội có sức mạnh vô cùng vô tận, hung hăng thái quá, ác nghiệp vô chừng.

Lúc ấy Quan Âm Bồ Tát mô Phật hỏi:

Điêu Sào Thiên Sư, người có biết chưa?

Điêu Sào Thiên Sư quỳ đánh lễ Phật:

Mô Phật, bạch Quan Âm Bồ Tát, nhờ truyền đạo, nay con được thông hiểu một tí thôi, nhưng nhờ Phật cho hiểu tiền căn hậu quả.

Quán Âm Bồ Tát mô Phật phán:

Điêu Sào Thiên Sư, con ráng nghe cho rõ tiền căn hậu quả của con.

Đoạn Quan Âm Bồ Tát bảo Kim Đồng Tiên Trưởng bay thẳng đến Ngọc Hoàng Thượng Đế xin thỉnh một kinh phép gọi là Minh Cảnh Đài để xem tiền căn hậu quả của Điêu Sào Thiên Sư. Kim Đồng Tiên Trưởng vâng lệnh bay đến Ngọc Hoàng đánh lễ và trao ý kiến của Quan Âm Bồ Tát. Ngọc Hoàng Thượng Đế hỏi:

Đã lâu, Quan Âm Bồ Tát chưa thấy về châu ta, ngày đại hội chư Phật cũng sắp đến. Vậy Quan Âm Bồ Tát phải cần mẫn làm việc ngày đêm để mau trở về kịp ngày đại hội.

Thượng Đế phán xong liền đưa Minh Cảnh Đài để Kim Đồng Tiên Trưởng đem về cho Quan Âm Bồ Tát. Kim Đồng Tiên Trưởng bái biệt Thượng Đế bay trở về dâng kiếng cho Quan Âm. Quan Âm đánh lễ Phật, đoạn dơ kiếng chiếu ngay mặt trời, ngài thấy rõ tiền căn hậu quả của Điều Sào Thiên Sư và ngài truyền lại cho Điều Sào:

Đây là tiền căn của ngươi, khi vận Niết Bàn ngươi xuống thế gian đầu thai làm người. Trong đời, ngươi học hành giỏi, làm quan chức, vợ con sung túc đầy đủ, thu thập tội ác đã nhiều. Khi ngươi lớn tuổi biết ăn năn hối lỗi, thức tỉnh ngươi ăn chay niệm Phật tụng kinh lần chuỗi, bố thí, bắc cầu, bồi lộ v.v... Nhờ sự cải lỗi ăn năn của ngươi nên Hội Cộng Đồng chư Phật đã ân xá cho ngươi tội giảm khinh chỉ còn phân nửa. Phật đã nêu nơi bộ sổ tại Thiên Đình khoản cước chú: "Tội là tội, còn thưởng là thưởng." Công tu của ngươi lúc luyện đạo tinh thần, ngươi quả có thật tâm hành đạo, nên Phật đã hiện trước mặt ngươi cho ngươi quy y tam bảo. Hào quang minh châu phát kiến, ngày đêm ngươi cố gắng say mê mùi đạo, dứt bỏ sự đam mê trần tục, nhờ vậy Phật cho ngươi được

hườn nhứt trên bộ đầu, nào là ngũ uẩn thế cho ngũ hành, còn đôi mắt cũng thừa tiếp khí hạo nhiên của nhứt nguyệt tinh quang, người trở nên sáng suốt, được bay bổng Thiên Đàng. Đến Thiên Đàng, người lại ham mê Bồng Lai Tiên Cảnh, chơi luôn không chịu giáng trần, nên người mắc phải tội bỏ thịt da xương máu, cơ quan ngũ tạng tan rã, mấy vị này không được nhập vào bộ đầu, nhưng vì mấy vị đó dưới sự tu hành truyền bá của người, nhờ âm dương bồi bổ cùng chất thần khí của địa quả pha lẫn vào biến thành tứ quý. Vợ của người là Vía cũng có công tu luyện, nhưng phụ thuộc mà thôi. Trước kia ở cõi Trời, vợ người là nàng A Hương được chúc địa tiên thừa tiếp tiên thiên, ngày đêm dạy xe sấm. Người tuy tu một phần bộ đầu, nhưng cũng được làm địa tiên thừa tiếp tiên thiên. Về sau, hai người mãi vui nơi Bồng Lai Tiên Cảnh nên mới bị tội ngày hôm nay. Lúc trước người tên là Cam Lâm, em người tên là Cam Chu làm thần mưa gió, nhưng người và A Hương lúc làm việc trên cõi trời, mưa gió sấm chớp trể nải, nên bị tội đày đọa bất năng thần xuất. Hai người bị đày xuống trần tục rồi hai người có tâm tu hành, nên sau đó hai người được lên Bồng Lai Tiên Cảnh và mãi mê ở trên ấy, không chịu trở về trần gian, do đó hai người mới bị tội.

Điêu Sào Thiên Sư quỳ lạy và khóc nói:

Con đã biết tiền căn hậu quả của con rồi, nay con xin Quan Âm Bồ Tát tha thứ tội cho con và cứu nạn giùm.

Quan Âm Bồ Tát:

Mô Phật! Tại sao con lại khóc?

Điêu Sào Thiên Sư quỳ bạch:

Thân thể con dị tướng khác thường, con ăn làm sao nói làm sao với ai cho được? Xin Quan Âm Bồ Tát cứu nạn cho con để con được trở lại giống người.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Điêu Sào Thiên Sư con! Con có biết ngũ tạng của con là loài chim không mẹ, ăn rồi ỉa, không dừng lại chút nào, như thế nghĩa là người vô thức vô trí. Mắt tròn, tánh nóng nảy trợn dọc là tội thứ hai. Mỏ nhọn mổ người, giận ai muốn giết, có ý sát nham. Bộ dây nơi cần cổ là tượng trưng cho người khi làm quan ăn hối lộ, muốn có của tiền đầy túi đầy kho, người là người vô nhân đạo, không kể phải quấy. Mình mẩy của người lông lá như chim là sự tham lam thái quá thâm của cải đến lông cũng còn tham lam không bỏ là tội thứ ba. Tánh xấu của người đã hiện ra trước mắt để chỉ cho mọi người biết cái hậu quả xấu xa của con.

Điêu Sào Thiên Sư quỳ xuống bạch:

Xin Quan Âm từ bi hỉ xả về tội lỗi hiện hành của con và cho con trở lại làm người, thân thể như vậy thật là xấu xa ô nhục quá.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Nếu người muốn được như vậy, người phải ở lại trần thế hoằng hóa chúng sanh hai mươi năm để đền tội. Nếu chịu như vậy ta sẽ tha thứ tội và cho người được hóa hình người.

Điêu Sào Thiên Sư đánh lễ Quan Âm Bồ Tát:

Con xin quy y theo Phật, từ đây con ráng tu hành cho tiêu tội phước, và cố gắng luyện đạo để được trở lại Thiên Đàng.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Nếu con quyết chí tu hành, con phải bồi công bổ đức hoằng hóa chúng sanh hai mươi năm. Trong thời gian ấy, người phải chịu chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng của thế gian. Sau khi người hoằng hóa xong, ta sẽ cho người trở lại Thiên Đàng và làm chức Nguyên Nhân Như Ý.

Điêu Sào Thiên Sư đánh lễ Quan Âm Bồ Tát và Kim Đồng Tiên Trưởng:

Xin nhị vị Bồ Tát truyền đạo, con tình nguyện một lòng chơn tu, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Quan Âm lấy kiếng Minh Cảnh Đài để ngay xoáy óc của Điêu Sào Thiên Sư, bổ phép, bắt ấn tam muội để ngay trên kiếng phép, đoạn ngài

niệm Nam Mô A Di Đà Phật, xin Phật ngài cho Phật tử nay được trụ nguyên hình làm người.

Quan Âm Bồ Tát biến hóa phép thân, tức thời Điều Sào Thiên Sư hóa hình người. Điều Sào Thiên Sư đánh lễ Quan Âm, hớn hở bạch:

Ngày nay con không còn dị hình dị dạng là nhờ ơn đức của ngài, xin Quan Âm ngài dạy cho con căn bản tu hành, con thề tự nguyện nhứt tâm tu hành cho đến mãn kiếp của con.

HỘI THỨ NĂM

Mùa đông trời gió mát, trăng tỏ lâu lâu. Quan Âm than rằng:

Ôi! việc đời thật khổ, mà làm tròn nhiệm vụ đến nay đã gần cuối năm. Ngày Đại Hội Phật Đài đã gần kề. Ta làm việc ngày lẫn đêm mà cũng chưa xong nhiệm vụ. Hiện giờ ta còn phải thuyết pháp, ta e cho Ngọc Hoàng Thượng Đế mở Đại Hội, lúc ấy ta không trở về được, có lẽ ta bị tội bất năng thần xuất với Thượng Đế.

Kim Đồng Tiên Trưởng bạch:

Sự cố gắng làm việc của chúng ta đến đối bề trể công phu luyện đạo, chư Phật đều biết, có lẽ các ngài sẽ rộng lòng tha thứ. Mai đây xin Quan Âm hãy truyền đạo cho Điều Sào Thiên Sư và có lẽ độ ba tháng là xong.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Ngươi hãy truyền bá cho đạo hầu và muôn chim rằng ta muốn chúng dâng trái lúc sớm mai này để ta làm lễ Phật giáo đạo cho Điều Sào Thiên Sư, hầu sau này Thiên Sư đi hoằng hóa chúng sanh.



HỒI THỨ SÁU

Trời vừa mọc, ánh sáng tung bừng, chim đua nháy nhót, nào là khỉ đột vây đoàn hiệp lũ đua nhau kiếm ăn. Khỉ đột và chim sục nhớ lại Kim Đồng Tiên Trưởng bảo ta dâng bông trái cho Quan Âm Bồ Tát. Chúng liền đi hái đủ loại hoa quả và lũ lượt đến dâng cho Quan Âm. Quan Âm Bồ Tát phán:

Thôi chúng bây được lui.

Đoạn Quan Âm tiếp:

Kim Đồng Tiên Trưởng và Diệu Sào Thiên Sư, hai người hãy nghiêm trang làm lễ hành sự, để ta thuyết đạo cho Diệu Sào Thiên Sư.

Diệu Sào Thiên Sư đánh lễ, Quan Âm Bồ Tát phán:

Kim Đồng Tiên Trưởng, người hãy đứng một bên thừa hành phận sự cùng để nghe ta giáo hóa từ hạ, trung, thượng thừa. Nhà người tuy làm đến bậc Tiên nhưng người không thể nào hiểu rõ đạo giáo được, vì nguồn đạo vô cực vô biên, đến phẩm nào thì sẽ bị ở phẩm ấy, bởi vậy có câu: "Không lên cao sao biết thấp, còn không ở thấp sao biết được cao siêu mầu nhiệm của nó?"

Quan Âm Bồ Tát mô Phật tiếp:

Điêu Sào Thiên Sư, con hãy quỳ xuống niệm Phật nghe ta giáo huấn.

Điêu Sào Thiên Sư bạch:

Xin Quan Âm lấy đức từ bi hỉ xả tội lỗi của con, phán cho con biết, dầu cực khổ thế nào, con cũng nhứt tâm thiện niệm. Từ ngày con bị tội lỗi đến nay, con ngu muội quá, con xin nghe lời Quan Âm chỉ giáo.

Quan Âm Bồ Tát mô Phật nói:

*Điêu Sào Thiên Sư nghe đây, **Đời Đạo song tu**, con nhớ không?*

Điêu Sào Thiên Sư bạch:

Con ngu muội hơn trước lắm, xin Quan Âm cho con biết sao gọi là Đời, sao gọi là Đạo?

Quan Âm Bồ Tát phán:

*Đời là người trong thế gian phải có mình mình đức, tâm dân chí ư chí thiện. Cái đức trí quang minh chánh đại, nơi tánh mình có, đến cái chỗ lương tri lương năng mới là người thượng trí. Nếu muốn làm người thượng trí trong đời, đức Khổng Tử có dạy: "**cách vật trí tri, chánh tâm tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.**" Cách vật là phải ráng công học hỏi trong khối óc của người phải tìm tòi, kinh nghiệm tất cả sự vật trong mọi khoa đều sái quấy, người ráng bình trí mới đạt được cái chân lí trên cõi thế gian cùng vạn vật mới hơn người.*

Trí tri, bên trong tỏ sáng từ tâm bên ngoài và hiểu sự vật cho cùng tột không còn nghi hoặc.

Thành ý, ý mình thành thật dứt hết các điều dối trá cùng nguy tà đối với mình thì nó cũng như đối với người khác.

Chánh tâm, là mình ngay thẳng, không bị vật dục lôi cuốn, không còn tà tư vọng tưởng, xử kỷ tiếp vật thì chơn chánh của ta trở nên đứng đắn.

Tu thân, sau ta sẽ cắt nghĩa về nguồn đạo cho rành rẽ.

Tề gia, con phải nhớ những điều căn cứ ở trên không nên chênh lệch. Điều Sào, người phải nhớ trí tri, thành ý chánh tâm tu thân thì trong gia đình người mới được phụ tá tử hiếu, phu phụ thuận tòng, huynh hữu đệ cung. Nếu người hiểu rõ ý nghĩa những điều trên, người mới có thể giúp nước trợ dân. Tâm chánh cùng chí hướng chánh trực, hùng dũng hy sinh giúp đỡ dân sự mới có thể làm tròn sứ mạng con dân trong nước. Hết dân yên thì nước nhà mới thanh trị quốc thói dân an.

Quan Âm Bồ Tát mô Phật tiếp:

Điều Sào, con bình thiên hạ không phải để, từ cá nhân đến gia đình quốc gia xã hội phải làm sao, làm sao mới phải đạo làm người trong bốn xứ. Như thế cũng chưa đủ, con còn phải trực tiếp tham gia trong thiên hạ để cho tình tương thân tương ái đại đồng được nảy nở, và con phải mưu sâu kế dày để

đem hạnh phúc hòa bình cho nhân loại lúc ở thế gian, con có nhớ chăng? Nay con được hóa thân làm người lần thứ hai, con phải là một người hiền triết, con đừng u mê nữa. Nếu con còn phạm tội, con sẽ bị sa đọa kì chót thành trùng đế, con phải biết đây là lần chót, nếu không cải hối ăn năn, con sẽ thành ma quỷ, không còn căn Tiên cốt Phật.

Điểu Sào Thiền Sư đánh lễ Quan Âm than rằng:

Ồi! Đời còn khổ hướng chi là đạo. Con nhớ lại đời con lúc trước, con ăn năn tự hối và con nguyện cố gắng trở nên người lương thiện

Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

Kim Đồng Tiên Trưởng cùng Điểu Sào Thiền Sư, hãy nghe ta dạy đạo. Hết đời qua đạo gọi là đời đạo song tu. Chúng người có biết bản thể chúng người là thân xác tục, và trong đấy có những gì?

Kim Đồng và Điểu Sào đồng quỳ lạy, xin Phật Quan Âm lấy đức từ bi chỉ giáo cho chúng con được hiểu nguyên căn để sau này hoàng hóa chúng sanh.

Quan Âm Bồ Tát đọc chiếu và chiếu Minh Cảnh Đài cho hai vị hiểu rõ chơn căn bản thể của hai người. Khi ấy Kim Đồng và Điểu Sào nhìn trong bản thể của mình thấy nào là phổi, gan, trái tim, bao tử, gan một đùm nơi xương sống. Nhìn xuống

dưới lưng phía trong thấy có hai trái cật, nhìn ra phía ngoài nơi rún thấy nào là lá lách, ruột, bong đái, ngoài thì xương thịt, máu, da, lông. Quan Âm mới chỉ từng bộ phận và cắt nghĩa:

Đây là phổi, hai bên đều có. Phía trái là phổi dương, phía mặt là phổi âm. Phổi này có chứa chất nước chua mặn, chất trong đầy. Phổi xóp để chứa những nước hơi làm cho sự hoạt động, ăn nói cùng hô hấp thay đổi dưỡng khí. Chất lửa điển xanh, cốt giác hơi gan.

Gan thì để chứa điển nóng có mặt bên trái, chứa chất nóng để sang điển nóng cho trái tim và sản xuất chất nước vàng sang bao tử để tiêu hóa vật thực. Chất lửa điển đỏ hơi xanh. Gan này phía trái điển thật nóng do nơi mặt điều độ. Phía mặt rút nước ở dưới trái cật, đem nước lên chứa vào phổi, làm cho nước sôi, phân phát cho tim.

Trái tim, chất nóng thuần túy, tùy theo phổi và gan làm việc theo điển nóng của nó, rồi viện trợ châu lưu trong bản thể xương máu thịt cho ấm áp. Điển phổi và gan viện trợ trái tim có huyết điển trắng, đỏ bầm để bổ túc cho xương da máu thịt. Điển màu vàng hơi, làm việc không nghỉ phút khắc, đốc xuất cho gan làm việc mẫn cán và cho huyết thấm vào thịt châu lưu trong bản thể.

Trái cật bên trái có điển nước nóng, và thấu hời điển nhiều. Trái cật bên mặt chứa nước lạnh,

trái tim đưa chất nóng xuống thì nước lạnh của trái cật xáo trộn vào huyết và tiếp xúc với gan phổi tim để cho chúng được nóng nhiều. Chất nóng bên trái điển đỏ, bên mặt điển xanh.

Bao tử thâm tất cả các thứ điển trược vào trong nó có nước màu vàng, nóng nhất trong thế giới bản thể dùng để xáo trộn tiêu hóa thực phẩm, đoạn lấy chất bổ thực phẩm bổ túc cho gan, gan lọc chất bổ để thừa xúc hơi điển chạy qua phổi, rồi phổi lọc đưa lên bộ đầu, đẩy điển bộ đầu bổ túc cho mắt, mũi, miệng, tai là cơ quan ngũ tạng, cũng gọi là bộ máy ngũ hành. Năm sắc lửa này hóa ra một chơn điển năm sắc xanh, đỏ, trắng, vàng, đen.

Quan Âm Bồ Tát tiếp:

Các người hiểu chưa? Việc tu hành cần phải trau dồi sửa đổi. Trước kia cha mẹ người ở trần, hóa sanh người xác trần, có máy này làm việc theo trần chỉ biết ăn ngủ ỉa mà thôi. Nhưng bộ máy ấy cũng có một thứ điển tiên thiên, làm chủ bản thể gọi là linh hồn. Một đơn vị điển thứ hai là điển trung thiên hợp với hạ thiên làm thứ điển âm, thành chơn điển gọi là Vía. Hồn Vía hợp lại duy nhất gọi là Chánh Hồn Vương. Vía dùng để xoay trở hoạt động tay chân phụ thuộc bên ngoài. Lúc Niết Bàn đưa xuống, Hồn Vía là vợ chồng hợp nhất giáng trần, quy vào bản thể. Khi Hồn Vía vào bản

thể được chia làm hai: Hồn ở giữa trái tim để sai khiến khí điểu vào bộ đầu. Những cơ quan ngũ tạng và bộ đầu có ranh rấp chia đôi rõ ràng. Phần Vía từ bao tử trở xuống tới rún gọi Tề Luân Hư Cảnh, nó làm việc châu lưu trên tứ xa lộ, di chuyển thôi thúc bản thể phút khắc không ngừng, để nào da thịt máu phải hoạt động mau lẹ. Vì bản thể con người là một Tiểu Thiên Địa. Ngoài ra có hai con mắt là mặt trời và mặt trăng dùng để soi sáng các nơi ở châu thân, trong ấy có tia sáng gọi là Hà Sa, hóa ra vì sao bay lẩn trong địa cầu bộ đầu rồi được thu vào khối óc. Sự tu hành, nếu hai người muốn tu thì phải sửa đổi xác phàm tục để được hóa ra một vị Tiên trên Trung Thiên hay trên Tiên Thiên gọi là Phật. Các người phải cố gắng công phu luyện đạo vì người công phu là người thợ tự sửa bộ máy bản thể của mình cho máy ấy làm việc, lựa lọc thanh khí điểu để sắp thành một vị Chơn Như, rồi từ đó các người từ từ luyện hàng đêm, luyện tập công phu thì Hồn các người được lên phẩm Chủ Nhơn Ông. Trái lại nếu các người không tu thì Hồn ấy không được làm Chủ Nhơn Ông, và lúc hai người thác Hồn ấy trở thành ma.

Quan Âm niệm Phật ba lần thu kiếng Minh Cảnh vào túi, đoạn kêu nhị vị mà phán:

Hai người đã hiểu điểu trong bản thể rồi chưa?

Điểu Sào Thiên Sư bạch:

Mô Phật, bạch Quan Âm nhờ đức sáng suốt của Quan Âm con là Diệu Sào đã minh tánh, đã hiểu được lời chỉ giáo của Quan Âm. Con xin ngài cho con biết hiện giờ vợ và con của con ngày trước ở nơi đâu?

Quan Âm Bồ Tát đáp:

Diệu Sào Thiên Sư ơi! Sao nguơ ngu đại như thế? Đã nói là sáng suốt, sao ngu cũng còn ngu? Nguơ là chủ bản thể, vợ con chỉ là phụ thuộc. Vậy vợ con ở đâu, sao con không biết? Con hãy nhìn xuống Tề Luân Hư Cảnh và nhìn kĩ xem ai đang ngồi trong đó để thôi thúc các con của con như xương thịt máu da và các dân sự phụ thuộc bề ngoài là lỗ chân lông làm việc.

Diệu Sào đánh lễ Quan Âm và bạch:

Con xin ngài làm phép cho con thấy vợ con của con, được như thế con mới an lòng tỉnh trí thừa hành phận sự tu hành hoằng hóa chúng sanh ở cõi thế gian này.

Quan Âm Bồ Tát lấy kiếng Minh Cảnh Đài đưa ra niệm chú, hiện ra một cô Vía rất đẹp.

Diệu Sào Thiên Sư nói:

Con đội ơn Quan Âm đã cho con được thấy mặt vợ con. Nàng xinh đẹp quá, và tại sao mãi đến bây giờ nàng vẫn còn tươi trẻ như thiếu nữ đang xuân?

Diệu Sào Thiên Sư than:

Chồng ở một nơi vợ một ngã, con không ngờ chỉ ham vui một chút mà bị đọa không biết đến bao giờ mới mãn kiếp?

Quan Âm Bồ Tát mới lần lượt gọi các con của Diểu Sào Thiên Sư. Con thứ nhất là xương, con thứ hai là thịt, con thứ ba là máu, con thứ tư là da. Chúng lần lượt xuất hiện để Diểu Sào Thiên Sư nhìn cho tận mắt. Diểu Sào Thiên Sư nhìn bốn con bằng trang nhau như hột gạo cội. Quan Âm tiếp:

Trước kia con là Diểu Sào Thiên Sư mắc phải tội nên dù ngày nay con của người được xum họp vào đây, nhưng không được nhìn thấy mặt nhau, vì lỗi của con gây ra. Vợ và con của người phải chịu làm việc mãi không ngưng và không được nghỉ.

Diểu Sào Thiên Sư khóc mà rằng:

Xin Quan Âm cho cha con chồng vợ của con được sum họp.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Diểu Sào, sao con ngu quá, ta phải làm sao cho con mình tánh được, người muốn họp mặt với nhau thường ngày thì người phải ráng tu hành, người hiểu chưa? Tử tội làm việc cơ sở, giam cầm có nơi. Bản thể như một cái nhà, như việc nước, nên gọi là nhà nước. Ví dụ, bản thể là nước hay là Tiểu Thiên Địa mỗi chỗ mỗi nơi đều có công ăn việc làm, lương phân phát đầy đủ, hễ ăn thì phải

làm việc, không thể bỏ phế công việc để họp mặt nhau được. Hiện nay con là Điều Sào Thiên Sư phần Hồn, nếu con tu con sẽ là Chủ Nhơn Ông, hay là Tổng Thống, sai khiến cơ quan ngũ tạng hóa ra ngũ uẩn làm chủ trong bản thể của con, và nếu con muốn sum họp với vợ con, thì con phải tu để đền tội lúc trước xong con mới được quy nguyên hợp nhứt.

Điều Sào Thiên Sư đánh lễ, Quan Âm Bồ Tát than:

Con bị phạm tội quá nặng, không biết đến ngày nào con cùng các con của con trở lại Thiên Đàng.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Vì tiền căn hậu quả của người, nên người hãy ráng tu để quy nguyên hợp nhứt và đó là quy nguyên.

Điều Sào Thiên Sư quỳ lạy than:

Tội lỗi như vậy biết gỡ làm sao xong? Đến bao giờ mới mãn kiếp?

Quan Âm Bồ Tát phán:

Người ráng công phu luyện đạo, bỏ mùi trần tục thì chẳng bao lâu tội con sẽ được tha thứ. Nếu trái lại con còn mê trần, nhiễm những thói xấu như tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục thì tội của con càng nặng hơn, thì có lẽ con không bao giờ trở lại

Thiên Đàng. Vậy con hãy nghe ta mà ăn năn thức tỉnh tu hành.

Điếu Sào Thiên Sư bạch:

Bạch Quan Âm, con đã bị tội rồi, lại bị tội nữa là sao?

Quan Âm đáp:

Trước kia con ở Thiên Đàng, bị tội lỗi sa về dương thế là kì thứ nhất, kể từ ngày con trở nên người trần gian. Nếu con làm tội nữa thì con mắc tội thêm hơn, và phải bị nghiệp quả của con làm ra.

Điếu Sào Thiên Sư hỏi:

Tiền căn nghiệp chướng ra sao? Xin Quan Âm cho con được biết?

Quan Âm Bồ Tát đáp:

Hễ con làm tội gì thì sanh nghiệp ấy. Ác hành khổ khổ, con nhớ chưa ? Ví như con làm khổ cho người ở thế gian thì ngày con gần mãn hạn (chết), trước hết con sẽ bị khổ khổ như lúc con làm cho người ấy, vì thế ta tu hành để cho mình tánh hiểu phước tội hơn người và cải ác tùng thiện. Đây ta thí dụ cho người rõ là sự tích Mục Liên Thanh Đề tại thế gian mà kinh Nhã Thiên đã làm đó.

Điếu Sào Thiên Sư :

Từ đây con hết sức tu hành, không dám làm điều tội lỗi. Tiện đây con xin Quan Âm cho con

một pháp danh, và một cái quy y thơ phái của nhà Phật.

Quan Âm Bồ Tát:

Cha chả, người ở thế gian, sanh ở trần thì phải trần tục, tội lỗi đã chưa đền, lại còn xin tờ giấy làm bằng, thật là tham lam quá đỗi. Đây Điều Sào nghe ta thuyết pháp cho một lần nữa.

Tên con trước kia là Điều Sào Thiên Sư, nghĩa là con có ổ. Con tham, sân, si, thái quá, rồi sau đó con ăn năn cải hối và tu hành được Phật công nhận một phần, linh hồn con được sơ thừa trung phạm. Lúc đó con không hiểu chữ li gia cắt ái ở thế gian, nên con bỏ nhà cửa sự nghiệp đi tu, đó là một điều lầm lớn, nhưng nhờ con có chí tâm công phu luyện đạo, nên được xuất hồn đến chốn Bồng Lai, rồi mê vui nơi ấy con quên bản thể là cái nhà của con ở từ khi con giáng thế xuống trần, và hồn con nương vào bản thể đó để làm việc. Trong bản thể nào là da, thịt, xương, máu, những thứ đó là những người trong cốt nhục tương tàn của con. Con tu mà quên hết, bỏ bê vợ con, thì tội lỗi của con càng nhiều. Con phải biết, nếu con tu thì da thịt xương máu, con phải dạy cho chúng nó tu. Từ bên trong đến bên ngoài, được làm một vị Tiên, hay một vị Phật khổ lắm con ơi. Hễ tu thì phải sửa đổi, lừa lọc, chất trược hóa thanh, dày công gắng chí tu hành, mới có thể thành chánh quả, khổ ơi

rất khổ. Vậy từ đây, con hãy tu tất cả bản thể, nào da, thịt, xương, máu, lông, để chúng trở thành chánh pháp quy y lên đánh lễ Phật. Nay con xin ta cho pháp danh để thay tên Điều Sào Thiên Sư, vậy ta sẽ gọi tên con là Sãi Vãi.

Điều Sào Thiên Sư đánh lễ xin quy y tam bảo.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Con ráng tu đến khi con được xuất hồn lên đánh lễ Phật lúc đó con mới được quy y tam bảo. Hồn của con là Tinh, Khí, Thần hợp nhứt lại.

Điều Sào Thiên Sư mừng rỡ đánh lễ Quan Âm xin nhận tên SãiVãi.

Lúc ấy Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

Sãi Vãi ơi! Từ đây con ráng tu hành, đừng phí bỏ thì giờ quý báu, siêng năng niệm Phật ngày đêm, ráng đem về một điểm chơn như hườn nhứt. Lúc ta thuyết pháp dạy đạo, con có hỏi làm sao để con thấy mặt vợ và các con. Điều đó ngày sau con sẽ làm phải một tội, con đã không thông hiểu câu: "tình trong bốn bể" của thế gian, vì con là chồng cha, không biết vợ con là ai? Ở nơi nào?



HỒI THỨ BẢY

Quan Âm Bồ Tát than rằng:

Đã gần tới rằm tháng tám, trung thu nguyệt lãng, lúc này các vị Tiên được chầu Thượng Đế, ngao du sơn thủy, vui vẻ biết bao! Còn ta làm việc dưới thế đã lâu, mà chưa được trở về chầu chư Phật cùng Thượng Đế để trình tấu cho các ngài rõ về vụ Điều Sào. Thôi buồn nói vậy, chớ ta cũng ráng làm việc cho xong cũng chẳng muộn chi.

Kim Đồng Tiên Trưởng đánh lễ bạch rằng:

Con cũng tiếp tục thừa hành phận sự bên Quan Âm, con nguyện làm việc chóng xong để thày trò chúng ta mau trở về Thiên Đàng cảnh Phật.

Hoàng hôn buông rũ, mặt trời chen lặn, bầu trời trở nên xám đục, chim chóc kêu nhau về tổ, vượn chuyền bông con kiếm nơi ẩn dạng.

Quan Âm phán:

Thôi, cát ỵ kì phận, Sãi Vãi ngươi hãy trở về động, còn ta phải trở về Thiên Đình, nơi am tu để sẵn sóc cho Nhị Thập Bát Tú, mai này ta sẽ giáng trần, và dạy thêm cho Sãi Vãi.

Dứt lời, Quan Âm và Kim Đồng bay trở về Thiên Cung.

Ngày mùng 10 tháng 8 rạng ngày 11, mặt trời vừa mọc, ánh sáng tung bừng, trời thanh mây tịnh, gió núi ngàn phương, đem lại mát mẻ trong lành. Trên một vầng mây đen bên cảnh trời lơ lửng bay xuống, Quan Âm và Kim Đồng đang ngự trên ấy, giáng trần.

Sãi Vãi đánh lễ hai vị Bồ Tát. Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

Từ ngày người thọ giáo ta đến nay, người đã tỉnh trí an thần, và thấu hiểu bản thể và nhiệm vụ của người ra sao?

Sãi Vãi bạch:

Nhứt khiêu minh, vạn lí thông, con hiểu rất nhiều, nhưng con cũng nhờ Quan Âm cùng Kim Đồng thuyết pháp dạy đạo thêm cho con nhờ.

Kim Đồng Tiên Trưởng hầu một bên Quan Âm. Quan Âm đánh lễ Phật nói:

Sãi Vãi ơi! Người có biết tên Sãi Vãi bửu danh của người là nghĩa gì không? Lúc trước người có làm gì, đâu có tên cùng chức vị. Trước kia, người là một triệu phú tham, sân, si làm giàu bất chánh, sau đó người ăn năn cải hối, cúng chùa, học phép tắc với Địa Tiên, người theo thiền lâm tu trì, nhưng người lại bị trần thế lôi cuốn, say mùi trần tục, ham mê tử sắc tài phiến quá độ, nên Hòa Thượng đặt cho người pháp danh Sãi Vãi. Sãi Vãi, ta chỉ nghĩa cho biết: Nhân 因 chữ này là vợ chồng người cũng chưa bỏ, thế nên người ta cho vợ chồng người là nhơn đức,

nhưng trong thâm tâm người đầy đầy tội lỗi, tham sân si hỷ nộ ái ố dục. Người lấy nhơn đức bề ngoài đó gạt gẫm của thiên hạ. Người mưu mô đủ thứ để cướp tiền và tham lam sắc đẹp, thấy thế hòa thượng mới thêm một số chánh giữa chữ Nhơn để trở thành chữ Sĩ hay là chữ **Sãi** 仕, nghĩa là người vô chùa thấy cô ni sắc đẹp, lấy tiền mua chuộc, phải tội si mê, nên người không hiểu, là người trong đạo, thật là ô danh nhục nhã cho người biết mấy. Còn chữ **Vãi** 埤 nghĩa là khi vô chùa được ngộ đạo, lúc ấy người giác tánh hiền lương, biết tội lỗi và ăn năn hối lỗi rất nhiều, nhưng lúc về nhà người quên hết tâm đạo. Hai thảo đầu ba ngành bổ xuống là chữ **Dương** 羊 ấy là thường ngày người thả rêu xóm làng, thấy con người có sắc đẹp người ve vãn mua chuộc, làm mất trình tiết của người cho nên Hòa Thượng của người đặt cho bửu danh là Sãi Vãi. Mặc lòng vậy, người hàng ngày cũng còn ham tình ái sắc dục. Người thương bao la, và đó là "tình trong bốn bể".

Sãi Vãi bạch:

Con nhận thấy, tên này thật là ô danh, tủi nhục, nhưng con là người tu hành mà bị mang bốn chữ "tình trong bốn bể" thì làm sao giải thoát để thành Tiên Phật được?

Quan Âm phán:

Người mắc phải một tội nữa, người có biết chăng? Khi người còn là Điều Sào Thiền Sư, người là

con chim gà dấy, mang đầy ô trược, là tại người tham lam của người quá đỗi, người ăn cho đầy bụng, rồi giựt của người để dành vào túi. Khi người tu được điểm nhứt, người xuất hồn đạo cõi thiên cung chỉ có một bộ đầu, còn mình là điểm thứ hai, tay chơn là điểm thứ ba, người bỏ lại thế gian là làm bại hoại bản thể. Tội thứ nhứt cùng hai đấy là ba tội. Người đã làm ba tội, nhưng Phật ngài giảm khinh cho người, tu không hiểu chữ li gia cắt ái, người làm Khổng Tử dạy đời, người đã có vợ con gia đình mà người lại vô chùa tu, người bỏ phế nhà cửa, không nuôi vợ con, lại còn bày ra cát thát để tính phá tiền của, người ham đạo mất đời.

Sãi Vãi quỳ bạch:

Điều mà bỏ gia đình là tội thứ nhứt, đối với đạo ở đời của Đức Khổng Tử. Ở đời ta phải tu theo đời, nghĩa là phải có nhân nghĩa, kế nghiệp dòng giống của ông bà. Bạch Quan Âm, khi xưa con có vô chùa, đi đi về về, chớ con không bỏ nhà hẳn.

Quan Âm Bồ Tát than:

Ôi! Người ở trần sao ngu quá, con không biết vợ yếu con thơ do con gây ra phải nhờ con nuôi dạy, thì sao con lại bỏ đi để cho da thịt xương máu của con hoang vu, luyện pháp tà đạo, đánh lộn với nhau làm mùa màng thất lạc, nhiều hại nhân dân. Như vậy khác nào con làm vua mà bỏ phế việc nước để cho bá quan loạn trào, nhân dân thống khổ.

Sãi Vãi bạch:

Bạch Hóa Quan Âm, trước kia con bỏ nhà, con hiểu là có tội, nhưng nay con có nhà nào để bỏ ?

Quan Âm Bồ Tát phán:

Sãi Vãi ơi! Người đã tu liêu, lý sự hiểu nhiều, bỏ si mê sao còn ngu như thế? Thôi Sãi Vãi, người mau cúi xuống.

Đoạn Quan Âm bảo Kim Đồng Tiên Trưởng lấy roi phết cho Sãi Vãi ba roi để trừ tội tam đồ.

Kim Đồng Tiên Trưởng vâng lệnh đả Sãi Vãi ba roi nẩy lửa.

Sãi Vãi đứng dậy đánh lễ Quan Âm và bạch rằng:

Con bị ba roi điển tan xương nát thịt, đau nhức không thể tưởng tượng được.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Nay con hiểu tội của con chưa?

Quan Âm bảo Sãi Vãi quỳ ngay trước mặt, rồi dạy Kim Đồng Tiên Trưởng thắp ba cây nhang đưa cho Sãi Vãi cầm để trước mặt và bảo Sãi Vãi niệm Phật ba lần. Đoạn Quan Âm nói lớn:

Kim Đồng hãy dọi trên đầu nó ba cái cho nó thọ tam cú.

Sãi Vãi bạch:

Con tu là tu thân, từ trong bản thể con làm ra, Quan Âm đã dạy con không nên lấy cái gì vật chất ngoài đời dùng để tu hành. Nay con lại cầm ba cây nhang và lãnh ba dọi trên đầu gọi là tam liêu chăng?

Quan Âm phán:

Tu là tu Pháp Lí nhà Phật, tu là sửa đổi bản thể của ta. Tâm tức Phật, Phật tức tâm. Người ngu thái quá thì hoàng hóa thiên hạ sao được? Tánh người hể có đông người là rủ nào tiệc tùng ăn chơi phế bỏ gia đình, bày ra chung tiền cất nhà hội nghị để giảng đạo hoặc chùa chiền am tự.

Sãi Vãi bạch:

Bạch Quan Âm, ngài nói quá đông dài, con không làm sao biết được.

Quan Âm phán:

Ta nói đông dài là trước kia người nhiều chuyện, nói thêm thừa láo khoét, ngồi lê đôi mách.

Sãi Vãi bạch:

Con đã quỳ ngót ba tiếng đồng hồ, đầu gối con bị sưng không thể đứng nổi, xin Quan Âm tha thứ cho con.

Quan Âm nói:

Ta từ bi hỉ xả cho người, từ rày người ráng nhớ, kéo mà sa địa ngục hối không kịp.

Đoạn Quan Âm tiếp:

Sãi Vãi ơi! Khi người xuất hồn, người mê cảnh Bồng Lai vui thú, không chịu trở về nhà là bản thể của người cho đến đổi tan xương nát thịt, nay đầu gối người sưng, tan xương nát thịt, nhức nhối cùng mình, đó là người bị nghiệp quả trước kia người đã gây ra. Tội người đáng thác ra ma. Ba điểm nhang ấy là vợ con người quỳ đánh lễ đưa hồn người xuống âm phủ để chịu tội từng làm ma và bị vật chất lôi cuốn.

Sự hiểu lầm của con thật là tai hại. Bản thể là cái nhà để cho linh hồn và vía (vợ con) ở đó, cũng là trại giam của chúng con. Khi chúng con thác thì bản thể này rã tan thành đất, còn sự sản ở dương thế con cũng phải bỏ lại tất cả. Vậy con ráng suy xét để đừng làm lẫn Sãi Vãi ơi! Ta bảo người tu không tốn đồng xu các bạc nào, là vì chính ta cũng vậy. Ta tu thân, cải tánh, dưỡng dục quần sanh. Nếu tu, ta sẽ tránh được bệnh tà xâm, thương hàn sốt rét, và các chứng bệnh ít ỏi thì được hết dứt khỏi tốn tiền thuốc. Theo Pháp Lí, tu là thấu dưỡng khí làm cho bản thể mát mẻ, sung sướng, bồi bổ tinh thần, người trở nên đẹp vui tươi. Pháp Lí này theo khoa học huyền bí của Đức Phật. Ta cứ công phu luyện đạo, tự nhiên ta sẽ thức tỉnh phân biệt chánh tà thông tri thiên hạ, hiểu được tâm tánh của mỗi người. Sự quý báu của phép công phu là khi con ngồi công phu có Mâu Ni Châu, viên ngọc quý của con chiếu sáng, và con được xuất hồn lên cõi trời. Nhứt khiếu thông, vạn lí mình, tự nhiên con hiểu, và tự cải ác làm lành. Con thấu điển khí thanh trên trời làm cho thân thể mát mẻ, trí não sáng khoái, con sẽ không giận ai, và tránh xa những điều quấy bĩ ố ô nhục, nhớ nghe con. Con đừng mượn vật chất bề ngoài để tu hành, làm cho hao tài tốn của, bỏ phước không nuôi vợ con tại trần mà bị tội. Con đừng vì chữ dưng cúng thần, cúng sãi để chuộc tội và được phù hộ, ấy là sự mê tín dị đoan. Và con

*nên nhớ, người tu không ham mê trần tục, tránh nơi
đô hội, vinh sang cùng chức quyền ăn trên ngồi
trước. Đây ta chỉ cho con biết đã tu mà còn chức
quyền vinh sang, đó là còn bị nhiễm trần. Nhà Phật
chỉ là nghề chuyên môn của ông, chớ nào có chức
chi. Người tu không ham chức quyền ở thế gian,
người chán chê phú quý không cần sự nghiệp, người
chỉ muốn ở Thiên Đàng chung vui với chư Tiên chư
Phật, nên gọi là Bần Đạo. Chữ Bần Đạo là không kể
sự nghiệp của cải ở thế gian. Chữ Bần Đạo là bỏ
không cần, người tu than rằng ít phước đức là Bần
Đạo. Tu bên bỉ, cố gắng luyện cho đến khi được dĩ hạ
trung thượng đến không không trên cõi trời. Của cải
ở thế gian đều bỏ, bản thể chết thành đất, nên người
tu hành không tham sanh quý tử. Pháp Lí nhà Phật
nói rằng: "Phật tức tâm, Tâm tức Phật" nghĩa là ai tu
nấy hưởng, Kinh nhà Phật đã có câu: "Mùi phú quý
như làn xa mã, bả vinh hoa như thể phù vân." Sãi
Vãi có biết chăng? Sự đời đối với ta nào có ra chi. Ta
làm lấy để sống qua ngày, ta đâu có cần tiền. Sãi Vãi
ơi! Pháp Lí ngay thẳng, nó cứu nạn cho người, nó
giúp người có nhà êm ấm, nó khiến cho người trong
gia đình vui vẻ, chung lo mọi việc. Cái tánh chê bai
ngạo nghễ là tánh của Sãi Vãi phải không? Thôi Kim
Đồng, lấy roi điển khí, biểu Sãi Vãi cúi ngay ngắn,
đánh trên đầu thẳng xuống tới ngay đít, theo luồng
lửa tam muội sau xương sống, ba roi cho ta.*

Kim Đồng phết Sãi Vãi ba roi nháng lửa.

Quan Âm Bồ Tát nói:

Sãi Vãi, từ đây con phải tu hành, nhớ lời ta dặn đừng sanh thói xấu. Nếu con muốn tu thì cứ tu, còn muốn ra trần thì cứ xuất trần, chớ con đừng lấy cái đạo mà tạo cái đời, lợi dụng cái đạo mà làm ăn. Sãi Vãi ơi! Người hãy nghe thuyết pháp đây. Ta đánh ba roi là có mục đích làm cho Sãi Vãi dứt bỏ tánh xấu theo trần tục. Muốn tu thì người cứ tu đi, và từ đây ngâm mồm co lưỡi đừng nói chuyện bậy bạ theo trần để rồi mê trần.

Sãi Vãi bạch:

Từ đây con nguyện một lòng theo Phật ăn năn hối cải không dám sái quấy nữa.

Quan Âm Bồ Tát tiếp:

Đạo nào cũng có pháp môn riêng, nhưng con lại tưởng Phật nào như Phật nấy, môn nào như môn nấy, nên con lấy môn này đem lại môn khác, làm như vậy con đã lầm lạc thái quá. Pháp Lí là pháp con tu theo điển của Phật Thích Ca và Di Đà, nó cũng là một vị thuốc linh nghiệm dùng trừ tuyệt bịnh tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục. Hiện giờ con bị bịnh tham sân si, vậy con nên luyện đạo công phu, thì từ từ bịnh con sẽ dứt. Sãi Vãi ơi! Con nên hiểu trong Phật gồm có Văn Phật và Võ Phật. Văn Phật là pháp môn văn để trừ bịnh tham sân si hỷ nộ ái ố dục. Võ Phật là sự phò hộ chiếu bịnh mà cúng quảy, những sự linh

diệu, muốn chi được nấy theo thế gian. Mặc dù vậy, nhưng những Vô Phật là tà đạo đó người.

Sãi Vãi bạch:

Bạch Quan Âm, ngày nay con đã thông hiểu và ghi nhớ Pháp Lí trong tâm. Con nguyện từ đây cố gắng tu hành, hoằng hóa chúng sanh. Con đã cải tánh diệt danh, từ nay con xa lánh nào tụng kinh siêu độ, chuông mõ, bồ đề, để một lòng theo Pháp Lí nhà Phật. Con nhớ lại vợ con thì ở lại dưới Tề Luân Hư Cảnh, còn con lại ở trái tim và làm việc trên bộ đầu, bị ranh rấp bởi màng bí mật, nên con không thể thăm vợ con cùng da, thịt, xương, máu cho được.

Quan Âm Bồ Tát nói:

Con là môn đệ của Phật, gọi là Phật Tử, thì nào da, thịt, máu, xương, lông của người cũng là Phật Tử nốt. Trái lại nếu con làm tội lỗi thì những thứ đó cũng là người phạm tội. Con nhớ vợ con ở Tề Luân Hư Cảnh, trong đó có bốn biển gọi là Tứ Diệu Đế, rồi con lại nhớ da thịt, xương, máu, là con của con, và con nguyện đi hoằng hóa chúng sanh, con được như vậy là con đã ăn năn cải hối lỗi lầm rồi. Sãi Vãi, con có biết chúng sanh là ai không? Chúng sanh ở trong bản thể của con đó là bốn mươi tám ngàn hai trăm năm mươi lỗ chơn lông là dân sự biết tu theo. Lục căn lục trần ngó thấy ánh sáng của Chủ Nhơn Ông trên bộ đầu rọi xuống cũng tu theo. Trong Tề Luân Hư Cảnh có Cô Tiên (vợ con) phụ tiếp điển, truyền bá bên ngoài cho da, thịt, xương, máu, lông, đó là

dân sự cùng các con của con. Chữ tình trong là vợ của con ở trong Tề Luân Hư Cảnh cũng gọi là Cô Vía. Còn da thịt xương máu là do huyết chảy châu lưu, gọi là bốn bể, thừa tiếp khí điển bên trong và bên ngoài. Sãi Vãi, con thấy chưa? Tứ Diệu Đế gọi là bốn bể hay là "tình trong bốn bể."





VÔ VI
Ấn Tổng và Kính Biểu

Muốn thỉnh kinh sách hay phát tâm ấn tổng,
xin liên lạc:

VÔ VI

Điện thư: kinhsachvovi@gmail.com

Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: <http://www.voviphatphap.org>

ISBN 978-1-933667-20-1



9 781933 667201

Các sách xuất bản:

- Chơn Kinh (Lương Sĩ Hằng).
- Địa Ngục Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Luân Hồi Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Nguyên Lý Tận Độ (Lương Sĩ Hằng).
- Nhân Gian Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Kinh A Di Đà (Đỗ Thuần Hậu).
- Phụ Ái Mẫu Ái (Lương Sĩ Hằng).
- Sách Nấu Ăn Dưỡng Sinh Ohsawa (Thu-Ba).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2001 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2002 (Lương Sĩ Hằng).
- Thiên Đường Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Thực Hành Tự Cứu:
 - Pháp Hành Thiền Đồi Đạo Song Tu* (Lương Sĩ Hằng).
- Thượng Đế Giảng Chân Lý (Kim Thân Cha).
- Tôi Tầm Đạo (Hồ Văn Em).
- Tuyển Tập Đỗ Thuần Hậu (Đỗ Thuần Hậu).

VÔ VI
Ấn Tổng và Kính Biểu

Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: <http://www.voviphatphap.org>



VÔ VI

ISBN 978-1-933667-20-1



9 781933 667201